nghệ thuật

một phố ngắn của trời
mai thảo

MỖI TUẦN CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ — NHÌN TRỞ LẠI VĂN THƠ TIỀN CHIẾN

hàn mặc tử

con phượng hoàng đầm mực

RA NGÀY THỨ BẢY

7

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

cho mau lên dồn
ánh nguyệt vào đây
lời thơ ta sẽ sáng
trưng thất bảo

CHƠI GIỮA MÙA TRĂNG

jean paul sartre

[illegible] THÁCH ANH NGỌC

[illegible]

VIETNAM TODAY

[illegible]

[illegible]

CHỦ [illegible]

TRẦN - KHÁ

[illegible] NGỌC, PHÁCH.

[illegible] KY.

[illegible]

[illegible]

NAGICO

[illegible]

[illegible]

[illegible]

GIẤY [illegible] GIẤY CARTON TRẮNG

[illegible]

[illegible] (FACTORY) :

[illegible]

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

7

Giá 7 đồng

1 ĐẶC BIỆT SỐ NÀY

- Đọc kịch Jean Paul Sartre : Nhân vật Hugo và những điều ngộ nhận — PHAN LẠC PHÚC
- Jean Paul Sartre, người đi tìm một căn bản cho vấn đề trách nhiệm chính trị và vấn đề giá trị con người — BÙI NGỌC DUNG
- Hàn Mạc Tử, con phượng hoàng đẫm máu — LÊ HUY OANH
- Những người viết mới : **Giới thiệu sáng tác của** LÝ THỊ KIM XƯƠNG ● NGUYỄN VĂN BỒN ● LIÊU YẾN ● TRĂNG THỆ HẢI ● HOÀI DẠ LINH ● THY LỆ HUIỀN VÂN

2 TRUYỆN NGẮN ● THƠ ● KỊCH

- Một phố ngắn của trời — MAI THẢO
- Ngày mỏi cánh — DƯƠNG NGHIỄM MẬU
- Bài học đầu tiên — LÊ HUY OANH
- Thành phố ấy — TRẦN LÊ NGUYỄN
- Nỗi lo sợ — ABBA DE CESPEDES
- Địa cầu — TRẦN ĐỨC UYỂN
- Hơi thở mầu đơn — ĐINH HÙNG
- Mồm mép — L. H.
- Cái nhìn — NGUYỄN NGUYÊN NHƯ

3 TRUYỆN DÀI

- Cúi đầu — DOÃN QUỐC SỸ
- Vạch một chân trời — SƠN NAM
- Viên đạn đồng chữ nổi — MAI THẢO
- Anh Meaulnes — Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER — Bản dịch : MẶC ĐỖ

1 NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- Văn nghệ và cuộc sống — VŨ KHẮC KHOAN
- Vừa xảy ra đang nói tới — BÙI NGỌC DUNG
- Đoản văn nhiều người viết : TẠ TỲ ● **Mảnh đất tôi yêu** ● KIỆT TẤN ● **Ngoài cửa kính** ● TRẦN ĐỨC UYỂN ● **Nói với người chết**

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT ● SỐ BẢY ● TUẦN LỄ TỪ 13 - 11 ĐẾN 20 - 11 - 1965

Tòa soạn, Trị sự	CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT	TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN	TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
233, Phạm Ngũ Lão Saigon Điện thoại : 25.861	**MAI THẢO**	**THANH NAM**	**TỪ NGỌC TOẢN**

Trình bày, kỹ thuật : Đằng Giao

ĐỌC LES MAINS SALES của JEAN P. SARTRE

ĐỌC kịch phẩm Les mains sales (Những bàn tay bẩn) của J.P Sartre, nhân vật Hugo hiện ra như một mẫu người trí thức tư sản dấn thân và thất bại. Hugo ý thức sự suy nhược của đẳng cấp mình, đã đi tìm một cứu rỗi, nhưng ở đâu những điều ngộ nhận vẫn ràng buộc lấy Hugo. Ngộ nhận được Sartre trình bày như một gia tài đau khổ của con người, sinh ra, lớn lên, tình yêu, cái chết, chỗ nào, lúc nào cũng có mặt nó.

Hành động đầu tiên, và cũng là chọn lựa đầu tiên của Hugo là một điều ngộ nhận. Hugo vừa tốt nghiệp đại học, thấy cái học của mình không làm được gì cả, lơ lửng ở « trên không » (en l'air) ; cuộc sống như thế thừa thãi quá, vô ích quá, như cắt đứt với mọi người. Để làm gì những ý tưởng này nếu nó không trở thành hành động. Vì thế Hugo quyết định hành động : gia nhập đảng Cộng Sản. Chính kịch bắt đầu khi Hugo và vợ là Jessica đi gặp Hoederer, một lãnh tụ C.S. đang ở trong một thế tranh chấp với các đảng viên CS khác. Hoederer và đồng bọn chủ trương, trong giai đoạn kháng chiến, vì liên lạc với Nga Sô bị cắt đứt nên phải hợp thời liên minh với các chính đảng. Các đảng viên khác lại chống đối chủ trương của Hoederer nên cử Hugo, tay trí thức tư sản trẻ tuổi mới gia nhập, đi làm thư ký riêng cho Hoederer để tìm dịp hạ sát Hoederer. Nhưng khi gặp Hoederer và đồng bọn, Hugo thấy Hoederer không đáng chết chút nào, và nhóm của Hoederer cũng không khác gì các «đồng chí» của Hugo, rất giống nhau về quan điểm, về chiến lược, chỉ có một chút dị biệt nhỏ về chiến thuật mà thôi. Sự hăm hở của Hugo lúc đầu là một điều ngộ nhận.

Hugo dù muốn đồng hóa để đấu tranh cùng với những người trong đảng nhưng Hugo không làm được, vẫn thấy mình không được chấp nhận, vẫn không được coi là «đồng chí» anh em. (Đối thoại giữa Hugo và những người bạn mới :

HUGO : Tôi thường kính trọng những tiêu lệnh, nhưng tôi cũng kính trọng cả tôi nữa... Nếu tôi có vào đảng là vì muốn tất cả mọi người một ngày nào phải có chút quyền sống ..

GEORGES : Thôi bảo nó im đi, không tao khóc òa lên bây giờ. Này anh chàng kia, chúng tôi vô đảng là vì đói quá đấy thôi.

SLICK : Và cũng mong cho anh em ở đây, ai cũng có đầy đủ cái ăn.

HUGO : Không, không, tôi chưa từng bị đói bao giờ. Không bao giờ, không bao giờ. Nói thử nghe coi xem tôi phải làm gì để cho mọi người khỏi phiền trách...

HOEDERER : Nghe thấy không ? Mày thử hỏi hắn xem,.. hắn phải trả một cái gì mới tha thứ cho hắn được chứ.

SLICK : Tôi chẳng có gì để tha thứ cho hắn được.

HOEDERER : Có chứ : hắn vào đảng mà không phải do nghèo khó.

Đúng như thế, Hugo đâu có phải vì nghèo đói mà vào đảng Cộng Sản. Như đã nói Hugo là một trí thức tư sản, chán ngấy cái khung cảnh trưởng giả nên muốn thoát ra, muốn đi tìm một lý tưởng mới. Hugo là đại diện cho trí thức tư sản Pháp mới một một sau thế chiến hai (Sartre viết Les mains sales năm 1947-1948). Thế hệ Hugo là thế hệ thanh niên thấy những giá trị tiền chiến, sụp đổ tan nát, tuổ hệ chứng kiến một nước Pháp suy yếu, chia rẽ, lộng ngôn và nguy tín. Chính Sartre đã nói về cảm tưởng của ông khi viết Les mains sales như sau : « Đầu tiên tôi muốn một số những người trẻ tuổi, bạn tôi hay học trò tôi hiện nay đang 25 tuổi, thấy lại đôi chút hình dáng của họ trong hành động của Hugo. Tôi cũng muốn trình bày những dây vò của loại thanh niên đó. » Sự dây vò của Hugo, của thế hệ thanh niên ấy đẩy Hugo « xuống đường », bắt Hugo phải hành động. Trong khi những nguyên lý cũ chỉ là những « nhai lại » vô vị, hành động đối với Hugo là một cứu chuộc, là giải thoát. Và Hugo đến gần Hoederer, một phát ngôn nhân của Cộng Sản. Hoederer nhận xét về Hugo như sau : « Anh không yêu người, anh chỉ yêu nguyên tắc thôi .. Tôi, tôi biết anh lắm, hỡi đồng chí bé nhỏ, anh là một tên phá hoại. Anh ghét người bởi vì anh ghét cả chính bản thân anh ; sự trong trắng của anh giống như cái chết và cuộc cách Mạng mà anh mơ tưởng không phải giống như của chúng tôi : anh không muốn đổi thay cái thế giới này, anh muốn nó nổ tan ra »

Nhận xét của Hoederer làm cho Hugo tỉnh ra một điều ngộ nhận. Hành động mà anh tưởng là tự do thật ra chỉ là một mặc cảm tội lỗi ở trong anh tự phát. Cái mà anh tưởng anh vẫn có chút tự do chọn lựa chỉ là ảnh hưởng có tính cách tất định do giai cấp của anh tạo nên. Hugo trở thành một kẻ hết niềm tin, một thứ cây không có gốc, một mảnh ván mục trôi nổi lềnh bềnh.

Lý thuyết Các Mác mà Hugo ẩn náu như một cứ điểm cuối cùng, cũng không tồn tại nữa. Phấn son làm đẹp người diễn viên trên sân khấu, nhưng đến gần nó trở thành giả dối kỳ dị. Đây là quan niệm của một người CS chính thống, Hoederer. Tôi nói dối khi cần thiết .. Sự nói dối không phải tôi sáng tác nó ra, nó sinh ra trong một xã hội phân hóa và chúng ta thừa hưởng nó khi vừa mới sinh ra. Không phải cuộng ta từ chối không nói dối nữa là nó hết : phải dùng mọi phương tiện để xóa bỏ giai cấp ..

HUGO : Không phải phương tiện nào cũng tốt cả.

HOEDERER : Tất cả phương tiện đều tốt khi nó hữu hiệu... Hỡi người đồng chí trẻ tuổi của tôi, anh muốn ôm lấy sự trong sạch của anh, anh không muốn tay anh nhuốm bẩn. Nếu thế hãy cứ trong sạch đi— và như thế thì anh đến với chúng tôi làm gì ? Sự trong sạch là một ý tưởng của thầy tu và mấy anh phù thủy. Còn các anh, những người trí thức, những tên trưởng giả vô chính phủ, các anh lấy sở trong sạch để rồi chẳng làm gì cả, khoanh tay trước ngực, và đeo găng tay. Còn tôi, tôi có những bàn tay bẩn. Bẩn đến tận cánh tay. Vì tôi đã nhúng tay vào cứt và máu...

HUGO : Rồi anh sẽ thấy một ngày kia là tôi không hề sợ máu.

HOEDERER : À, những chiếc găng màu đỏ .. trông lịch sự lắm. Nhưng cái sau mới làm anh sợ. Nó làm thối cái mũi quí phái của anh

nhân vật Hugo và những điều ngộ nhận

Trong đoạn đối thoại gay cấn kể trên, ký hiệu bàn tay bần của một thủ đoạn thực tiễn và tàn nhẫn đã được nêu ra để đối chọi với ký hiệu găng tay đỏ, biểu trưng cho giai cấp trưởng giả cá nhân chủ nghĩa mà Hugo là đại diện. Dù Hugo có cố gắng cách nào đi nữa, bản chất găng màu đỏ, lịch sự, lý tưởng vẫn không thể nào hòa hợp được với « cứt và máu » (dans la merde et dans le sang). Trước mặt Hoederer, Hugo hiểu rằng không bao giờ mình có thể thay đổi được, không bao giờ anh có thể trở thành CS được. Hugo muốn giết Hoederer, nhưng nếu anh giết Hoederer, không phải với tính cách một người CS thanh toán, mà với tính cách một cá nhân nhân danh một con người công phẫn mà hành động. Nhưng anh không giết Hoederer, anh ngần ngại. Sartre gọi sự ngần ngại này là một cái bệnh của trí thức — suy nghĩ nhiều quá chẳng làm được gì. Trí và hành khó mà hợp nhất. Trí nan hành dị hay trí dị hành nan ? Hugo đã quyết tâm hành động nhưng vào việc, con người trí thức của anh khiến anh ngừng tay suy nghĩ. Trong sự đi tìm bản thân, Hugo đã không làm chủ được mình — Đó cũng là một điều ngộ nhận. Ngộ nhận giữa cái ta và cái không ta, ngộ nhận giữa ý thức và hành động.

Bây giờ cũng phải nói đến khía cạnh tình cảm của Hugo nữa chứ. Như đã nói ở trên. Hugo và vợ là Jessica cùng được phái đến công tác bên cạnh Hoederer. Hugo là một người yêu vợ lắm, mê vợ là đằng khác. Nhưng nhân vật của Satre thường gói tròn trong cái vỏ của cá nhân, nghĩ đến mình trước khi nghĩ đến kẻ khác (égocentrique) ; (tha nhân là hỏa ngục cũng như Dương Chu của Đông Phương thời trước : thà được cả thiên hạ mà mất một cái lông chân, ta cũng không làm). Yêu của Hugo là yêu mình qua kẻ khác, yêu là đòi hỏi, không phải là dâng hiến.

Hơn nữa con người Hugo nhiều mặc cảm quá, nhiều suy tư quá «khăng khăng mình buộc lấy mình vào trong» nên trong khía cạnh tình yêu vợ chồng thực tế, hình như Hugo sao lãng Jessica. Jessica bất mãn nên trở thành một thiếu phụ lạnh lùng. Tình yêu lúc đó là kịch, là tình yêu sân khấu, là lẫn lộn mộng với thực. Đối với Hugo lúc đó là lúc cô đơn nhất, bi thảm nhất. Khi căm giận mà còn biết là mình căm giận, khi buồn rầu còn nhận ra được là mình buồn rầu — ấy là còn nhận được bản thân. Bây giờ vui và buồn mộng và thực, giả và chân không biết thế nào mà phân biệt nữa, ấy chính là lúc đánh mất bản thân nhiều nhất. Hugo nói với Jessica :

Có nhiều lúc anh tự nhủ là em làm ra vẻ tin anh nhưng thật ra em không tin và nhiều lúc khác em tin anh nhưng lại làm ra vẻ không tin, cái nào là thật,

Jessica (cười) : Chẳng có cái nào là thật cả.

Tình yêu đầy ngộ nhận giữa Hugo và Jessica đã được Sartre dùng làm một cái then mở cửa vào bi kịch. Jessica chán Hugo thấy Hoederer, thực tế, cụ thể nên khêu gợi Hoederer. Hoederer không yêu gì Jessica nhưng Hoederer đang có ý định «cải hóa» Hugo nên không muốn làm phật ý Jessica. Vả chăng, y, người CS vốn luôn luôn thực tế.

HOEDERER : Anh có muốn tôi giúp anh ?

HUGO : Tôi là đồ bỏ, tôi không có chỗ đứng và tôi làm phiền mọi người, Không ai yêu tôi — cũng như không ai tin tôi cả.

HOEDERER : Tôi tin anh.

HUGO : Anh tin tôi à ?

HOEDERER : Đúng như thế. Anh là một người chịu vất vả để trưởng thành và anh sẽ là một người rất khá nếu được giúp đỡ.

Đoạn này là đoạn khá quan trọng trong vở kịch, vì đây là lần đầu tiên, Sartre cho hai nhân vật của ông tiến gần lại bên nhau — bằng những bước chân tỉnh táo của ý thức. Nhưng sự sáng suốt và cảm thông này không được lâu, chỉ diễn ra trong khoảnh khắc. Khi Hugo ra khỏi phòng của Hoederer để suy nghĩ kỹ về đề nghị của Hoederer thì Jesssica tiến đến bên Hoederer. Như một sự chờ đợi quá lâu, Jessica ôm lấy Hoederer. Như đã nói, Hoederer muốn cho được việc và sẵn tinh thần thực tế nên Hoederer đã ghì chặt Jessica trong tay. Chính lúc đó, Hugo trở vào và thấy vợ mình nằm trong tay kẻ khác. Hành động giết Hoederer mà Hugo được giao phó, ý định thủ tiêu Hoederer vì nhân danh sự công phẫn của con người, trước đây Hugo không làm được. Bây giờ Hugo làm được. Ngộ nhận đã làm mờ mắt Hugo, « à ra anh nói tin tôi để ngủ với vợ tôi ». Hugo đã bình tĩnh bóp cò súng 3 lần. Hoederer chết.

Cái chết của Hoederer cũng như sau này cái chết của Hugo khi nhất định cho mình là « non récupérable » nhận những loạt đạn thủ tiêu của người Cộng Sản đã là kết quả hùng hồn và bi thảm của những điều ngộ nhận. Ngộ nhận như chiếc lưới đen trùng điệp bó chặt lấy số phận con người, trong khi sống cũng như trong cái chết. Ngộ nhận đầu độc không khí chúng ta thở, và làm cho khoảng cách giữa người và người càng ngày càng xa tắp.

Nhưng ngộ nhận là gì ? Là sản phẩm của ý thức. Người ta vẫn thường « quàng hoa » cho ý thức. Có phải chăng đó lại là một điều ngộ nhận khác nữa hay không ? ■

PHAN LẠC PHÚC

Cáo lỗi bạn đọc

Vì trường hợp ngoài ý muốn, bài NGƯỜI LÊN ĐƯỜNG VÀ NGƯỜI Ở LẠI của Đinh Hùng sẽ đăng tiếp vào số tới.

Xin thành thật cáo lỗi bạn đọc.

Tin Sách số 40

- VŨ HẠNH và Trường hợp hai Nguyễn-Du
- Cô TRÙNG DƯƠNG nói về Bảy Thỏ Ngày Sinh Nhật của Mai-Thảo
- Ký giả ANH QUÂN trả lời cuộc phỏng vấn Tin Sách ?
- Nguyễn Nguyên đọc Con Đường của Nguyễn-Đình-Toàn

Jean-Paul Sartre

NGƯỜI ĐI TÌM MỘT CĂN BẢN CHO VẤN ĐỀ TRÁCH NHIỆM CHÍNH TRỊ VÀ VẤN ĐỀ GIÁ TRỊ CON NGƯỜI

BÙI NGỌC DUNG

JEAN-PAUL SARTRE là khuôn mặt lớn về triết học và văn chương hậu bán thế kỷ 20. Dù cho người ta có nghĩ thế nào về nền văn chương triết học của Sartre, người ta cũng phải công nhận rằng : Sartre là một nhà văn và là một người thông minh. Ông là một con người muôn mặt, từ một triết gia, một tiểu thuyết gia, một kịch gia, một người viết truyện ngắn, một người viết truyện phim, một nhà phê bình văn học, chủ bút một tờ tạp chí lớn cho đến một nhà phê bình để đi tìm một căn bản cho vấn đề chính trị. Hay có thể nói Sartre là một chính trị gia thực tiễn ở chỗ đi tìm giá trị con người. Tất cả những hoạt động của Jean-Paul Sartre đều hướng về vấn đề phổ biến tư tưởng triết học của mình trong tiểu thuyết, kịch bản hay trong các thiên tiểu luận về văn chương và chính trị. Những người khâm phục Sartre đều nhận định tính cách thiết yếu mà Sartre đã nêu ra trong văn chương hơn là đưa ra quan điểm triết học có tính cách mơ hồ và phi luận lý. Sự xuất hiện tập đầu của cuốn *Critique de la Raison Dialectique* là một đóng góp lớn lao vào lịch sử xã hội con người hiện đại, hơn là một nền triết học nghiêng về kỹ thuật. Còn *L'Etre et la Néant* được coi là một phân tích tâm lý về một nền triết học thuần túy, bắt nguồn từ tư tưởng hiện sinh tại nước Đức. Hơn thế nữa, các tác phẩm khác của Sartre (kể cả kịch bản) không phải chỉ đưa ra một vấn đề tâm lý sâu sắc, nhưng là một thái độ của con người đối với cuộc đời.

Jean Paul Sartre đã quan niệm như thế nào về căn bản cho vấn đề trách nhiệm trong tư tưởng đầy màu sắc triết lý của ông ? Đó là cả một vấn nạn. Thiết tưởng không gì bằng trở lại với ông qua các tác phẩm tiểu thuyết, truyện ngắn và các luận đề do ông nêu ra trong kịch bản, cũng như các thiên tiểu luận văn chương và các luận đề khảo luận chính trị.

Các tác phẩm triết học thuần túy của Sartre đã được người ta đề cập đến nhiều. Và văn chương cũng vậy. Trong *Saint Genêt, Comédien et Martyr*, cách giới thiệu của ông đối với Genêt, trong đó chủ đề cứu rỗi nghệ thuật và cứu rỗi những trá hình đã được ông phân tích thật tỉ mỉ trong gần 600 trang. Mục đích của Sartre là đề cập hay đào sâu Genêt bằng cách dựa vào những luận cứ của phân luận (analytique)

Jean-Paul Sartre còn đưa ra những quan điểm hay những phán đoán hơi lạ về văn chương trong *Qu'est-ce que la Littérature ?* Điều mà Sartre muốn nhấn mạnh là một nền văn chương mới phải liên quan đến ý thức trách nhiệm xã hội hay có thể nói đến một nền văn chương nhập thế (littérature engagée).

Tuy nhiên trong những điểm vàng son của Sartre ở chỗ ông đã nêu ra quan niệm riêng về vấn đề chính trị. Các đề tài của Sartre không thay đổi. Ông luôn luôn nhấn mạnh đến sự tự do lựa chọn giữa những đối tượng tương phản của vật thể ý thức và vật thể vô ý thức. Theo ông, con người hoàn toàn phải chịu trách nhiệm trước sự tự do lựa chọn đó và chỉ có chính mình gánh lấy trách nhiệm mà thôi. Con người có thể bày tỏ lòng thanh thật, nhưng đôi khi không tránh khỏi nguy tín (mauvaise foi). Sự cần thiết của một cá nhân là làm sao ý thức chính mình, rồi ý thức [illegible] ngoài xã hội mà mình đang sống [illegible] trong đó có tha nhân. Điều này Sartre bảo là một sự cứu rỗi cá nhân Và nếu cá nhân hiện hữu thì cá nhân phải gánh một trách nhiệm xã hội. Nhân vật chính trong *La Nausée* và nhân vật anh hùng trong kịch bản *Les Séquestrés d'Altona* của Jean Paul Sartre là hai con người muốn loại bỏ thế giới mà thế giới tự nó đã có và hiện hữu. Tuy nhiên anh chàng Roquentin trong *La Nausée* mang một vẻ lãng mạn kiểu tiểu tư sản của Sartre. Còn Franz trong *Les Séquestrés d'Altona* là người đi tìm một biện minh có tính cách xã hội về dĩ vãng của mình. Trường hợp của Franz trước vấn đề biện minh là một sự trá hình, giả tạo nhưng không ai bảo rằng anh ta đi tìm những sai lầm trong đời sống xã hội.

Cũng vẫn chủ đích đó, Jean-Paul Sartre đã đưa vào hai kịch bản của mình qua *Huis Clos*, xuất bản đầu tiên năm 1944 và 4 năm sau với vở *Les Mains Sales*. Trong thời gian này, Sartre hầu như lao đầu vào một tổ chức chính trị, không ngoài mục đích tổ chức một chính đảng độc lập khuynh tả. *Huis Clos* có thể coi như một bản án, một lời kết tội tha nhân và xác định tư thế con người chẳng là gì cả, nghĩa là con người hiện hữu như vậy và không có gì xa lạ. Với *Huis Clos*, Sartre muốn lớn tiếng cảnh cáo rằng *địa ngục là tha nhân* (l'enfer, c'est les autres). Chỉ có một vấn đề luân lý quan trọng trước tha nhân là làm sao duy trì được chính bản thể của mình trước tính cách ngụy tạo và trá hình của tha nhân. Còn trong *Les Mains Sales*, viễn ảnh luân lý ấy hoàn toàn khác biệt. Sartre muốn nhấn mạnh không phải sự phục tòng của cá nhân đối với tha nhân nhưng trách nhiệm của cá nhân đối với tha nhân. Vấn đề chính là làm thế nào một lãnh tụ chính trị có thể biện minh bằng cách hy sinh nguyên tắc trước sự thích hợp của hoàn cảnh xã hội, hay làm thế nào một lãnh tụ chính trị có thể tiến xa hơn để hướng về các cứu cánh mà vấn đề trách nhiệm chính trị đã đề ra. Quan điểm của Hoederer, một lãnh tụ cách mạng trong *Les Mains Sales*, là một quan điểm thực tiễn chính trị, hay có thể nói là một thứ chính trị hiện thực. Chính trị hiện thực ở chỗ biết thương yêu và quí chuộng đồng loại. Phải chăng Sartre đã tự đặt mình trong tư thế của một nhà nhân bản ? Nhưng điều này không hoàn toàn đúng với những nhân vật của ông do chính ông cấu tạo ra trong tiểu thuyết và kịch bản. Ngoài ra, *Les Mains Sales* còn là ảnh tượng một tham vọng của Sartre đối với chủ nghĩa cộng sản. Sartre không bao giờ gia nhập đảng cộng sản, trái lại nhiều lần ông lên tiếng đả kích kịch liệt chủ nghĩa cộng sản, nhất là đả kích các trại lao tác tại Nga Sô và vụ đàn áp cuộc khởi nghĩa Hung Gia Lợi của Nga sô. Sartre đã tìm ra những sai lầm lớn lao của cộng sản đối với trường hợp Hung Gia Lợi. Không những thế Sartre còn chỉ trích sự khiêu khích của người Hoa Kỳ đối với chủ nghĩa thực dân của khối Tây phương cùng những thành kiến về vấn đề kỳ thị chủng tộc. Nhưng thái độ của ông đối với đảng cộng sản Pháp có khác nào một anh chồng không thể nào sống nổi với vợ mình mà chỉ tìm cách để xin ly dị người vợ đó. Lý do chính mà Sartre không dám đả kích kịch liệt cộng sản vì cộng sản nói đến giai cấp công nhân và chính cộng sản bảo trong giai đoạn này của lịch sử giai cấp công nhân là một bánh xe của tiến bộ.

Và giờ đây Sartre đã hiểu thế nào là chủ nghĩa cộng sản. Sartre bảo tư tưởng triết học và chính trị của ông là để áp dụng cho nhân loại hiện đại và ông không quên ca tụng đường lối tư tưởng hợp luận lý của Descartes.

Trong *Critique de la Raison Dialectique*, Sartre đã lên án các lý thuyết hiện đại của học thuyết Mác xít vì sự thất bại của Mác xít ở chỗ đã mô phỏng các lý thuyết của mình trước những dữ kiện hiện thực của xã hội và nhân loại..

■ Xem tiếp kỳ sau

Dọc hết những con đường trung tâm tới những dãy phố đường viền, chúng tôi bắt đầu nhìn thấy cỏ. Thoạt đầu, cỏ chỉ vài ngọn thoang thoáng, cỏ chỉ dăm ba cây lác đác. Cỏ mọc một cách sợ hãi, như cho bao nhiêu đời cỏ và thân cỏ khác, như cho cả cái xã hội ngút ngàn của cỏ, đây chỉ mới là những tên lính cỏ tiền phong, thám báo, có nhiệm vụ thăm dò và khám phá thế nào là vùng đất đai thù nghịch là cái thế giới của nhựa đường. Mượn một chút ẩm của một lòng cống, chiếm một chút rêu của một gờ tường, những đời cỏ phố thứ nhất nhú lên, mọc cái rồi mọc phục kích không ai hay biết, len lén trong khiếp hãi. Cỏ mọc hử, thấy được, báo động cho những bạn cỏ của chúng hiện dần trước những bước chân của chúng tôi. Dìu tay Thu cho nàng nhảy qua một vũng nước, tôi tránh không dẫm lên một búi cỏ non, búi cỏ này như đợi chờ nhẫn nhục một sự dẫm đẹp và nghiến nát tàn nhẫn, sự đó, không hiểu sao chưa xảy ra, nhưng rồi sẽ xảy ra, buổi chiều đang tàn nắng này hay buổi mai thành phố ngủ và thành phố thức giậy, không tránh được. Thiếu gì sự nghiền nát. Những bàn chân trẻ nhỏ, những bánh gỗ thồ mộ, những bánh xe vận tải, hay chỉ cần một sự sao động thường trực của không khí phường phố khuấy đảo không ngừng bởi giòng chuyển vận đêm ngày ào ạt, không khí ấy đã thừa sức mạnh một cơn lốc, một trái núi, nó dánh, nó tát, nó gác, nó vả, nó lắc, nó đập và những thân cỏ yếu đuối sẽ gẫy dần, và chết. Cỏ thành phố mang một định mệnh kỳ lạ, khác biệt hoàn toàn với định mệnh của cỏ ruộng và cỏ đồng. Là người tình rộng lớn và vững bền nhất của đất, cỏ khoác cho đất tấm áo hoa nhung, phơi phới nuột nà, cỏ là ông tơ phơn phớt của da đất, đất thở thơi thới bằng những lỗ chân lông của cỏ triệu gốc, nhưng tự do mọc thênh thang sống là cái thứ cỏ ruộng đồng ở thật xa bên ngoài những khối nhà cửa then chúc, ở thật xa những lòng nhựa đường trên đó tôi đang dắt Thu đi.

Thu bước dài qua vũng nước, cũng tránh không giác bàn chân con nõng của nàng trên đỉnh đầu búi cỏ mọc lạc. Tôi thấy tôi yêu ở chừng cái cử chỉ nương nhẹ ấy, phản ảnh ở Thu, cái tâm hồn lớn hậu hiếm thấy, là phía cạnh bên thể của nàng mà tôi thầm mến yêu nhất. Nàng tốt nhiều khi làm cho tôi muốn khóc. Thành phố này có một gọn suối mang tên nàng đó. Chúng tôi đứng lại, nắm tay nhau cùng nhìn xuống bãi cỏ thoát chết. Và cười. Trông nghiêng, thu trẻ thơ nhiều hơn ngó thẳng. Nghiêng, khuôn mặt nàng có những vết bầu bầu chưa thành cá tính, rất mười tám thiếu nữ đang tuổi lớn, đang tới đẹp. Chiều nắng tà tà, Thu vuốt tóc cười, tôi nhìn nàng, tôi cũng cười chúng tôi nắm chặt tay nhau, thương yêu nhau tự do như thế giữa đám đông, và chúng tôi là một người đàn ông và một người đàn bà tự công nhận cho mình cho nhau là sung sướng nhất thế giới. Nàng chỉ tay xuống búi cỏ như một bầy trẻ nhỏ khấu khỉnh hoàn hôn, nhìn lên nàng, thầm cảm tạ :

— Các chú thoát chết nhé.

Tôi cúi xuống, xin búi cỏ một ngọn, ngắt nhẹ. Nàng cao ngọn cỏ mới ngắt lên dáng nắng chiều, thăm đầy vào phiến xanh, thân cỏ sáng lên trong một chiều dầy trong suốt. Ngửi, thoáng thấy một ngờ ực cay cay, thơm, và hăng.

Ngón tay trỏ và ngón tay giữa kẹp hờ ngọn cỏ phường phố èn mọn đẹp, tôi âu yếm kéo Thu lại gần. Nghe thấy hẳng đi sự gừng đập của trái tim mình ! Đôi mắt này đã tới, phóng lớn, trở ành trời. Tôi nhìn thấu suốt vào hai con phố ấy của trời, quên hẳn được cuộc đời chung quanh chỉ còn là những vang động mơ hồ phức tạp như điệu sóng trầm trầm đâu đó trên một bãi biển lánh khuất. Trên phiến tinh khiết của áo vải mầu trắng đơn sơ, tôi tinh nghịch đính lên ngọn cỏ tặng. Cỏ trên áo, hoa trong hồn, chiều nghiêng trên đời, dấu tình yêu ái, em và anh theo.

Cỏ nhỏ thành cỏ lớn. Những nhánh cỏ đầu khiếp hãi đã đông đảo dần thành những tập thể cỏ yên tâm hơn. Thành phố mở dần ra ngoại ô bắt đầu có mầu cỏ xanh như một hiện hữu chứng chạc. Thu đổi lại thế tay nắm, chiếm lấy cái phần gìn giữ chủ động, nàng dắt tôi chạy như hai đứa trẻ khúc khích vào một con đường trải cuội trắng. Ghế đá vàng mặt trời. Công viên thưa thớt người, cỏ một bãi phẳng mịn tăm tắp. Buông tay nhau, đi trên cỏ lượn lờ. Xã hội cỏ trên cái công viên dung dị một thứ không khí bình dân này đã mở được cửa tiệm thứ nhất bằng mầu xanh vô ích những phút này cần thiết cho chúng tôi vô tả. Cỏ thật cần thiết cho những bước chân đi dạo, nghe chừng đã len vào bắp thịt những thoáng mỏi rời sau nhiều giờ lang thang cùng khắp Thành phố tới nơi đây, bằng có một vườn cỏ trồng chừng như đã thỏa hiệp với tình cảm người, thỏa hiệp với những bước chân người, tầm mắt người, với người, dành một chỗ thở hút thư thái cho tình yêu. Bây giờ là mấy giờ, anh. Năm giờ năm, em yêu dấu. Ngày đang hết. Thu đưa đầu vào vai tôi, nàng nhỏ bé như tuổi thơ tiềm thức chúng tôi đang rủ nhau tìm kiếm, nắng vẫn nhạt dần trên những đỉnh cây, những mái nhà thành phố, những tấm bạt che nắng đã kéo dần lên cho nhìn thấy chiều xâu và bộ mặt toàn vẹn của những cửa tiệm, bụi lọc dần dần trên những đường nắng vần vần, thành phố thở đã nhịp thở dịu dàng, bây giờ thành phố mới có tim đập trong ngực trần nhễ nhại, từ bãi cỏ trời khởi sự dướn lên, tỏa đôi cánh rộng bát ngát của chiều pha hoa nhiều hương thiên nhiên, mầu tím, a, cùng với cỏ đã có gió thổi bay bay, a, cùng với cỏ hiện. Đã có những dáng nằm thư thái, tôi biết giờ phút này, những chấn song sắt nóng bỏng của những ngân hàng đã nguội lần, bàn tay em đặt lên đài trán rộng rực lửa của thành phố nóng dầy này, đài trán thành phố đã dịu xuống, những tiếng động gác chân lên đầu lên cổ nhau đã tách ra, động nào ra động ấy, thành phố không nói lắp, không líu ríu lưỡi quýnh, thành phố đã nói thành lời, hát thành bài bản, ra cái chiều khoan thai, trỗi dần thành ca hát. Bầy trẻ tự đâu ào đến, như một bầy ong vỡ tổ, vây lấy chúng tôi mà đùa nghịch thẳng thừng, không thèm biết đến sự hiện hữu của tình yêu nắm tay nhau, ngồi yên trên ghế đá, nhìn chúng chạy vòng tròn chóng mặt. Kéo tay Thu đứng lên, tôi đưa nàng sang con đường trải đá cuội trắng. Dưới gót dầy cỏ hút hết mọi tiếng bước động nhẹ. Tôi dẫm vào một thứ đệm làm bằng bén tầm ông ông một tấm thảm còn hơn bông nõn. Cảm giác của một ý muốn chìm xâu, lách và rúc vào những khoảng rợp, trườn xuống giữa một rãy hoa bồng bềnh.

■ Còn nữa

VĂN NGHỆ VÀ CUỘC SỐNG

NHỮNG GHI NHẬN
HÀNG NGÀY CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

NGÔN ngữ có đời sống của ngôn ngữ. Ra đời, khôn lớn, trưởng thành rồi có thể... chết. Cũng có loại ngôn ngữ bất tử, nghĩa là không chết mà cũng không sống. Ngôn ngữ thù tạc chẳng hạn.

Ông Tú Vị Xuyên, một sớm ngày Tết, chả đã phát biểu lên về thứ ngôn ngữ này đấy sao ?

Lẳng lặng mà nghe nó chúc con
Sinh năm đẻ bảy được vuông tròn
Phố phường chật hẹp người đông đúc
Bồng bế nhau lên nó ở non

Có thứ ngôn ngữ ra đời, rồi cũng khôn lớn nhưng chưa kịp trưởng thành, đã chết. Lọ chẳng hạn. Học sinh Trường Bưởi khoảng thời gian bãi khóa để tang cụ Phan Chu Trinh, rất sính dùng tĩnh tự này để thân tặng nhau mỗi khi to tiếng. Nhưng chưa kịp bước vào tự điển thì một sớm, lọ bỗng im hơi lặng tiếng, giã từ hàng ngũ ngôn ngữ Việt Nam. Tôi rùng mình nghĩ đến số phận của cái ngôn ngữ hiện đang thường xuyên sinh hoạt trên cửa miệng thế hệ 20 hôm nay : quê một cục, cù lần...

Lại có loại ngôn ngữ ra đời với kèn và trống, lớn lên trong vóc và gấm, uy-nghi lẫm-liệt trưởng-thành, rồi già đi, già cằn, già cỗi, thường thường chết ngạt trong khói thuốc súng. Tiếng Trầm.

Tôi nghĩ rằng phải có một thứ musée để xếp những loại ngôn ngữ đã chết. Cả những loại ngôn ngữ chết yểu. Để đỡ khổ cho những nhà ngữ học, những nhà khảo cổ, và nhất là những ông bố có con hay hỏi lắm cắm :

— Bố ơi, chỉnh lý nội bộ là gì hở bố?

Ngôn ngữ cách mạng thuộc loại ngôn ngữ cất bằng men Sống. Rượu lạt giọng nếu hà hơi men. Cách mạng mất tiêu âm-hưởng nếu cuộc sống cách mạng tri-trệ, ngưng lại, ỳ ra, chết.

Kỷ niệm cách mạng đâu có đủ ? Phải để cho hoa cách mạng nở trọn, tàn đi, phải để cho hoa cách mạng kết-quả.

Ngôn ngữ là chất liệu làm nghệ thuật của chúng tôi. Chúng tôi không đùa với chữ. Riêng tôi, không bao giờ tôi đồng ý với anh bạn Lãng-nhân Tại sao lại « chơi chữ » ?

Chơi chữ cũng ví như chơi súng. Súng dùng để dọa người hoặc để bắn chết người, không phải dùng để chơi. Chữ xử dụng đến một độ điêu-luyện nào đó, hiệu lực tác động cũng ngang với súng.

Hơn thế nữa. Vì có hòa bình thì súng phải xếp lại. Súng không thể ca ngợi hòa bình. Trong khi đó chữ vẫn tiếp tục hành-rình. Và ngay đến lúc Đạo lớn của Khổng Khưu thực hiện, những nét Đại đồng của hiên Lễ vận kinh Lễ thành hình, thì chữ vẫn cứ không thất nghiệp. Ngôn ngữ và văn tự khi đó sẽ dùng để ca tụng tình yêu. ■

TRIỂN LÃM TẠ TỴ

Với 50 khuôn mặt Văn Nghệ
Với 50 họa phẩm Trừu Tượng mới nhất đánh dấu sự trưởng thành của nền Hội Họa Việt Nam trước Hội Họa Thế Giới.

Tôi nhận việc được hơn một tháng thì ông Đặng dẫn tôi đi ăn cơm tiệm cùng với gia đình, ông còn đưa cho tôi một chiếc phong bì với năm trăm bạc thêm vào số lương tôi lãnh, ông nói tôi là một người cộng tác tốt. Công việc đều của tôi không thay đổi gì, trước sáu giờ chiều tôi tới rạp, mở ngăn kéo tiền cởi những bó bạc lẻ ra, ba sấp vé khác màu nhau. Những khuôn mặt đến liên tiếp phía ngoài song sắt, nhiều lúc tôi tưởng tôi là một con thú nhốt trong Vườn Bách Thú, những bàn tay đủ loại thò vào với những tờ giấy bạc, tay tôi với thói quen đếm tiền, trả lại tiền xé vé, thu tiền vào ngăn kéo theo từng loại giấy bạc. Có lúc tôi chợt nhớ tới Ánh, không biết Ánh còn làm không, tôi định hôm nào sẽ tạt qua thăm nàng Hai lần tôi tạt qua nhà dẫn mấy đứa em vào cho chúng xem, Hùng cũng ra coi, nó có tiền mua vé, tôi cũng dẫn nó vào xem. Chú tôi chỉ đến một lần, chú đứng phía ngoài nói chuyện với tôi, chú nói :

— Cháu không định học hành nữa sao, công việc này đâu phải để cháu làm, chú muốn cháu về nhà, nghèo chú cũng nuôi nổi cháu, cháu nghĩ lại xem.

— Cháu không muốn nhờ cậy mãi, cháu biết chú thương cháu, muốn cho cháu khá, cháu đi làm cũng không mất bao nhiêu thì giờ, cháu nghỉ tới hết niên học, bắt đầu niên khóa cháu sẽ đi học trở lại.

Chú tôi nói chuyện đi dạy, chú nói sắp cho in sách giáo khoa, chú bảo nếu muốn chú có thể thu xếp cho chỗ dạy, tôi nói để rồi tôi xem thế nào đã. Chú đứng lại rất lâu coi tôi bán vé, chú nhìn những tranh quảng cáo một cách lơ đãng, mãi chú mới về. Trịnh có lên, tôi chia cho Trịnh một ít tiền, Trịnh nói cũng đang xin việc làm nhưng là công chức, có một người quen giúp còn chờ công an điều tra đã.

Một buổi tôi tới hơi sớm, tôi đứng ở ngoài cửa chơi, mấy hôm nay người coi quá đông, phim Đêm Ba Lê với những màn nhảy múa và thoát y, ông Đặng nói, tôi phải chạy chọt mãi mới xin được phép, phim này có lẽ phải chiếu nửa tháng, nhiều người nhà quê ngang qua rạp ngó lên tấm quảng cáo nhìn ảnh một cô gái cởi chuồng thì chỉ chỏ nói với nhau và cười, bọn trẻ con thì vẽ bậy lên một tấm quảng cáo để dưới thấp, chúng vẽ lông lá trông thật thô tục, nhìn thấy tôi cũng phải cười. Tôi thờ thẫn ngó ngàng rồi ngồi ngay xuống bậc thềm bên cửa sắt mở hé, một người đàn ông đứng

ngày mới cánh

Truyện ngắn của

dương nghiễm mậu

tuổi, ăn mặc cần thận cắp một chiếc cặp da lớn, ông ngó vào phía rạp rồi nhăn mặt, ông ngó chung quanh và ngó thấy tôi, lưỡng lự một lúc ông tiến đến mở cặp đưa cho tôi mấy tập sách mỏng, tôi tưởng ông bán nhưng sau thấy ông nói huyên thuyên về Đức Chúa Trời, tôi biết ông đi truyền đạo Tin Lành, tôi lắng nghe những lời trôi chảy, trơn tuồn tuột, ông hỏi tôi có thắc mắc gì không, tôi nói không, ông hỏi tôi là chủ rạp hát phải không sao lại chiếu phim tội lỗi như vậy, tôi nói tôi làm công, ông nói giọng thảm hại: mỗi lúc nhân loại một thêm tội lỗi. Tôi nói vâng. Ông cũng ngồi xuống bên tôi, ông hỏi thăm gia đình, còn đi học không, sống có khổ lắm không, ông lấy ra một gói cam thảo thái mỏng mời tôi cùng ăn, tôi cầm một miếng nhai, vì nhợ nơi đầu lưỡi. Sau rốt ông khuyên tôi theo đạo, tôi cười nói tôi thờ mẹ tôi, ông nói chưa đủ, ông thuyết tôi đủ điều, tôi chỉ cười, ông không biết phải nói gì hơn nữa, khi đứng lên ông nói : cậu phải lựa chọn nếu không rồi muộn. Tôi nói vâng, tôi sẽ tìm ông khi thấy cần thiết, ông không có vẻ hài lòng mà đượm vẻ thất vọng. Ông tiếp tục đưa tặng những cuốn sách cho những người ở đó, có người ông nói một vài câu, có người không, lúc sau ông mất vào đám đông. Tôi mở tập sách mỏng ra đọc đó là tập HÃY QUYẾT ĐỊNH NGAY BÂY GIỜ Tôi đọc loáng thoáng những giòng : *mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời... Loài người không thể nào tự giải thoát mình khỏi tội lỗi – họ phải nhờ Đức Chúa Trời tha tội cho mình. Tội lỗi dẫn đến sự chết mất linh hồn, vì «Tiền công của tội lỗi là sự chết» .. Đấng Christ .. vì tội lỗi chịu chết.., ấy là nhờ ân điển bởi đức tin mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời... Xưng ngài trước mặt mọi người... Nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa... Không đổ huyết không có sự tha thứ.. chẳng muốn một người nào chết mất nhưng muốn mọi người đều ăn năn...* Người lao công ra mở cửa ngạc nhiên nhìn tôi, ông nói tới giờ rồi, tôi ngó quanh thấy nhiều người đã đứng đợi vào, máy hát đã mở, tôi vào và bắt đầu bán vé, một lúc có người hỏi tôi tờ chương trình, tôi với tay cầm một tờ ra, người đó kêu, tôi xin chương trình mà, tôi ngó lại và cười, xin lỗi ông, tôi đã đưa cuốn giảng đạo cho ông mà không biết, tôi vội bỏ vào một ngăn kéo sợ lẫn trở lại. Những người vào xuất đầu đã vãn, tôi nhận thấy Hùng thơ thẩn đứng ngó những tấm ảnh phía bên kia cửa rạp, tôi lặng im nhìn, tôi nghĩ chốc nữa hắn sẽ đến. Hắn quanh quẩn một lúc rồi hắn đi lúc nào tôi không biết. Chắc nó nhớ lại những ngày trong tu viện. Tại sao Thân có thể tiếp tục con đường đã đi mà Hùng không thể tiếp tục ? *nơi nào tội lỗi đã gia tăng thì ân điển càng dư dật hơn.* Những ai là người nghe thấy tiếng gọi ? những ai không ? mọi người đều chết, mẹ tôi chết, thím tôi chết rồi ông tôi, chú tôi, tôi và mọi người, mọi người đều chết dù cách chết khác nhau, ví dụ có người không bao giờ chết, tôi nghĩ nếu tôi ở trong trường hợp này chắc tôi tự tử. Chúa không chết, Trời không chết.

Đã lâu tôi không gặp Hiền, nàng ra sao, tôi dành một buổi sáng lên Ngọc Hà tìm Trịnh, trại lính được mở rộng thêm, số người mặc quần áo ka-ki chen nhau trong con đường nhỏ với một cái chợ xép ngay bên trại con gái. Trịnh đã khỏe hơn nhiều, vì trùng của bệnh sốt rét rừng chừng như thất thế, trông Trịnh có da thịt hơn, tôi kể công việc cho Trịnh nghe, Trịnh nói việc làm chưa xong, có lẽ vì không có tiền chè lá, tôi hỏi chuyện viết sách, Trịnh cười :

– Tinh thần không nuôi sống người ta.

Chúng tôi ngồi nơi cửa nói chuyện, khi hàng bún riêu ngang tôi gọi vào ăn. Trịnh nói :

– Bọn mình ảo mộng quá, tôi chắc thằng Trương nó đi làm cao su trong Nam Bộ rồi.

– Biết đâu hắn không ở quanh đây hay đã vào lính.

– Không vậy được, bây giờ cậu ước gì ?

Tôi nhớ ông Đặng, tôi mỉm cười :

– Cậu làm như một người già, mình chẳng ước gì.

– Buồn nhỉ.

– Tôi hay cậu ?

– Chẳng riêng ai nhưng vẫn phải sống. Cậu ở đây chút mình dẫn đi chơi nhà thổ.

Buổi sáng đi chơi nhà thổ hay ghê lắm, hôm qua mới kiếm được món tiền, chắc cậu chưa đi chơi.

– Toàn đĩ già.

– Trách nào không mở mày mở mặt ra được. Thanh niên đều được đĩ huấn luyện cho cách ngủ với vợ, chán quá.

Trịnh mặc quần áo rồi kéo tay tôi đi, chúng tôi sang phía gần chỗ Quần Ngựa, những căn nhà nằm ép bên một con đường đất, Trịnh bước vào một căn có treo mành mành trước cửa ; Trịnh vào trong, tôi đứng ngoài cửa, tiếng Trịnh :

– Có đứa nào không ?

– Bọn nó đi chơi hết rồi, sao lại lên buổi sáng ?

– Thích vậy, không còn đứa nào sao, cụt chân cụt tay gì cũng được, mang một thằng bạn đi thết nó mà về không chán chết.

Tiếng cười hố hố của một người đàn ông, Trịnh trở ra, tôi thấy không muốn trở về nhà nhưng cũng không biết đi đâu. Ở nhà Trịnh một lúc rồi tôi về, tôi ngang qua Ngõ Trạm và nhớ tới Ánh, tôi qua cửa nhưng không vào, tôi nghĩ chắc Ánh đã thôi việc. Tôi lên rạp, cửa khóa, tôi bấm chuông, người lao công nhìn tôi :

– Có việc gì vậy cậu ?

– Không, ông mở cửa cho tôi vào, tôi ngang qua buồn ngủ quá nên tính vào ngủ.

■ xem tiếp trang 28

mảnh đất tôi yêu

TẠ TỴ

TÔI vẫn thường kiêu hãnh vì đã được chào đời ở mảnh đất nhiều rừng già hơn ruộng lúa, nhiều cát sỏi hơn thóc gạo, nhiều đồi núi hơn đồng bằng, nhiều đe dọa, cơ cực hơn ấm no, triu mến. Phía trước mặt, đại dương ngăn ngắt. Phía sau lưng, khô cằn đá mốc vườn cao chắn lối. Một giải non sông quằn quại uốn mình rên xiết qua bao triều phế hưng dẫn rồi. Mảnh đất tôi yêu đã từng cơn thét giận, đã ngất lịm với muôn ngàn tủi nhục, đã than khóc trường miên cùng uất hận. Mảnh đất đau khổ sắc sơ trong mỗi cơn lốc chiến chinh. Mảnh đất oai hùng đã vùi lấp bao xác thù, đã cười to tiếng cười giải phóng. Mảnh đất tôi yêu đã ghi dấu trên mỗi trang sử chói lòa hình ảnh Quang Trung, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi và bao nhiêu anh hùng khác nữa. Mảnh đất tôi yêu là sự tiếp nối không ngừng của tinh thần bất khuất, là tiếng nói từ thuở ban sơ gỗ đá tới cơ khí hôm nay.

Tôi thở hơi sống đầu tiên, cất tiếng khóc thứ nhất và được ru bằng những lời ca ngọt ngào lắng đọng. Tôi uống những giọt sữa trắng ngần chảy dào dạt từ hai bầu sữa mẹ. Tôi tập nói, tập đi và được dạy dỗ với bao niềm che chở. Tôi lớn lên trong lòng mảnh đất tôi yêu. Đầu ngửng cao. Mắt bừng sáng. Tôi nhảy vào đời giữa những cái nhìn đăm đắm. Từng bước dài rộng tôi đã qua 3 miền ruột thịt. Ở mỗi miền, tôi đều khắc sâu kỷ niệm. Miền Bắc đã dạy tôi biết phấn nộ. Miền Trung đã cho tôi trái ngọt. Miền Nam đã đùm bọc tôi với bao dung độ lượng. Tôi sống, tôi say mê cuộc sống đó bằng máu lệ, bằng tất cả những gì quý báu nhất đời tôi. Không ai có thể tước đoạt hay đánh đổi nó bằng bất cứ giá nào.

Nhưng tôi biết, trong nhiều đêm dài suy nghĩ qua chiếc lăng kính tâm tư, từng nỗi phiền muộn, trũng hố đau thương khoét hoắm vào tâm hồn tạo thành lỡ lói thê thảm. Vết thương ấy theo ngày tháng vụt biến mà không vơi hờn tủi. Chiến tranh, hận thù cứ ùa theo phá phách. Dù muốn dù không tôi vẫn phải chấp nhận thống khổ, bởi vì tôi muốn tự do, thích ca hát vô tư giữa lòng đất Mẹ. Không bao giờ tôi mong nhìn thấy quê hương nõn nà, núi sông diễm lệ biến thành địa ngục trần gian với

ngoài cửa kính

KIỆT TẤN

BÂY giờ người đàn ông lại đứng dậy, người hơi ngả về phía trước theo dáng điệu lúc này, đầu niềng. Ly lớn — thứ ly dùng để uống rượu mạnh pha — ở tay phải, tay trái lão điểm điểm một ngón về phía người đối diện, người này ngồi đưa lưng về phía cửa sổ. mình trần, tóc dài phủ gáy, bàn tay trái đang di động trên cán đờn lục huyền cầm. Có lẽ gã con trẻ, các dấu hiệu bên ngoài, mái tóc điệu bộ của gã. Bàn tay gã lanh lẹ lên xuống trên cán đờn, điệu nhạc đổi nhanh, không chừng là một bản nhạc ngoại quốc giật gân, gã có vẻ để tâm chơi đàn vì gã không có cử chỉ nào phản ứng lại ngón tay đang trỏ về phía gã và bề ngoài hưng hăng của người đàn ông già. Lão không có vẻ gì đang hát phụ họa, miệng lão mở lớn — ngậm lại — mở lớn, chắc là lão nói rất to, hay lão mắng chửi — mắng người đối diện, về vấn đề gia đình, hôn nhân ? — hay lão đang bực tức về các vụ lộn xộn xuống đường mấy hôm nay. Chất lỏng màu vàng trong ly có lẽ là rượu, whisky, bia hay là thứ rượu mạnh pha nào đó chứ khó có thể là nước trà vì vẻ kích thích của lão, bàn tay đưa lên lừng khừng của lão làm cho tưởng lão đang say hay sắp say, nhưng biết đâu tại tính tình của lão ta như vậy, với những nguồn ngon cặn cơ mà chỉ một mình lão nói có thể theo dõi được trong suốt cuộc sống của lão. Chỉ biết lúc này lão ngồi đó với tuổi tác đó, với cái ly đó trong tay, bất chấp cả mọi cố gắng đến từ bên ngoài. Lão đưa ly lên miệng uống, rồi đứng yên một vài giây rồi ngồi trở lại chiếc ghế nệm xanh thẫm của bộ salon.

Chợt cả hai cùng quay đầu về phía bên trái cửa sổ. Một vật gì vừa rơi gây tiếng động, có người gõ cửa, ai bấm chuông, một cái gì bất chợt phát động ? Người đàn ông lớn tuổi mỉm cười rồi miệng lão mở ra theo hình thù phát âm : hà há hoặc ha

nói với người chết

TRẦN ĐỨC UYỂN

ĐIỀU đầu tiên tôi muốn nói với người chết là : tôi vẫn còn sống, sống ích kỷ, nhục nhã, ươn hèn và bần tiện, ngày hai buổi đi làm một cách ngu xuẩn để cứ mỗi hai tuần lễ lại ngửa tay lĩnh những tờ giấy bạc mới, còn thơm hăng hắc mùi mực, rồi nhe răng cười rất tiểu nhân với mấy thằng bạn cùng sở. Chúng nó cũng hi hả cười trả lời một cách hết sức bần tiện. Thật đáng thương hại.

■

Qua cầu Bông, thẳng đường Lê văn Duyệt Gia Định, rẽ tay trái, tới đường Chi Lăng, phóng xe thẳng hơn hai trăm thước, ngoặt vào một ngõ hẻm, con ngõ ngoằn ngoèo có nhiều đoạn thước thợ, gập ghềnh. Mùa mưa lầy lội. Mùa nắng lởn nhởn những đá dăm và đầy bụi. Đi sâu vào trong độ một nửa ngõ thấy có hai bãi tha ma, rộng thênh thang. Bãi bên trái đã lâu năm, cỏ dại và dây leo mọc kín um tùm. Những chiếc mả chìm trong đám cỏ dại đó, thành ra bây giờ trông bãi tha ma này giống như một trái đồi. Người sống đã bỏ mặc người chết, chẳng ai buồn trông nom ngó ngàng tới. Và người chết cũng không cần tỏ thái độ, cứ thản nhiên nằm nép mình dưới đám cỏ hôi, bất chấp cả mưa nắng dãi dầu.

Bãi tha ma bên phải được sửa sang kỹ lưỡng và có vẻ trù mật hơn. Khách qua đường khi để mắt nhìn hai bãi tha ma này sẽ thấy ngay sự cách biệt giàu nghèo rất rõ rệt. Những chiếc mả thuộc bãi bên phải được xây cất, tô điểm khá cẩn thận. Đó là « khu cư xá » của nhà giàu. Nhân số trong khu này đông đảo, từng chiếc mả xây song song, chia làm nhiều dãy, nằm theo thứ tự san sát như bát úp. Mỗi chiếc mả được cắm trên đầu, một cây thập tự giả trắng bệch, đứng thẳng, dang rộng hai tay, mường tượng như thân hình Chúa lúc bị đóng đinh. Chắc đây là nghĩa địa của một địa phận Công giáo nào đó đã lâu ngày. Mà lâu ngày thật, vì tuy những xác chết nằm dưới kia, vẫn thường có thân nhân thỉnh thoảng đến đây cỏ, thắp hương. Nhưng không thể dấu được những nét suy sụp, tàn tạ. Nhiều chiếc mả đã được quét vôi lại mà trông vẫn cũ kỹ. Nhiều cây thánh giá ngả nghiêng hay lún-

những kiếp người kéo lê tang tóc trong oán hờn dằng dặc.

Mảnh đất tôi yêu ngàn đời phải quấn riết lấy ca dao bay vút tận trời xanh. Tôi muốn mỗi linh hồn chào đời bằng tiếng khóc thỏa thuê thay vì hổ thẹn. Từng lời ru êm như tơ trời vương vất trùm phủ mỏi cười dịu ngọt. Từng điệu hò, câu hát quấn quít bên nhau tạo nên ân tình đằm thắm. Con người sẽ đuổi ra khỏi suy tư những cơn mê thảng thốt, những dằn vặt tái tê. Con người có đầy đủ quyền hành với dự phóng tương lai, đẩy lui u uất vào bóng tối. Mỗi hiện diện là một giá trị, là sự diễn biến không ngừng để tiến lên mãi. Tiếng nói của con người phải chứa chấp trọn vẹn tình thương tuyệt đối. Những bàn tay đơ lên để đuổi bắt hy vọng không hề gặt hái đau thương.

Nhưng hổ thẹn bao nhiêu – từ 10 năm – vết chém không lành, dòng nước chảy nghẹn ngào tức tưởi giữa hai bờ ngăn cách. Sự chia lìa là một tủi nhục. Đứng bên bờ Cửu Long tôi thương về Hồng Hà đã mấy mùa nức nở. Màu nước đỏ máu phù sa cuồn cuộn đổ ào ra biển chẳng biết có trôi trong muôn vàn khổ nhục ? Từng bước chân có thấy ngập ngừng trên các phố vắng đìu hiu ? Mùa Thu, mùa Thu đã về rồi đó. Từng giọt nắng hanh vàng đọng trên mầu lá úa rung rinh như ngấn lệ. Bên vườn nhà ai, chiếc áo len hồng còn hong tình đôi lứa ? Mảnh đất tôi yêu, ướt đẫm mồ hôi và nước mắt trong mỗi ô vuông tối tăm khỏa lấp ấy. Biết đến bao giờ, biết đến bao giờ mảnh đất tôi yêu mới thôi than van điệu u buồn giăng mắc ?

Mảnh đất tôi yêu với ngàn vạn thước đường dài, với bao nhiêu thành phố, với từng ấy dòng sông, với miền biên giới lớp lớp núi rừng thăm thẳm, với những anh hùng khí phách, với khổ đau biển biệt, với tình yêu phơi phới đã đan kết để hình thành cuộc sống của mấy chục triệu con người có mặt. Từng buồn vui góp lại tạo nên ngôn ngữ mặn nồng xương máu in hằn vết tích ở khuôn cửa suy tư. Mỗi chữ viết, mỗi lời nói, mỗi dấu nhạc, mỗi sắc màu phẳng phất giữa không gian hiện diện bừng bừng phẫn uất. Linh hồn mảnh đất tôi yêu chập chờn với giấc ngủ nửa chừng ác mộng, làm hờn đau da thịt. Cơn giận dữ đã dồn dập trút xuống tự trời cao như muốn phá tan nghẹn ngào vướng vất. Con người mệt mỏi định tìm vùng an nghỉ cô liêu. Không một khoảng thừa. Không cả im vắng. Mỗi phân vuông của mảnh đất tôi yêu đều dấy lên sức sống, sức sống sôi sục, lướt cuốn theo nhiều vĩnh biệt bùi ngùi. Mỗi giờ phút là sự đẩy đi, mọi níu kéo đều vô ích. Con người bất lực, không có quyền lựa chọn.

Mảnh đất tôi yêu như thế đó. Một nửa đắm chìm nhức nhối, một nửa đùa vui súng đạn. Tôi ôm chặt đất nước bằng mười ngón tay bé nhỏ. Tôi cắn vào đau thương để gặt hái tương lai. Tôi biết chiến tranh vẫn tiếp diễn và mảnh đất tôi yêu còn chịu nhiều cay đắng chứa chan. Nhưng, biết làm sao được ?... T.T. ■

---

ha gì đó. Gã tóc dài ngừng đàn đưa tay ngoắc ngoắc về phía gầy ra chú ý. Một giây, ba giây, năm giây... Không có nhân vật mới nào xuất hiện trong khung cửa. Chắc gã ngoắc con chó trong nhà mà con chó không lại, nhưng có phải chính con chó đã làm cho cả hai quay nhìn ? Người đàn ông lớn tuổi lại uống ly nước vàng. Gã đặt cây đàn lên chiếc bàn thấp trước mặt rồi đứng dậy đi về phía trái khung cửa. Hình như gã ta có đề ria mép. Lão kia ngồi lại một mình, đưa ly lên môi, rồi lại nói, hình như cũng nói to như lúc này. Có lẽ lão ta đang uống rượu thật.

Gã tóc dài đã trở lại trong khung cửa. Gã lấy thuốc lá trong một hộp đen trên bàn và châm hút. Gã không có ria mép, mặt gã chỉ vào khoảng tuổi con của lão kia. Sau hai ba hơi thuốc gã nhìn người đàn ông già và mỏi mắp mấy. Lão này lại uống, lại phát biểu trong dáng điệu cũ, không có vẻ gì là đang có cuộc đối thoại giữa hai người. Bên phía trái khung cửa chợt đi ra một người đàn ông khác, già hơn gã tóc dài, trẻ hơn lão ngồi ở ghế, mặt hắn xanh yếu ớt. Hắn vừa trỏ tay về phía người đàn ông lớn tuổi vừa nói, có vẻ nói lớn. Gã con trai trở về ngồi lại chiếc ghế lúc nãy, gã cầm lại chiếc lục huyền cầm rồi bàn tay trái bắt đầu di động trở lại trên cán đàn. Người đàn ông trung niên bước tới cầm lấy ly trên tay lão kia — lão này không có vẻ kháng cự — rồi hắn uống. Lão này nhìn hắn, mỏi lại cử động. Hắn vừa uống vừa khoát tay. Hắn lại nói, vẫn có vẻ to tiếng, lão già cũng nói hình như cả hai đang to tiếng với nhau. Sao hắn lại gây gổ với lão kia. Hắn là gì của Lão kia, là con, là em, là bạn ; có phải này giờ lão kia xỉ vả hắn, bây giờ hắn mới ra mặt cự lại. Hắn đặt ly xuống bàn, hắn đến ngồi bệt chân trên đùi lão kia, hắn nhún lần nhún xuống ; lão này ngã nghiêng sang một bên, một tay chống xuống nệm, tay nọ cố gắng xô hắn khỏi vị trí đó, mồm vẫn cử động. Lão đang nguyền rủa chăng. hai người vật lộn với nhau, sao gã con trai không can, gã vẫn ngồi yên, tay vẫn lên xuống trên cán đờn. Ồ, có lẽ này giờ lão kia chỉ nói chuyện với gã tóc dài, rồi người đi ra ông nọ ra nói khích lão, nhưng duyên cớ gì xui hắn đến đè lên lão kia.

Nhưng hắn ta vừa chợt cười có vẻ thích chí mồm hả lớn lão kia cũng cười. Chắc cả hai này giờ đùa với nhau, không biết chừng cả hai đều say hết rồi. Gã con trai đứng dậy tiến đến gỡ cả hai ra. Gã choàng vai người đàn ông trung niên — vẫn không ngớt cười — và dìu ra khuất khung cửa. Người đàn ông già cũng đứng dậy cầm lấy ly trên bàn rồi đi theo hướng đó.

Bây giờ thì gã con trai đã trở lại trong khung cửa và lại cầm lấy đờn. Chắc gã thích đờn lắm thì phải. Người gã hơi bật ra sau trong dáng điệu lười biếng. Có thể này giờ gã bực mình vì hai đứa kia làm rầy. Thình thoảng gã lại quay đầu về phía trái, có phải vì ở hướng đó hai người đàn ông lúc nãy vẫn tiếp tục to tiếng với nhau ?

Trong khung cửa một thiếu nữ vừa xuất hiện, bế một đứa nhỏ trên tay. Nàng đến ngồi trước mặt gã, tại chỗ của người đàn ông già lúc nãy. Nàng đặt đứa nhỏ ngồi cạnh nàng, nó cầm một vật đồ hình như cái lúc lắc mà nó quơ qua quơ lại ; áo nó mặc xanh nhạt có hoa, chắc nó thuộc giống cái.

Người thiếu nữ bắt đầu nói, môi nàng mở ra khép lại, mắt nàng nhìn gã con trai đối diện. Bàn tay của gã vẫn di chuyển trên cán đờn nhưng chậm hơn lúc nãy, gã có đối đáp lại các câu nói của người thiếu nữ không ? Gã vừa đàn vừa nói chuyện hay gã không chú ý gì đến sự hiện diện của nàng ? Gã là anh là em hay chỉ là người ở trọ trong nhà. Đứa nhỏ là con của thiếu nữ, hay là em ? Có gì không cho nghĩ rằng người đàn ông trung niên lúc nãy là ba đứa nhỏ, nàng

Xem tiếp trang 32

---

xuống như tuồng không chịu nổi sức đè nặng của thời gian. Tuy vậy những dấu vết tô điểm vẫn còn rõ lắm. Có những chiếc bia bằng đá xanh sần sùi lún sâu xuống, hay bị đất lấp lên chỉ còn non một nửa. Có những tấm bia khác vẫn còn ngay thẳng mang dáng dấp cao gầy cố vươn khỏi đám cỏ hôi, mà chữ khắc trên đó còn nổi bật màu son tươi thắm. Dù sao sự tàn tạ của bãi tha ma bên phải chưa đến nỗi thê thảm lắm so với bãi bên trái. Bãi bên trái thật đã hoàn toàn bị bỏ quên. Bây giờ chỉ còn lũ cỏ bên và bọn dây leo làm chủ. Chúng mặc sức lan rộng mọc cao và che lấp. Giả một ngày nào đó có ai giang hồ ở xa về chợt nhớ tới thân nhân nằm ở đây mà vào thăm, chắc tìm cũng không thấy. Một điều đáng lưu ý là xung quanh cả hai bãi tha ma này đều được rào bằng giây thép gai, ban đầu có lẽ cũng kỹ lưỡng, nhưng nay cả những hàng rào giây thép gai cũng nghiêng ngả, méo mó, nhiều chỗ rách, hai ba người có thể chui vào lọt.

Qua khỏi khu nghĩa địa rẽ tay trái tới con đường đất nhỏ gọi là đường Nhiêu-Tứ. Ông Nhiêu-Tứ là ai xin chịu. Đoán rằng ông ta là một vị anh hùng địa phương đã giúp ích cho đồng bào tỉnh Gia Định. Mà biết đâu có thể ông ta là một tên lãng tử trong một phút cao hứng đã làm một việc gì đó khiến dân chúng ghi nhớ. Muốn gì chăng nữa thì Nhiêu Tứ cũng không còn. Tấm biển đề tên ông buộc trên đầu một cột sắt ba góc khẳng kheo, đã chúi mũi xuống như sắp sửa rơi. Thế nào rồi cũng có ngày rơi. Mà rơi chắc chẳng ai buồn nhặt lên lấy dây thép buộc lại, trừ khi có một ông cảnh sát đi qua. Thế là tấm biển mang tên Nhiêu Tứ có hy vọng được vùi sâu dưới đất, nếu không sẽ có dân trồng xóm trung dụng mang về uốn cong lên làm đồ hốt rác. Chính đã có lần tôi được nhìn thấy tấm biển Trần kế Xương được dùng như vậy.

Con đường hẻm mang tên Nhiêu Tứ có nhiều dốc, phơi trần đất thịt. Hai bên trồng tre, hai lũy tre dài chạy thẳng khum ngọn xuống, thật êo lả, làm tôi nhớ đến những làng ở miền Bắc. Ban đêm hoa dạ lan thơm ngát. Nếu đêm nào có trăng, đất thêm một người tình vừa đi vừa hôn, vừa ngửi mùi thơm của dạ lan thì tuyệt lắm. Nhưng coi chừng đừng mải mê đi thẳng nhiều quá sẽ xuống phía ruộng. Đến Chùa Năm Chén phải quẹo trái, lên cái dốc nhỏ, đi chừng năm chục thước gặp nhà nào sơn cửa xanh thì vẹo.

Căn nhà méo mó thật buồn cười. Điều đặc biệt ngay đốc nhà có hai chiếc mả lớn đã lâu đời. Chiếc nhỏ nằm sát chân tường, có bốn trụ bằng gạch ong nhỏ lên, mòn nhẵn. Chiếc lớn hơn, có vẻ kiên cố, xây bằng xi măng trộn mật rất cứng, hoàn toàn bị rêu phủ mốc xám. Sau nhà còn nhiều mả nữa. Nhưng chiếc này nhỏ thôi, đã vỡ lở gần nét nắm. Có chiếc đã phẳng lỳ, chỉ còn mầu bia bị xô nghiêng trên mặt đất.

Xem tiếp trang 32

VỪA XẢY RA ĐANG NÓI TỚI

Một bức tranh của Paul Cézanne trị giá 800.000 mỹ kim

Trung tuần tháng 10 vừa qua, một nhà sưu tầm họa phẩm ở Manhattan tại HoaKỳ đã mua Họa phẩm *Houses At L'estaque* của Paul Cézanne với giá 800000 mỹ kim (khoảng 120 triệu bạc Việt Nam). Đây là một bức tranh kỷ lục của Cézanne đã được một nhà sưu tầm họa phẩm mua với giá lớn nhất trong lịch sử hội họa trong những năm gần đây *Houses At L'estaque* là một họa phẩm sơn dầu.

Như vậy tổng số ngạch khoản của 136 họa phẩm thời danh trên thế giới đã bán được một số kỷ lục là 4 triệu mỹ kim (khoảng 600 triệu bạc Việt Nam). Trong số 136 họa phẩm nổi tiếng ấy, người ta phải đếm kể đến các họa phẩm của Edouard Manet (phái ấn tượng) và Paul Gauguin (phái hậu ấn tượng). Họa phẩm *The Smoker* (1866) của Manet với giá 450.000 mỹ kim (khoảng 67 triệu bạc Việt Nam). Họ phẩm *Hina Maruru* của Gauguin bán với giá 275.000 mỹ kim (khoảng 41 triệu bạc Việt Nam)

Tương lai thanh niên thế giới đi về đâu?

Các tập san của Cơ quan Văn hóa Quốc tế. (số tháng 7 và 8-1965) đã đưa ra các hình ảnh khai quát về các thanh niên thế giới hiện nay. Ông Acher Deleon, giám đốc giáo dục trưởng niên và hoạt động thanh niên thuộc Cơ quan Văn hóa Q. tế cho hay nên giáo dục trên thế giới phát triển rất điều hòa. Tuy nhiên hiện nay phải làm sao để cho thanh niên thích nghi với xã hội hay hoàn cảnh xã hội thích nghi với thanh niên.

Vẫn trong các tập san của Cơ Quan Văn Hóa Quốc Tế, ông Pierre François có viết : « Sinh viên làm rung chuyển các đại học đường của họ. Các hiệp hội triết học, các thành trì của ý thức hệ, các đảng phái chính trị và các đạo giáo bị các thế hệ đương lên tấn công tới tấp. Khắp mọi nơi, thanh niên mong muốn thể xác lẫn tâm hồn họ thoát khỏi ảnh hưởng của các nền văn minh cận đại và cổ truyền. »

Hai nhà văn Nga-sô : Andrei Sinyansky và Daniello có thể bị kết án 7 năm tù

Trong *Nghệ Thuật* số 4 có loan báo việc thế giới văn nghệ rung động vì 2 nhà văn Nga sô bị bắt vì đã cho xuất bản các tác phẩm tiểu thuyết một cách bất hợp pháp tại ngoại quốc. Theo các nguồn tin mới nhất của giới văn học nghệ thuật Nga sô thì ngày 22-10 vừa qua hai nhà văn Nga sô : Andrei Sinyansky (bút hiệu Abram Tertz) và Daniello (bút hiệu Nikolai Arzhanov) đã thu nhận nét tội lỗi về vấn đề cho xuất bản tiểu thuyết tại ngoại quốc không ngoài chủ đích tuyên truyền chống Nga-sô.

Kết quả 2 nhà văn Sinyansky và Daniello có thể bị kết án từ 5 năm đến 7 năm tù ở nay nọ có thể bị đưa đi trại lao tác (labor camp). Tác phẩm tiểu thuyết của Sinyansky xuất bản tại ngoại quốc gồm có : *The Trial Begins, The Icicle*, và *The Makepeace Experiment*. Còn là truyện ngắn của Daniello dưới nhan đề *Moscou Calling*.

Hiện nay, hai nhà văn Sinyansky và Daniello bị giam giữ tại khám đường Lubyanka (nhà tù chính trị dưới thời Staline) ở Mạc Tư Khoa trước khi đưa ra tòa tuyên án. Ngày tòa tuyên án chưa được xác định.

Tuy nhiên còn một nhà văn Nga sô thứ ba cũng đã bị cảnh sát bắt giữ, tương tự như trường hợp của 2 nhà văn trên. Danh tính của nhà văn này chưa được tiết lộ tại Mạc Tư Khoa.

Thế giới tình yêu và nỗi buồn của ca sĩ Charle Aznavour

Ca sĩ nổi danh Charle Aznavour Anh chàng với dáng người thấp, trong bộ quần áo màu xám (luôn luôn xám) đã và đang làm rung động giới yêu nhạc tại Pháp và thế giới vì những bài hát tình yêu và nỗi buồn. Cách diễn tả của Charles Aznavour thật tuyệt diệu. Đôi mắt nhắm lại trong khi hát. Micro để sát vào miệng như than van nhắc nhở đến tình yêu và nỗi buồn. Cánh tay anh đang ra như với bắt ảo ảnh của tình yêu nào đó qua bài

■ xem tiếp trang 33

TRUYỆN DÀI
doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

6

doãn quốc sỹ

CHÚNG bay hãy đến nghĩa trang quân đội bên Gò Vấp mà nhìn mồ-mả. Chúng bay đến đấy mà căng biểu ngữ biểu tình, chúng bay không bao giờ đông bằng những thằng chết nằm dưới đất đâu.

Anh em đánh !

Chúng bay hãy đến nghĩa trang quân đội bên Gò Vấp giải chiếc lèn những nấm mồ mà hội thảo về những nhiệm vụ này, nghĩa vụ nọ, những người nằm dưới không phát biểu tranh ý kiến chúng bay đâu.

Anh em đánh !

Chúng bay hãy khuân quỹ đen quỹ đỏ, khuân tiền thụt két đến nghĩa trang quân đội mà kiểm lại tiền, những người nằm dưới không ai tơ hào của chúng bay một đồng một chữ nào đâu.

Anh em đánh !

Cứ mỗi lần anh ta hô « anh em đánh !» là ba người lính tùy tùng lại tiến tới trước mặt ba kẻ đi du hý để đấm hoặc tát hai cái.

Huyền hơi nghiêng đầu, đôi mắt nhìn nghiêng chớp chớp, có thể là vì cách kể chuyện vui và linh động của Thuận, có thể là Huyền hơi trạnh lòng vì lời viên sĩ quan phẫn uất nguyền rủa cả lũ cửa cao nhà rộng. Thuận tiếp :

— Không một ai dám phản đối đúng hơn không ai còn mặt mũi nào mà phản đối, lời nói nghẹn ngào phẫn uất của viên sĩ quan đi thẳng vào lương tri mọi người. Lần thứ tư là lần ba người lính tiến tới bàn cháu. thằng bạn muốn xuất trình giấy mình là sĩ quan không quân, cháu cản đi và bảo nó : « Hôm nay mày mừng tao lên lon thì cũng ráng chịu hai cái tát. Sau này đương hào hứng đừng nên cản trở »

— Thế cả ba anh chịu nhận mỗi người hai cái tát ? — Huyền vừa cười vừa hỏi.

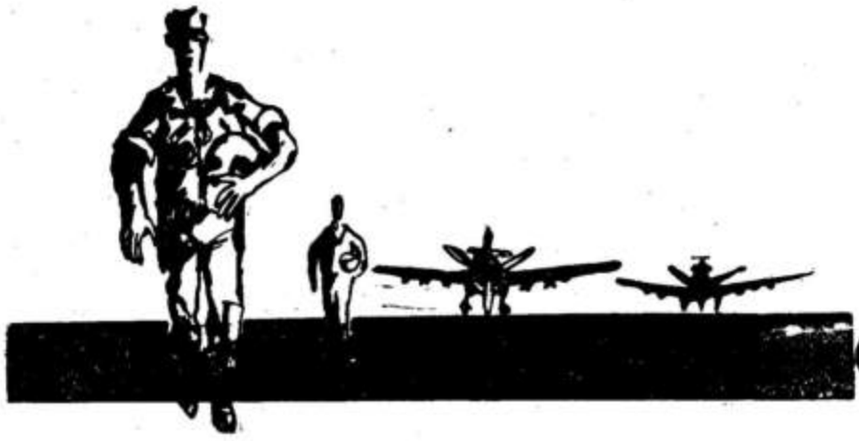

cúi đầu

— Riêng cháu bị hai cú đấm — giọng Thuận càng vui — có lẽ vì anh tính thấy cháu tương đối to con nên đấm cho hả, thằng cha đấm mạnh ra phết thím Huyền ạ.

Tiếng Thuận cười vang xen với tiếng Huyền cười ngặt nghẽo. Khuôn mặt Thuận bỗng nghiêm lại đôi chút trước khi tiếp lời :

— Nhưng cũng kể từ ngày tự ý nhận hai cú đấm cháu mới ý thức được rằng việc mình gia nhập quân đội là hợp lý. Ông anh thằng bạn đã quá tuổi động viên, là một giáo sư trung học, cảm động theo rõi từng lời của viên sĩ quan. Lúc viên sĩ quan cùng ba người lính ra khỏi vũ trường, anh ta còn nghiêng tai lắng nghe những lời ném vẳng lại tự ngoài đường : « Chúng bay đâm vào sau lưng chúng ông, chúng bay có biết không ? » Khi ra về anh ta giơ tay lên xoa hai bên má một cách triu mến rồi nói : « Người ta nói đúng ! Thế hệ các cậu ngày nay phải có mặt ở chiến trường về sau mới không bị mặc cảm. Các cậu chiến đấu cho lịch sử dân tộc lịch sử vẫn tiến đấy chứ, chúng sẽ bị đào thải mà. Một ngày gần đây thôi. »

Thuận ngừng nói đưa mắt nhìn Huyền. Huyền im lặng nhưng miệng vẫn giữ nụ cười. Thuận hỏi để thay hướng câu chuyện :

— Thím Huyền ở Paris về đây thấy sao ?

Huyền suy nghĩ một chút rồi đáp :

— Tôi sang Paris theo học ba năm mà khi hồi hương đi thăm các ông chú bà, bác thấy hình như chẳng có gì thay đổi, trừ việc người bạn này lấy vợ, người bạn kia lấy chồng, ông anh này thêm một đứa con trai, bà chị kia mắn hơn thêm được hai đứa, ba năm đôi mà lị ! Đồ đạc kê trong các nhà cũng y nguyên như vậy.

Nghe Huyền nói, Thuận cho rằng con người đẹp tuyệt vời đó cũng có những thắc-mắc trong tâm tư chứ không phải hoàn toàn vô tư như

tiếng cười giọng nói của nàng. Và Thuận hỏi đùa :

— Thế thím Huyền muốn cuộc sống phải làm sao, phải đảo lộn chăng ?

Huyền chưa kịp trả lời Thuận đã tiếp :

— Đúng, thím Huyền nghĩ đúng, cuộc đời phải cho nghiêng-ngã, đảo lộn lung-tung beng đi mới thú.

Thuận luôn luôn thích gọi đến tên Huyền và hết sức tránh trong câu chuyện phải xưng « cháu » nhiều. Xưng « tôi » thì không được rồi.

Thuận và Huyền cùng dời phòng khách ra đứng ngoài hiên. Chị Ninh đứng tận phía hàng rào xa đường vin ngắt một cụm hoa tường-vi màu hoa cà.

●

Chương trình radio của Việt nhi đến đoạn kể chuyện vui, và câu chuyện vui có liên hệ đến không quân nên cô chiêu đãi viên ngoài câu lạc bộ kia mới có nhã ý vặn to để bốn « tướng » phi công trong phòng này cùng nghe rõ. Đó là chuyện hai anh phi công say bí tỉ dìu nhau về nằm chung một ghế bố xây lưng vào nhau, một anh ngửa gãi nhưng lại gãi nhầm sang lưng anh kia, gãi mãi không thấy hết ngứa tức mình làu-nhàu : « Quái mình gãi mình mà như gãi ai ! » Anh kia cũng mắt nhắm mắt mở nghiêng tai nghe ngóng rồi nói thầm : « Quái rõ ràng mình có gãi mình đâu mà như có ai gãi mình ! »

Cả bốn phi công trên bốn ghế bố đều đã tỉnh ngủ và cùng cất tiếng cười vang hòa với tiếng cười của các em trong ban Việt nhi. Một chàng nói :

— Mẹ kiếp say thế chắc hai thằng chả dám đánh đổ trọn một chai whisky !

Họ tuần tự vào *douche* tắm. Thuận vào sau cùng :

III

Chú Quát chết đã hai tháng nay, Thuận không hề gặp Huyền. Thuận vẫn nghĩ rằng cái chết thê thảm của chú đã dập tắt thứ cảm tình bất chính kia của Thuận đối với Huyền khởi nhóm ngay từ buổi gặp mặt đầu tiên. Thuận cũng không hề nhắc đến tên Huyền một lần với chị Ninh kể từ ngày chú Quát chết.

Tiếng bát đũa lách-cách như vang rộng trong khoảng cô tịch của buổi chiều đang xuống. Chị Ninh đương dọn cơm. Chị hỏi :

— Trưa nay cậu ăn cơm ở đâu mà không về ?

— Em ăn cùng mấy thằng bạn ở ngay câu lạc bộ sĩ quan rồi ngủ luôn tại căn phòng dành riêng cho chúng em ở đó.

Chị Ninh đã trở vào trong bếp. Thuận vẫn ngồi ở khoảng tranh tối tranh sáng bên góc sân dưới giàn hoa thiên lý. Phía chân trời Tây xa, ánh hoàng hôn hôm nay kéo dài hơn mọi khi nhiều, một màu hồng dịu quá như nụ cười khóe mắt nhỏ nhưng tự một ngày hạnh phúc gửi đến miền tranh tối tranh sáng là khoảng Thuận đương ngồi. Cảnh thì rõ ràng là buồn mà sự trầm ngâm của Thuận sao như trầm ngâm trong hạnh phúc ? Thuận ôn lại...

Mặc dầu ngày đó chị Ninh không mất ngủ, Thuận cũng nài chị đi Đà Lạt bằng được. Rồi chị Ninh cùng thuận tới thăm chú Quát tại chiếc villa mới mua đó. Tất nhiên có gặp Huyền. Hai chị em cùng ở lại ăn cơm trưa, bữa cơm do Huyền nấu, chị Ninh có vào bếp giúp chút ít thôi. Đặc biệt lần này khi dùng đồ tráng miệng xong Thuận và Huyền cùng ra đứng dưới bóng cây *mimosa* ngoài vườn và Thuận kể cho Huyền nghe câu chuyện về ông bác :

— Cháu có ông bác họ là thanh tra hồi hưu, thím Huyền ạ. Thuở thiếu thời chắc chắn là ngài say mê người đàn bà đó lắm, nhưng ngài đã chót có vợ.

■ còn nữa

NỖI LO SỢ

VỪA bước qua cửa, tôi đã đoán được tâm trạng Mario lúc đó. Chàng đứng trên vỉa hè chờ tôi, vẻ lơ đãng, coi bộ như đang rình tôi vậy. Chàng rất khó tính. Khi mẹ tôi bảo cho tôi biết như thế — bà vừa lắc đầu vừa nói : « Rồi con sẽ thấy ! » — tôi đáp là chỉ cần biết cách đối xử với đàn ông, nhưng trong thâm tâm, tôi công nhận là mẹ tôi có lý. Mario muốn tôi phải về đúng giờ, đã nếu không sẽ không tới nữa. Thật ra thì lần nào chàng cũng tới. Song tôi vẫn cố gắng về đúng giờ, vì mỗi lần như vậy, tôi thấy chàng nhìn tôi bằng một con mắt hân hoan, trong khi tôi tiến lại. Ngược lại, nếu tôi về chậm, là y như tôi thấy chàng quay lưng về phía tôi, ngó xe hơi qua lại. Tuy chàng chỉ bằng tuổi tôi, nhưng thái độ ấy cũng làm tôi khổ tâm không ít.

Tối hôm đó, chàng quay lưng về phía tôi. Tôi nghĩ bụng : « Rồi đây ! » Tôi tươi cười đi tới, làm bộ không hay biết gì đến sự cáu kỉnh của chàng, vì nhiều khi làm như vậy, chính chàng cũng quên khuấy cơn bực bội của mình. Nhưng chàng vẫn chẳng thèm quay lại và tôi chợt nhớ tới những gì xảy ra tối hôm trước, tới giọng chàng nói với tôi trong máy điện thoại, cũng như lúc tôi trở về : tuy tôi chẳng làm điều gì đáng trách, nhưng tôi cũng cảm thấy nóng bừng mặt.

— Nóng quá ! Tôi vừa nói, vừa quạt bằng chiếc sắc tay.

Chàng vẫn không mở miệng.

— Anh không thấy nóng à ? Tôi nói tiếp. Rồi tôi mạnh dạn hỏi thêm : « Anh làm sao thế ? Anh cũng chẳng thèm chào em một tiếng ! »

Chàng lẳng lặng hút thuốc, hai tay đút túi quần, điếu thuốc lá vắt vẻo trên môi. Rồi chàng bước đi, chẳng ngó ngàng gì đến tôi, và tôi bước theo bên cạnh, bụng bảo dạ : « Phải kiên nhẫn, mới được ! ».

Mẹ tôi vẫn thường khuyên tôi như vậy. Bà còn nói rằng vì không ai biết kiên nhẫn — người trẻ, người nghèo, nhất là những kẻ yêu nhau — nên thế gian mới đảo điên như ngày nay. Mẹ tôi là một người đàn bà khôn ngoan ; bà làm nghề bói bài nên có rất nhiều kinh nghiệm về cuộc đời và con người. Nhiều lần mẹ tôi bực bội vô cùng khi thấy có nhiều người xa lánh bà vì bà làm nghề đó. Mẹ tôi nói : « Bói bài thì có gì xấu ? Mẹ bảo họ là mọi chuyện sẽ yên ổn, cần phải kiên nhẫn và mỗi buổi tối đốt một nhúm cỏ, trong ba tuần lễ liền. Đó chỉ là một thứ cỏ thường mà mẹ hái ở gần nhà. Dẫu sao thì, sau ba tuần lễ, hoặc là mọi chuyện sẽ yên ổn, hoặc ít nhất họ cũng học được tính kiên nhẫn. » Trong gia đình, chúng tôi đã quen với tính kiên nhẫn, với ba tôi lúc người còn sinh thời, rồi với anh trai tôi. Nhưng ý nghĩ phải tập kiên nhẫn cả với Mario làm tôi buồn buồn.

Chợt tôi đi qua một quán cà phê mà ; tôi thường tới ăn kem, rồi . qua cổng trường về phía cầu Lungotevere. Mỗi khi muốn gây lộn với tôi là Mario lại đi về phía ấy. nhưng sau đó, dưới bóng tối, thường lại thay đổi thái độ. Dưới những cây dương, bóng tối dầy đặc và vắng vẻ.

— Anh yêu... » Tôi nói, lòng tràn đầy hy vọng, và tôi luồn một bàn tay dưới cánh tay chàng.

Mario đứng phắt lại, và quay nhìn tôi. Mắt chàng trông thật ghê sợ. Tôi hoảng hốt rút tay về, và chàng đánh tôi một cái tát làm mũi tôi đau điếng.

— Ái ! « Tôi vừa rên rỉ vừa ngó chung quanh.

— Ái ! » Chàng nhại lại. « Cô còn can đảm kêu ái nữa à ? Cô đi đâu tối qua ? Thế nào, nói thật đi, cô làm gì ? »

— Chẳng làm gì cả. Em đã giải thích cho anh nghe trong máy điện thoại rồi mà ! Ông kỹ sư yêu cầu em ở lại đánh máy nốt ba bản báo cáo... Ba mươi trang... Đau lưng quá xá !... rồi khi thấy đã mười giờ tối, ông ấy bảo em...

— Hắn bảo sao ? Chàng gay gắt ngắt lời.

— Ông ấy bảo : « Cô đừng lo. Tôi đã bảo tài xế đánh xe đưa cô về nhà. » Rồi em đi xuống một mình. Nếu anh không tin, anh cứ hỏi lão thư ký thì rõ. Lão căn dặn anh tài : « Đi rồi trở về mau, trước khi ông ấy ra, chừng một giờ nữa. » Anh đã hiểu chưa ? Bây giờ anh đã tin em chưa ? » Tôi vừa hỏi, vừa tủm tỉm cười.

Mario không đáp ; chàng vẫn tiếp tục nhìn tôi bằng con mắt dễ sợ, người chàng nhún nhẩy trên đầu bàn chân. Tôi chỉ lo bất thần anh chàng nhẩy xổ vào tôi. « Anh ấy sẽ giết mình », tôi nghĩ thế ; nhưng tôi không sợ chết bằng sợ báo chí và chuyện tai tiếng.

Tôi nằn nì bằng lời nói và ánh mắt để chàng tin ở lòng ngay thẳng của tôi : « Sự thật như vậy. Anh tài xế có bầy đứa con, và là chủ gia đình. Anh cũng đã từng gặp hắn nhiều lần .. Anh ghen cái nỗi gì mới được chứ ! »

Mario vẫn giữ im lặng. Mặt chàng tái mét, và tôi biết là tôi phải tiếp tục nói ; nếu tôi ngừng, chưa biết sẽ xảy ra chuyện gì ngay lúc đó.

Tôi nói tiếp :

— Hắn ngồi trước, em ngồi sau, chả ai nói với ai lời nào. À mà có một lúc, hắn nói : « Khuya rồi, tội nghiệp cô quá ! Con gái tôi học tốc-ký, cuối năm nay nó tốt nghiệp, nhưng tôi không muốn nó phải sống như thế này một chút nào ! » Em thở dài, và cảm thấy mệt mỏi đến nỗi, khi về tới nhà, hắn mở cửa xe cho em như mở cửa cho một bà lớn, em không muốn bước xuống nữa.

Giá tôi đừng nói như thế ! Mario tát thêm cho tôi một cái, rồi một cái nữa, làm tôi đổ máu mũi. Tôi cảm thấy máu chảy trên môi, ấm ấm, gớm khiếp, và tôi xấu hổ với những người qua đường.

— Đưa cho em chiếc mùi-xoa ! Rồi vừa lau mũi, tôi vừa bước tới dựa vào thành cầu,

« Mình có tội tình gì ? » Tôi tự hỏi giữa một tiếng nức nở. Tôi nhìn xuống giòng sông và nghĩ bụng rồi sẽ có nhiều người nhẩy xuống đó. Mario tiến lại gần tôi, nhưng tôi hiểu chàng làm như thế chỉ vì không muốn cho người khác để ý ; đáng lẽ dỗ dành cho tôi, chàng lại đấm bình bịch vào thành cầu, giận dữ.

Tôi thì thào quệt hai hàng nước mắt :

— Em làm gì, hả anh Mario ?

Và tôi thầm nghĩ đời sống mỗi lúc mỗi đổi thay biết là chừng nào ! Tôi là một thiếu nữ trẻ đẹp, vui tính, khỏe mạnh, hài lòng về công việc mình làm, hãnh diện được đính hôn với

nguyên tác của ALBA DE CESPEDES

bản dịch của A. N.

Sanh tại La-Mã, cha người Cu-Ba, mẹ người Ý, Alba De Cespedes lấy chồng và nhập quốc-tịch Ý. Bà đã từng sống nhiều năm ở Cu-Ba, Hoa-Kỳ và Pháp. Năm 1944, bà sáng-lập tạp chí M. curie tại La-Mã, phát hành hàng tháng, quy-tụ một số học giả và chính-trị-gia. Bà sống tại La-Mã, và cộng tác với các tạp chí Stampa và Epoca.

Mario, một thanh niên bảnh trai mà tất cả bạn gái tôi đều mơ ước ; và bây giờ, tôi đứng đây nhìn giòng sông, thất vọng vì mới có mười chín tuổi và còn biết bao nhiêu thời gian để sống.

Giọng nói của Mario như từng làn roi quất vào mặt tôi :

— Cô thừa biết cô đã làm gì ? Cô đứng tưởng có người qua lại mà tôi không dám làm gì cô đâu. Cô nghĩ thế là lầm, là chưa hiểu rõ tôi !

Tôi nghe phía sau có tiếng một đứa nhỏ khóc vì bị cha mẹ nó lỏi đi. Bà mẹ dọa nó mãi vô ích, mới bảo nó : «Mày mà không câm thì tao bỏ mặc mày ở đây một mình !» Đứa nhỏ nín ngay. Thì ra ai cũng sợ cô đơn, hơn tất cả mọi thứ, người hay vật. Tôi, tôi sợ giọng nói của Mario và sợ những gì có thể xảy ra, nhưng cứ nghĩ phải đứng đó một mình, tôi không thể nào chịu nổi. Tôi ngửa mặt lên, cho máu mũi khỏi chảy ra và tôi nhìn thấy bầu trời đầy mây. Xa tắp là những chiếc cầu với những xe điện thắp đèn sáng chạy qua. Nếu Mario bỏ đi, tôi sẽ chạy theo chàng, tôi sẽ bám vào cánh tay chàng, tôi sẽ để chàng lôi tôi đi sềnh sệch như một mớ giẻ rách trên hè đường đầy bụi.

— Thì ra cô không xuống xe ? » Mario dằn giọng, hậm hực. « Trong khi ấy, tôi ở nhà chờ cô kêu điện thoại, như một thằng ngu xuẩn... Thử sáu trước cũng vậy, mãi tới mười một giờ đêm cô mới ở sở về ! »

— Tối hôm đó em đi xe buýt. « Tôi nói, ra vẻ như hối hận vì đêm hôm qua đã chót hưởng thụ sự êm ái của chiếc xe hơi.

— Cô tấn tới lắm ! Rồi tuần sau, ông kỹ-sư sẽ đích thân đưa cô về ! Nhưng tôi sẽ bắn vỡ sọ cô ! Báo cho hắn biết, tôi sẽ bắn vỡ sọ cả cô và hắn !

Tôi thề với Mario là ông kỹ-sư sẽ không đưa tôi về, là tôi sẽ cương quyết từ chối nếu ông ấy ngỏ ý như vậy ; tôi còn hứa sẽ bảo cho ông kỹ-sư biết là từ giờ tôi không thể ở lại sở sau giờ làm việc nữa.

Tôi nói thêm :

— Miễn ông ấy đừng cho em thôi việc !

— Thế nếu hắn đuổi cô thì sao ? « Chàng hỏi, giận dữ, bắt tôi phải nhìn thẳng vào mắt chàng. « Cô sẽ tính sao, nói đi coi ?... Cô không trả lời hả ?

Chàng nắm tay tôi và lay mạnh đến nỗi tôi tưởng chừng xương cổ sắp gãy đến nơi. Chiếc mùi-xoa dính máu tuột khỏi tay tôi. Tôi nhìn những vết máu và gương mặt thằng-thốt, gương mặt trẻ biết chừng nào, của Mario. Hai đứa chúng tôi còn ít tuổi, vậy mà tôi đã phải chịu đánh đập ở đây, trên cầu Lungotevere, như một con điếm. Tôi tưởng tượng tôi đang nằm nhà thương, còn Mario bị kết án khổ-sai.

— Trả lời coi ! Chàng dằn mạnh.

Tôi chẳng biết nói sao. Tôi nghĩ tới người mẹ trông vào số lương của tôi, và tôi sợ Mario. Một nỗi lo sợ khó hiểu gắn liền tôi với chàng, một niềm yếu đuối mà hai đứa chúng tôi đều có — như lứa tuổi của chúng tôi — khiến chúng tôi không đủ sức tự vệ trước những sức mạnh, tốt hay xấu, mà chúng tôi phải đương đầu lần thứ nhất. Bằng chứng là cái tối hôm chúng tôi nằm ngã lưng trên một đồng cỏ tối tăm, và tôi đã vùng chạy thoát được, vì tôi chợt hiểu là ngay đến hạnh phúc cũng giăng cạm bẫy chúng tôi.

Tôi để mặc Mario lay tôi, không chống trả, trong khi chàng nhắc lại, tàn nhẫn :

— Thế nào, nói đi chứ ! Nếu hắn dọa đuổi cô thì cô tính sao ? Trả lời !

Tôi lẳng lặng nhìn chàng ngạc nhiên. Khi thấy chàng giơ một cánh tay lên, tôi hét to : — Em sợ quá ! Và tôi khóc nức nở.

Tôi nép vào ngực chàng lúc nào không hay. Mario vuốt tóc tôi, vuốt vai tôi. Chàng lầm bầm những gì tôi không rõ. Giọng chàng êm ấm, ngọt ngào. Tôi thầm nghĩ : « Anh ấy tha thứ cho mình rồi ! như thể tôi vừa nói dối để lấp liếm tội lỗi của mình. Mario mới dịu dàng làm sao ! Dường như lúc nãy chàng buộc lòng phải hung bạo như thế.

— Anh có làm em đau không ? Chàng hỏi bằng một giọng ăn năn và cúi nhìn chiếc mùi xoa dính máu.

— Thôi lỡ rồi, không sao. Tôi mỉm cười trả lời, và nhét chiếc mùi xoa vào trong sắc tay, hài lòng về sự độ lượng của mình. Đầu tôi nhức nhối, người tôi mệt mỏi, nhưng trong thâm tâm, tôi hãnh diện đã làm cho một người đàn ông phải hạ mình đến như thế.

— Anh là một thằng hèn... một thằng hèn.. Mario nhắc đi nhắc lại. « Em có sao không ? Anh đưa em tới tiệm thuốc nhé ? ».

— Tại anh ghen, chàng thú thật. « Mỗi khi chờ đợi em, anh cứ nghĩ vớ vẩn, anh sợ em nói dối... »

Tôi ngắt lời, mếch lòng : — Anh bảo em nói dối ?

— Không, em yêu, không phải thế, chàng vội vã đáp và vuốt ve trán tôi. Tại em đẹp quá, ai cũng công nhận như vậy. Anh sợ mất em... Anh không thích em ngồi trên cái xe đó, anh không thích em ở lại một mình với lão kỹ sư đó...

— Ông ấy chẳng thèm ngó em nữa là !

— Không có lý ! Một là em không muốn nói ra để anh buồn, hai là có lẽ em cũng không để ý. Mỗi khi em đi đường, người đàn ông nào cũng phải quay lại nhìn em. Bộ lão kỹ sư đó không có mắt !

— Có lẽ thế thật. Nhưng em đã nhắc đi nhắc lại với anh bao nhiêu lần là ông ấy hơn em gần hai mươi tuổi.

Tôi cười và, sau một phút ngập ngừng, Mario cũng cười. Chúng tôi cảm thấy sung sướng.

— Chúng ta sắp lấy nhau rồi, tôi nói. Chừng đó anh sẽ hết ghen.

(Xem tiếp trang 33)

hơi thở mẫu đơn

Đinh Hùng

Nhịp đàn vỗ cánh xuân thu,
Thương Em dáng bướm, hư vô nửa người.
Gió đưa sắc áo về trời,
Nét mi Giao Chỉ chia đôi cõi lòng.

Chìm chìm giọng nói thinh không,
Sầu xanh con mắt Á Đông khơi nguồn.
Lưng chừng thế sự mưa tuôn,
Động vai nghe vút nỗi buồn lên mây.

Tuổi Em mười sáu chim bay,
Hóa thân về lượn ngón tay Diêu Hoàng.
Nếp xiêm Ngụy Tử hương vàng,
Ghé môi, ngờ đóa hồng trang giận hờn.

Gói tròn hơi thở mẫu đơn,
Tờ hoa nắng quái, vết hôn nhập thần.
Ửng đào má phấn tình nhân,
Ướm khuôn mộng nhỏ, bàn chân tuyệt kỳ.

Chèo thuyền ngược giấc Em mê,
Ngang sông nỗi gió biên thùy tìm nhau.
Kết mây choàng vóc hỏa cầu,
Cho nguôi giông bão mãi đầu trời xanh.

•

Hoa-thần-sứ-giả là anh,
Lời thương chưa ngỏ đã thành phù vân.
Người thương tuổi cũng hồng trần,
Nhìn nhau, ánh mắt mưa xuân biền trùng.

Cánh chim mười bảy lìa rừng,
Chuyến âm một nét vô cùng thời gian.
Hai chiều mê hoặc dung nhan,
Nhớ nhau ba kiếp, ý đàn còn say.

Lửa trời thoát giữa lòng tay,
Thương Em mỏi cánh thơ bay lạc thần.

Sơn nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

7

vạch một chân trời

Bá quơ cây sào lên trời như làm dấu hiệu...

Tên Mách nói lớn :

— Nguy quá rồi. Để tôi ra sức cứu chú Hai

Tư Bá cầu khẩn :

— Trăm chuyện nhờ Lục cụ và chú Mách. Tội nghiệp, chúng tôi ở xa đến chưa hiểu địa thế vùng nầy...

Lục cụ nói :

— Mách đâu ! Mau nhẩy xuống.

— Dạ, chờ lát nữa...

— Nhẩy ngay chỗ nầy... ngay mũi xuống. Chậm trễ thì Hai Tam lún mất.

— Con muốn dọ thử...

— Đưa cây sào lại...

Lục cụ xom cây sào xuống đất, nhìn bọt nước sôi lên ùng ục. Lục cụ rút sào lên, xom lần thứ nhì cách đó chừng vài sải... Đất cứng dội lại...

Chỗ nầy đây...

Tên Mách nhẩy xuống nước ngập tới lưng quần... Hắn đưa đầu cây sào đến trước mặt Hai Tam :

— Chú nắm cho chắc. Tôi kéo chú ra khỏi « trấp »

Hai Tam y lời.

Lục cụ nói :

— Để tôi nhẩy xuống chịu ngay đầu sào... Coi chừng trợt... « trấp » nầy nguy lắm, hồi nào tới giờ chôn sống không biết bao mạng người...

Chập sau, Hai Tam mừng rỡ :

— Khỏi rồi... Đất chỗ nầy cứng.

Chú đứng dậy, khoát nước rửa mặt rồi nhìn Tư Bá với đôi mắt buồn phiền :

— Nãy giờ Đại ca tệ quá... Nhẩy xuống nước chết chóc gì đâu.

Tư Bá thở dài :

— Tôi chưa hiểu tại sao ở đây có những vùng đất sa lầy xen vào những vùng đất cứng. Mùa nầy nước ngập làm sao tôi thấy dưới đáy cho được. Chú Hai hiểu dùm tôi. Nếu biết trước được như vầy, tôi không dám phiền Lục cụ...

Để đánh tan bầu không khí bất hòa, Lục cụ mỉm cười :

— Thôi chú Hai, lên xuồng của tôi để dưỡng sức...

Xuồng Lục cụ và tên Mách đi trước chở Hai Tam.

Tư Bá lủi thủi chống xuồng theo sau như kẻ thất trận. Chú buồn bực trong lòng... Dầu muốn hay không, nhứt định Hai Tam sẽ mang ơn cứu tử hoàn sanh của Lục cụ và oán hận vì khi nầy chú không dám liều mạng cứu bạn...

Chú hỏi :

— Thưa cụ chỗ sa lầy hồi nầy là cái trấp ? Trấp là gì, chúng tôi chưa hiểu.

Lục cụ giật mình nói trở :

— Ờ hồi nầy tôi nói cái trấp. Khó hiểu lắm. Trấp cũng là vũng lầy vậy thôi, không cắt nghĩa được...

Rồi cụ nói lảng sang chuyện khác :

Tới chòi rồi... Mách ơi... đói bụng quá...

•

Cú kêu từng chập.

Khu rừng lúc nầy thật là ảo não. Bầy cò ma thỉnh thoảng thức giấc kêu hoảng.

Từ bề trời tối như mực. Vài bóng đom đóm bay tới lui rồi đậu vào lá cỏ ven thềm đất.

Lục cụ Bô Pha chưa ngủ.

Đêm nay, Lục cụ vui mừng vì hồi trưa Lục cụ đã cứu được một mạng người. Hàng ngũ Tư Bá đã sứt mẻ... Hắn lợi hại thật nhưng chỉ còn mình hắn thôi ! Hai Tam tên bộ hạ đắc lực đã bắt đầu bắt tín nhiệm « đại ca » và ngỏ ý muốn làm đệ tử của Lục cụ.

Trong chòi, bếp un đã gần tàn...

Nhặt gốc củi khô Lục cụ mồi vào bếp un, quạt khói...

Trong nóp Hai Tam trở mình rồi nói nhừa nhựa :

— Đại ca cái gì mà nhác quá... Trời ơi ! Phải không có Lục cụ tới cứu thì anh chết mất rồi... em ơi.

Lục cụ bước lại gần gọi khẻ :

ngụy trang

Cao thoại Châu

người trẻ tuổi tựa lưng vào cột đèn
hắn than phiền cái đầu thật rỗng
khi phải sống bằng những lời nguyền rủa
tôi chọn cho mình sự nín thinh

mớ tóc tôi vài ba chiếc đã trắng
tôi trả lời là tặng phẩm của đêm
của nỗi chán chường ngụy trang bằng khói thuốc
và sầu đau tua tủa trong hồn

người con gái bán bar đi theo gã đàn ông
đã muốn nàng
thành phố buồn như đã mất tình nhân
phía trước đằng sau tấn tuồng ô trọc
tôi ôm đầu trong cảm giác quay cuồng

qua biết bao đêm la de không người đối diện
làm sao chứng tỏ được sự có mặt của linh hồn
và cũng không ai đủ quyền nhân danh lịch sử
đề đọa đày tôi, đứa trẻ đi hoang

Bọn đi hoang nhìn nhau qua sự yếu ớt của tổ quốc
nỗi thất vọng và phiêu lưu tình ái ê chề
buồn nam mỹ với chiếc mũ rộng vành

bọt la de dâng lên tới miệng cốc trắng xóa
những người cho mướn thân xác tại sao bị buộc tội
riêng tôi, tôi làm sao thấy sự khác biệt
giữa súng đạn và những ngón tay lùa vào ý thị

Sự hiện diện của những người tự khai thác thân thể mình
nỗi chán chường và đảo chính lung tung
tôi làm sao trả lời cho những người kế tiếp
về sự đỏn hèn mà tôi lỡ ngụy trang

C.T.C. ■

– Hai Tam... Hơi đâu mà giận. Chừng nầy chưa ngủ sao ?

Trong nóp, Hai Tam nghiến răng nói tiếp :

– Em ơi từ ngày gặp nhau ở rạch Ông Rầy, anh nhớ... anh thương... Ngờ đâu chúng ta lại hội ngộ, ắt là duyên tiền định chớ gì... Nói đi em. Anh không muốn ở rừng U Minh làm gì. Anh thề sống chết...

Lục cụ lắng nghe, giựt mình... Rạch ông Rầy chính là nơi ông ta tá túc một thời gian khá lâu, trước khi học bùa ngải đi tìm vàng... Nơi đấy... Lục cụ đã lưu lại bao nhiêu kỷ niệm vừa chua xót, vừa thơ mộng.

Hai Tam đến rạch ông Rầy để làm gì chứ ?

Miệng nóp mở tung. Hai Tam dụi mắt hỏi :

– Lục cụ còn thức sao ?

– Nãy giờ tôi chưa ngủ. Chú khoẻ chưa ?

– Thưa Lục cụ khỏe rồi... khát nước quá. Nãy giờ tôi nằm mê hả ? Lục cụ nghe tôi nói gì không ?

– Chú mớ nhiều chuyện, tôi nghe không hết đầu đuôi. Thôi chú ngồi dậy cho khỏe.

Lục cụ đích thân xách gáo đến mi nền nhà, múc nước lạnh cho Hai Tam

– Nè uống ít một chút. Ban đêm uống nước nóng mới phải...

Sau khi uống nước, Hai Tam lau mồ hôi rồi nằm xuống, kéo mi nóp lại.

Lục cụ đến bên cạnh, sờ vào trán của Hai Tam :

– Khoan ngủ, chờ tôi nấu nước trầm cho chú nống.

– Dạ không dám làm phiền Lục cụ.

– Đừng ngại... Tôi uống luôn thể. Nước lá trầm trừ phong bổ phổi.

Cực chẳng đã, Hai Tam đành ngồi dậy để chiu lòng Lục cụ.

Bắt nồi nước lên bếp xong, Lục cụ chẻ củi, quạt lửa :

– Nè chú Hai, tôi hỏi chú điều nầy ?

– Dạ điều gì ?

– Tôi ngại quá, không hiểu chú nói thiệt với tôi chăng ?

– Dạ, ơn của Lục cụ như trời như biển, cứu tôi ra khỏi sa lầy, Lục cụ cứ coi tôi như... em cháu trong nhà.

– Nãy giờ, chú nằm chiêm bao gặp ai mà nói lẫm nhẫm ?

Mối tình riêng ấp ủ từ lâu không lẽ giờ đây đem ra thố lộ. Nói dối thì cũng ngặt bằng nói thật thì chưa chắc Lục cụ cảm thông hoàn cảnh của chú. Mỗi người có một trường hợp yêu đương khác nhau. Nói chuyện yêu đương cho người tu hành nghe là điều không nên, vô lễ.

Nghĩ vậy. Hai Tam trả lời vẩn tắc :

– Tôi nhớ người tình nhân ở quê xưa.

– Tại sao chú không cưới vợ cho rồi ? Giữa Tư Bá và chú, chắc là chỗ bà con thân thuộc.

– Người lạ Lục cụ à ! Tư Bá rủ tôi đi theo y đi lập nghiệp, tôi vui lòng nhận lời, kiếm y làm anh cả...

– Hồi sáng tại sao Tư Bá dẫn anh tới đó ?

– Dạ đi bắt cá...

– Bắt cá... sao sụp xuống trấp ?

Tiếng « trấp » khiến cho Hai Tam chú ý hơn. Hồi nào đến giờ chú nghe trong truyện Tàu nhắc lại Đường Vương sa lầy... Trấp là gì ? Phải chăng đó là tiếng của người Miên ? Tại sao ở những nơi bùn lầy nước đọng khác lại không có trấp ? Câu chuyện tìm vàng khiến Hai Tam trầm ngâm, mãng suy nghĩ mà quên trả lời câu hỏi của Lục cụ,

– Chú té xuống nước à ? Lục cụ nhắc lại câu hỏi...

– Dạ, vô ý té xuống nước... Nhưng thưa Lục cụ, trấp là gì ? Tiếng của người Miên ?

– Đó là tiếng Việt Nam... Chỗ nào bùn lầy thì kêu là «trấp»

Câu trả lời Lục cụ chưa làm hài lòng Hai Tam. Thứ bùn lầy ở trấp như không phải bùn lầy thứ thiệt. Hồi sáng lúc lâm nguy sắp chết ngộp, chú có cảm giác như đứng chơi vơi giữa lòng sông. Tất cả sự huyền bí của khu rừng U Minh bao gồm trong tiếng trấp.

Để gợi ý, Hai Tam nói :

– Thưa Lục cụ, ở miệt Long Xuyên thiếu gì nơi bùn lầy nhưng tôi chưa chết hụt lần nào cả...

Bầu không khí trở nên yên lặng. Tình thế Lục cụ thật là khó xử.

Lục cụ chợt nãy ý định muốn lôi cuốn Hai Tam về phe mình. Nếu Hai Tam chịu tố giác âm mưu của Tư Bá thì Lục cụ sẵn sàng trọng thưởng Hai Tam, chia cho một phần kho tàng...

Xúi dục Hai Tam làm phản là chuyện khó, không xứng đáng với một thái độ anh hùng.

Không xúi dục thì thất bại.

Dầu sao đi nữa. Hai Tam cũng đã sụp vào trấp, suýt chết. Và Tư Bá đang băn khoăn về tai nạn đã qua, cái tai nạn kinh khủng làm mất thanh danh y.

– Sau cùng, Lục cụ quyết định : nên giải thích sơ qua tiếng « trấp » để tỏ lòng thành thật và để ý dò xét coi bọn Tư Bá có ẩn ý tranh giành với mình không.

– Nè chú Hai buồn ngủ chưa ?

– Dạ tôi còn thức. Đêm nay mừng quá khó ngủ...

– Từ rày về sau chú đừng bén mảng tới chỗ nào có trấp. Trấp là những con kinh ăn luồn dưới mặt đất. Hôm nào rảnh chú dạo rừng U Minh với tôi. Đường đi nước bước ở đây khó khăn tấm.

– Được như vậy may mắn cho tôi quá.

– Hồi xưa, thiếu gì người tài giỏi hơn chú. Vậy mà họ đành bỏ mạng tại rừng U Minh. Chú nghe chuyện ông Bao Công chưa ?

Giựt mình, Hai Tam ngồi dậy... Sở trường của người Miên là thuật lại những chuyện quái đản loại « Thạch Sanh chém chằng », loại « Công chúa đi tắm giữa rừng cây tòng » Chuyện Bao Công xử án Quách Hoè chỉ dành riêng cho người Tàu và người Việt Nam... Biết đâu Lục cụ là người Việt Nam cải trang ? **còn nữa**

lê huy oanh

MỖI TUẦN

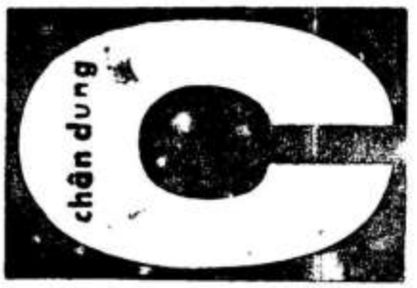

MỘT TÁC GIẢ

HÀN MẶC TỬ

CON PHƯỢNG HOÀNG ĐẪM MÁU

1 Nếu cuộc sống không có sự đau khổ thì chúng ta đâu có thi sĩ Hàn Mặc Tử. Từ lúc còn thanh xuân, cái thân thể gầy gò, rúm ró, bần thiu của con người tài hoa ấy vốn đã là hình tượng của sự thiếu thốn điêu tàn về vật chất rồi.

Lớn lên, thi sĩ lại bị bịnh cùi hành hạ. Chứng nan y này đã chia biệt đời sống chàng với nếp sống tập thể. Là một con người, nhưng Hàn Mặc Tử bị lẻ loi giữa xã hội loài người. Đối với chàng, đời sống biến thành một bãi sa mạc và chàng là một thân dừa ủa héo đứng trơ trọi giữa đám cát khô. Những lời thơ thống thiết của chàng từng nói lên một nỗi cô độc đến rùng rợn :

Mây về hằng hà sa số lệ,
Là nguồn ly biệt giữa cô đơn,
Sao không tô điểm nên sương khói,
Trong cõi lòng tôi buổi chập chờn.

Đây bãi cô liêu lạnh hững hờ,
Với buồn phơn phớt, vắng trơ vơ.
Cây gì mảnh khảnh run cầm cập
Điểm báo thu vàng gầy xác xơ.

Trong nỗi cô độc mênh mông ấy sự đau đớn đối khổ xâu xé thể xác chàng : sự chán nản, thêm khát hành hạ tâm hồn chàng. Vốn đa cảm nhưng lại mắc bịnh hiểm nghèo, Hàn Mặc Tử phải xa lanh gia đình và những kẻ thân mến. Chàng không muốn người khác vì mình mà đau khổ. Chàng nghiến răng một mình chịu đựng những nỗi cay đắng ấy. Răng nghiến lại nhưng nước mắt chảy dàn giụa. Chỉ có thượng đế và thơ là nguồn an ủi. Hàn Mặc Tử phả nỗi lòng mình vào thơ để mong vợi được sự đau thương buồn nản và để cảm thông với Thượng đế. Chàng đã dùng thơ để tạo nên một thế giới riêng biệt cho mình. Hãy tới cái thế giới ấy mà coi những cảnh tượng phong phú kỳ ảo, được pha trộn giữa mộng và thực mà không ai phân biệt nổi mộng với thực. Hãy đến nghe những lời khi vui mừng khi thê thiết, những lời thốt tự đáy lòng một kẻ đau khổ nhưng chẳng mất sự tin yêu đối với Thượng Đế, với kẻ đồng loại và vơi chính mình.

3 thành bất tử trong thơ chàng. Lê Mai từ biệt chàng ra đi nhưng thật ra vẫn còn ở lại trong thơ chàng, sống mãi trong lòng chàng. Không có một hình ảnh nào thất lạc được, không có một tình yêu yêu nào không đạt được nếu còn có Nghệ thuật, một thứ nghệ thuật tuyệt vời như trong thơ Hàn Mặc Tử. Trường hợp Hàn Mặc Tử chứng tỏ rằng Nghệ Thuật là một nguồn an ủi bất tận cho những kẻ khổ đau.

Tuy nhiên, vì lòng thèm khát Hạnh phúc đến vô biên, vì muốn vượt khỏi cõi đời ô trọc, Hàn Mặc Tử không chỉ thỏa mãn với những hình ảnh yêu đương. Chàng đã vươn cao và đi xa hơn. Nguyện vọng của chàng là tìm thấy một nguồn sống đích thực có thể làm cho bưa, cho đã, cho nguôi cái tâm hồn đầy khát vọng của mình. Chàng kêu lên :

« Cho mau lên ! dẫn ánh nguyệt vào đây ! Lời thơ ta sẽ sáng trưng như thất bảo, tình cảm ta sẽ nóng ran như mặt trời, ý tứ ta sẽ cao cường như ngọn núi.

« Đưa ra, nào là nhạc thơm, hương gấm, mộng ngọc và hoa trinh bạch, đàn ly tao, tranh tuyệt phẩm

« Đưa ra, nào là gió chia biệt, trăng đoàn viên, chim tứ chiếu, mây giang hồ, và nào là trời thanh sắc, lòng nhũ hương, niềm mộc dược.

« Vẫn chưa bưa, chưa đã, chưa nguôi được chí muốn sao. »

Thế giới thi ca Hàn Mặc Tử càng vào sâu càng kỳ ảo, phảng phất một cái gì mầu nhiệm và tràn ngập ánh trăng. Nhà thơ « chơi giữa mùa trăng » và thường khi nhập làm một với ánh trăng. Ở đây trăng có sự sống, có dục vọng, cũng cười, cũng khóc, cũng đau khổ, sung sướng, thèm khát. Trăng có khi thẹn thò, có khi là lơi, nằm sóng soãi chờ đợi gió. Có khi trăng quỳ trước cửa, leo qua song the. Có khi trăng nằm chết bên khe nước. Không những thế, trăng còn biến hiện theo nhiều hình thái. Hàn Mặc Tử uống trăng, thấy cổ họng ngọt ngào, thấy lưỡi và răng mát lạnh đến tê dại. Chàng nhảy vào vũng trăng : trăng dồn tới ngực, ngập lên thân thể. Chàng cười lên, tiếng cười sặc sụa mùi trăng. Chàng há miệng ra, miệng chàng toàn trăng sáng...

4 Hàn Mặc Tử còn đã đề hồn vãng lên muôn trượng, phiêu lạc giữa chín từng mây. Hồn chàng cứ thế vùn vụt bay đi giữa khi sóng gió trên cao nổi như địa chấn. Hồn đi rồi, thể xác tan rã, bốc thành ám khí của nguyệt cầu... Có những chỗ cõi thực tại biến dạng hẳn nhường cho cõi siêu hình. Ở ngoài vũ trụ, cảnh tượng đẫm mầu sắc, hơi hướng thần linh. Đấy có thể là Hư vô, là Tiên giới, là Bồng lai, là Thiên đường. Ở đấy ta thấy Nghĩa lý rực sáng, thấy sự cao quý tuyệt vời lan tràn khắp ngả.

Như một con phượng hoàng, tâm tưởng Hàn Mặc Tử bay vào cõi cao diệu. Cánh chim vùng vẫy trong « chín từng trời cao ngất » để tìm Chân lý, tìm thêm những cõi kỳ bí của Nghệ thuật, tìm nguồn an ủi và nguồn rung cảm cho tâm hồn thêm khát của mình. Thân thể con quái điểu đẫm máu, những mũi tên tàn ác cắm vào người nó. Sự tê nhức tạo ra một mãnh lực ghê gớm đẩy vào cõi Vô cùng. Bị thương nhưng con phượng hoàng kia không rơi xuống mà lại vút mãi lên cao. Chúng ta hãy ngó vào cái hình ảnh vừa hùng tráng cao cả vừa bi thảm ấy, hãy lắng nghe liếng kêu vừa đau đớn giận dữ vừa ngọt ngào hoan hỉ như vậy. Hình ảnh ấy, tiếng kêu ấy biểu dương một sự sống cao đẹp cả về thể chất lẫn tinh thần ; cao đẹp vì nó đã đau đớn đến toát ra khoái lạc, đã tối tăm đến độ vọt thành ánh sáng trong suốt rực rỡ ■

2 Trong thế giới thi ca Hàn Mặc Tử người ta thấy nhiều hình nhiều vẻ. Đây là bến Đau Thương kia là bến Mộng.

Đây khu vực nghèo nàn tăm tối ; kia miền đẹp đẽ, cao sang rực rỡ. Có những nơi quang cảnh cô tịch lạnh lẽo ở đấy có một kẻ điên cuồng vì đau khổ. Hàn-Mặc-Tử đang than khóc số phận mình. Lòng chàng sầu thảm hơn mùa đông lạnh, hơn tất cả những cảnh u buồn của đất trời. Bệnh hoạn vò xé thân thể chàng, và trong thâm tâm, những giọng hờn đau cay nghiệt vọt ra như máu vọt khỏi tim.

Cũng như hầu hết những người làm thơ, Hàn-Mặc-Tử thuộc « nòi tình » Chàng mê say khao khát đàn bà nhưng ít khi được họ yêu lại hoặc có ai thành tâm yêu chàng thì, vì mặc cảm bệnh tật, chàng lại không muốn họ tới gần mình. Do đấy, kẻ đa tình này đã sống cô độc suốt đời, trừ trường hợp sống chung với Lê Mai, tức Mai Đình Nữ Sĩ trong vỏn vẹn có hai tháng, vì cô này quá thành tâm, nhiều lần tới nằn nì xin được sống với chàng. Sở dĩ cuộc sống chung ấy không lâu dài vì chàng thương nàng, không muốn nàng phải sống mãi trong cảnh nghèo khổ bên một người chồng bệnh hoạn. Trường hợp này của Hàn-Mặc-Tử cũng giống trường hợp John Keats một thi sĩ lãng mạn Anh. Keats cũng là một nhà thơ đau khổ ghê gớm vì đàn bà. Chàng yêu người, được người yêu lại, mà hầu như không được gần kẻ mình thương yêu. Hàn Mặc Tử quằn quại vì bịnh cùi thì Keats đau đớn vì bịnh lao.

Vì thế, Hàn Mặc Tử đã phải tự an ủi mình bằng cách sống chung với những người đàn bà trong tưởng tượng hay trong những giấc mơ, Hàn Mặc Tử dùng Nghệ thuật để giành lại những tình yêu đã mất hoặc những tình yêu muốn có mà không được. Chàng dùng Nghệ thuật để tạo ra những hình bóng mến yêu, để giữ lại những người đàn bà tuyệt diệu chỉ tới trong những cơn mơ. Những Thương Thương, những Mộng Cầm trở

Cao hứng

5 *Tôi làm trăng cõ độ,*
Lượng trời rộng bao la,
Tôi làm Tô đông Pha
Đàn tương tư lạc điệu,

Thơ tôi thương huyền diệu,
Mọc lên đạo từ bi.
Tôi bắt chước Hi Di
Ngủ một trăm ngày dậy.

Xem mặt trời đang cháy
Là điềm có tiên tri.
Tôi thấy nàng Tây Thi
Giặt sa trên bàn thạch.

Tôi yêu trời nguyệt bạch,
Tôi say màu thanh thiên,
Tôi ưng ả thuyền quyên
Ở trong pho tình sử.

Cho tôi hoa đến ngự,
Cho tôi lòng ni cô,
Xuân trên má nường Thơ
Ngon như tình mới cắn.

HÀN MẶC TỬ

ĐÊM XUÂN CẦU NGUYỆN

6 *Trời hôm nay bình an như nguyệt bạch,*
Đường trăng xa, ánh sáng tuyệt vời bay...
Đây là hương quí trọng thắm trong mây
Ngời phép lạ của đức tin kiều diễm.
Câu tán tạ, khong khen long cả phiếm,
Bút Xuân Thu mùa nhạc đến vừa khi
Khắp mười phương điềm lạ trỗ hoài nghi :
Cây bằng gấm và lòng sông toàn ngọc ;
Và đầu hôm một vì sao liền mọc
Ở phương Nam mầu nhiệm biết ngần mô !
Vì muôn kinh dồn dập cõi thơm tho,
Thêm nghĩa lý sáng trưng như thất bảo.
Ta chắp hai tay lạy quì hoan hảo,
Ngửa trông cao, cầu nguyện trắng không gian
Để vừa dâng vừa hiệp bốn mùa xuân
Nở một lượt giàu sang hơn Thượng-đế.

Đã no nê, đã bưa rồi, thế hệ
Của phường trai mê mẩn khí thanh cao
Phượng hoàng bay trong một tối trăng sao
Mà ánh sáng không còn khiêm nhượng nữa :
Đương cầu xin ọc thơ ra đường sữa,
Ta ngất đi trong khoái lạc của hồn đau...

Trên chín tầng diêu động cả trần châu
Dường sống lại muôn ngàn hoa phẩm tiết,
Nhịp song đôi : này đây cung cầm nguyệt
Ướp lời thơ thành phước lộc đường tu.
Tôi vạn lơn, thầm nguyện Chúa Giê-su
Ban ơn xuống cho mùa xuân hôn phối,
Xin thứ tha những câu thơ tội lỗi
Của bàn tay thi sĩ kẻ lên trăng :
Trong bao đêm xao xuyến vũng sông Hằng.

H. M. T. ■

THÀNH PHỐ ẤY

kịch

TRẦN LÊ NGUYỄN

■ tiếp theo kỳ trước

Thùy dắt Diễm về phòng mình.

Duy thấy Diễm sang đứng giậy nhường chỗ ngồi trên divan-lit *cho Diễm. Đạo nhìn hai người có vẻ bằng lòng.*

Thùy : bây giờ cô Diễm đã hết giận tôi chưa ?

Diễm : (*Khẩn thiết*) Xin chị cho tôi được biết thầy Triết đã dặn lại tôi điều chi.

Thùy : Hôm nói sửa soạn về ngoài Trung thăm cô em, ông ấy có bảo : « Tôi đi thế này, người học trò cũ của tôi cũng ở building hay được tin sẽ cho là tôi hèn nhát. Cô có gặp người ấy hỏi gì hãy nói giúp là tôi đã lầm nên phải đi. Học trò phải vượt thầy chứ đừng bắt chước thầy ! » (*Thấp*) Lúc ấy tôi không hiểu gì. Bây giờ biết cô là học trò ông Triết, tôi xin nói lại.

Diễm (*Xúc động*) Xin cảm ơn chị đã cho tôi biết. (*Rớm nước mắt*) Thầy Triết vẫn thường nói đùa tôi muốn làm một thứ Simone de Beauvoir.

Đạo : (*Khó sở*) Thôi tôi xin. Các bà các cô gặp nhau là y như rằng có nước mắt. Ngày mai, Duy nó lên đường, Diễm không nên khóc như vậy.

Diễm vẫn khóc. Duy lấy khăn tay đưa cho Diễm chấm nước mắt

Thùy : (*Thương mến*) Cô Diễm khóc được trước bọn mình là điều hay. Cũng như anh giáo sư Triết dám chết như thế đã xứng đáng là dân *building* rồi đấy. Sống ở đây mà cứ giữ nguyên tắc, lề thói thì sống làm sao được. Đây không có giầu nghèo, sang hèn, chỉ cần biết cưu mang.

Diễm : (*Chấm nước mắt đứng giậy*) Tôi xin lỗi đã không hiểu được các anh chị sớm hơn. (*Đưa khăn cho Duy*) Anh đưa em về đến cửa phòng không em sợ không dám qua giãy hành lang một mình.

Duy (*Nắm lấy bàn tay cầm khăn của Diễm dìu đi*) Chào anh chị.

Đạo : Không. Tôi cũng phải đến phòng cậu lấy ít sách báo của tôi đã.

Diễm, Duy và Đạo cùng ra khỏi phòng. Thùy bước ra đến cửa nhìn theo, rồi quay vào đóng cửa, nằm xuống divan-lit trong một dáng điệu hoàn toàn vô tri giác.

Ngoài hành lang, Duy đưa Diễm vào phòng bên mặt, đóng cửa lại quay ra cùng với Đạo đi đến căn buồng bên trái phía trong.

Duy (*Chân thiết*) Sao anh không chịu ở lại chỗ tôi mà viết kịch trở lại.

Đạo : Tôi hứa sẽ cố gắng. Nhưng không phải chỗ của tôi ở đấy.

Duy lấy chìa khóa mở cửa buồng và cùng với Đạo đi khuất vào trong phòng.

Giãy hành lang hoàn toàn vắng lạnh.

Bỗng từ phía cầu thang ở tầng trên xuống, Hạnh hiện ra mệt lả với đôi nạng gỗ Hạnh dò dẫm bước xuống gần đến lầu thì loạng choạng ngã gục xuống như một người ngất đi...

... Đạo từ phòng trong bên trái bước ra thấy Hạnh nằm bất động đi vội đến phía cầu thang, buông bỏ chồng sách báo trước cửa phòng.

Đạo : (*Thất thần*) Có ai ngất đi ở chân cầu thang kia kìa !

Diễm từ này đang ngồi trầm tư trước bàn nghe thấy mở cửa bước vội ra, chạy đến.

Diễm : (*Lo lắng*) Chắc là cô em gái giáo sư,.. ?

Duy cũng bước vội theo ra, hấp tấp đi lại trong khi Diễm đang cố đỡ Hạnh giậy.

Duy : Đúng là cô ấy rồi. *(Giúp Diễm đỡ Hạnh)* Không biết cô ấy ngất đi đã lâu chưa ?

Diễm cúi xuống áp tai vào ngực Hạnh nghe ngóng với vẻ lo âu, chăm sóc. Hạnh, sẽ nghiêng đầu cử động khi Diễm ngẩng lên nhìn Duy.

Hạnh : *(Yếu đuối)* Không,.. Tôi còn tỉnh... Tôi chỉ mệt quá, lại đi nặng chưa quen nên loạng choạng bị té khị xuống cầu thang...

Duy : *(Mừng rỡ)* Nhưng cô ngã có đau lắm khhng ?

Hạnh : *(Sẽ lắc đầu, mệt)* Không...

Duy : Nhưng bây giờ cô nên chịu khó để chúng tôi đưa cô vào phòng nằm nghĩ một lát cho đỡ mệt.

Hạnh : Không... Tôi nhất định tìm cho ra căn phòng anh tôi ngày trước...

Duy : Được rồi tôi hứa sẽ tìm ra căn phòng ấy chỗ cô. Nhưng bây giờ cô cần nằm nghĩ đã.

Hạnh : Tôi xin nghe theo nếu ông giữ đúng lời hứa.

Duy : Tôi hứa chắc mà. *(Với Diễm)* Diễm em hãy dìu cô ấy đi,..

Diễm đỡ Hạnh đứng giậy với sự giúp đỡ của Duy. Đạo không biết làm gì, vội cầm đôi nạng gỗ của Hạnh mang theo. Diễm đỡ Hạnh dìu đi nhìn Duy như có ý hỏi nên đưa cô em giáo sư vào bên phòng nào, Duy chưa biết tính sao thì...

Trong phòng ngoài bên trái. Thủy đang nằm trên giường bỗng thảng thốt chồm giậy mở cửa, ngó ra thấy mấy người đang dìu Hạnh,

Thủy : *(Hoảng hốt)* Cô em gái anh Triết đấy phải không ?

Thủy chạy vội đến gạt Duy ra đỡ Hạnh giúp Diễm.

Diễm : Phải chị ạ.

Thủy : *(Lo lắng)* Vậy hãy đưa cô ấy ấy vào bên tôi rồi hãy tính.

Mấy người dìu Hạnh đi ra phía ngoài đến ngang chỗ phòng Duy tức là phòng của giáo sư Triết ngày trước, Hạnh bỗng đứng khựng lại, vẫy Duy,

Hạnh : Ông hãy nói cho biết anh tôi trước ở phòng nào chứ tôi không chịu đen phòng của bà này đâu ?

Bốn người đưa mắt nhìn nhau không biết tính sao thì... Chuông báo lễ sáng của nhà thờ Đức Bà bỗng đổ...

Duy : *(Xem đồng hồ tay rồi nhìn Hạnh thương sót)* Được.

Hạnh : *(Ngước nhìn lên tin ngưỡng)* Chuông lễ sáng của nhà thờ nào đấy hở ông ?

Duy : Của nhà thờ Đức Bà.

Trên mặt Hạnh, một giọt lệ ứa ra từ khóe mắt.

Hạnh : Anh tôi không có đức tin nên đã chết. *(Một lát) như nói với mình)* Không biết ngày anh tôi mất, có người nào khóc hay không ?

Diễm : Có. Người ta nói có một cô gái rất đẹp đã đến đây khóc anh cô ba đêm liền.

Chuông nhà thờ vẫn đổ...

Duy : *(Nhìn Hạnh thương mến bảo Diễm)* Trời sắp sáng rồi em có thể đưa cô ấy vào bên anh nghỉ cho được yên tĩnh vì anh sẽ đi ngay bây giờ.

Hạnh : *(Ngơ ngác)* Ông đi lâu kia ?

Duy : *(Cười)* Tôi đi trình diện động viên vào trường võ bị Thủ Đức. *(Một lát)* Căn phòng này sẽ bỏ trống, nếu cô không muốn trở về nội trú thì có thể ở lại đây.

Hạnh : *(Buồn lo)* Nhưng anh tôi mất rồi, ai trả tiền ăn, tiền trường cho tôi ?

Duy : Cô Diễm bạn tôi đây sẽ chăm lo cho cô.

Hạnh : *(Muốn khóc)* Nhưng ông đi rồi thì lấy ai chỉ cho tôi biết anh tôi đã mất ở phòng nào ?

Duy : Khi nào cô mạnh cô Diễm sẽ nói cho cô được biết. *(Bước đến mở cửa phòng bước vào rồi quay ra ngay với một chiếc túi nhà binh có ghi chữ PRESS đeo bên vai)* Bây giờ cô hãy vào nằm nghỉ. *(Thấy Hạnh chậm nước mắt)* Và đừng có khóc. Vì con gái ai lại khóc vào buổi sáng bao giờ. *(Cười)* Với lại cô phải cười để tiễn tôi lên đường chứ ?

Hạnh : *(Sẽ cười)* Tôi xin nghe lời ông. *(Xích tới nắm lấy cánh tay Duy)* Bao giờ được ra trường ông nhớ về thăm tôi nghe không ?

Duy : *(Cảm động gật gật đầu, không nói nên lời)...*

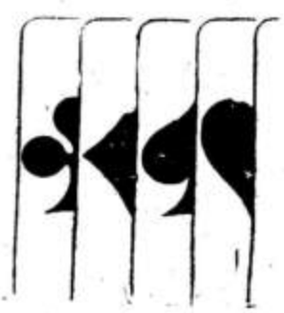

Diễm và Thủy dìu Hạnh đi khuất vào buồng trong bên trái.

Đạo dựng đôi nạng gỗ, trước cửa buồng, thò tay ra túi sau lấy bóp mở tìm một tấm chèque đã xé rời xếp cùng mấy thứ giấy tờ.

Đạo : Tôi đã tưởng tấm chèque cuối cùng này vô dụng gì compte của tôi hết tiền từ lâu, không ngờ lại còn có lúc dùng đến *(Mở tấm chèque lấy bút ký tên, đưa cho Duy)* Tôi để trống Duy hãy biên số tiền vừa gửi vào.

Duy : *(Cầm lấy tấm chèque)* Anh có cần tiền không để tôi đưa.

Đạo : *(Cười)* Cậu hãy cho tôi một trăm.

Duy : *(Móc túi quần đưa cho Đạo một một xếp tiền)...*

Đạo : *(Chỉ cầm lấy tờ giấy bạc một trăm)* Một trăm thôi đủ rồi.

Cánh cửa buồng trong bên trái hé mở. Diễm bước ra, đến bên Đạo.

Diễm : Chị Thủy bảo chị ở bên này trông cho cô ấy ngủ, anh có thể về bên phòng chị ấy.

Đạo : Diễm nói giùm là tôi cám ơn. *(Xách chồng sách báo có cột giây)* Tôi sẽ lên trên sân thượng uống cà-phê chờ sáng. Lâu nay lấy ngày làm đêm, tôi muốn được trông thấy trời hừng đông một lần.

Đạo lặng lẽ xách chồng sách báo đi về phía cầu thang, chậm dần leo lên và khuất dần

Thủy nhìn theo rồi quay lại, níu lấy tay ngã người vào vai Duy.

Diễm : Sao anh đi sớm vậy ? Đằng nào cũng đi thì đợi lát nữa hãy đi.

Duy : Đâu có được. Bắt đầu từ hôm nay là giờ giấc của nhà binh rồi.

Diễm : Để em đưa anh đi.

Duy : Khỏi mà em.

Diễm : Anh có còn giận em nữa không.

Duy không trả lời, sốc lại chiếc sắc báo chí trên vai, đỡ lấy Diễm đi thẳng ra phía ngoài.

Duy : chúng mình sẽ chia tay ở chiếc balcón kia. Em hãy trở lại chăm sóc cho cô nhỏ ấy. *(mở tay Diễm để tấm chèque vào khép lại)* Và lấy tiền gửi cho anh khi nào anh viết thư về.

Diễm ngừng lại níu lấy Duy.

Diễm : *(ứa nước mắt)* Anh Duy ! Em yêu anh...

Duy : Diễm, anh cũng yêu em

Diễm áp đầu vào ngực Duy trong một dáng điệu yêu đương, tin tưởng.

Diễm : *(Mừng tủi)* Bây giờ thì em không còn sợ cái hành lang của tòa building này nữa. Em đã có lý do để ở lại... mà chăm sóc cho cô nhỏ ấy... *(Khóc)*,.. mà đợi chờ anh trở về...

Duy cúi xuống hôn lên khuôn mặt ràn rụa nước mắt của Diễm.

Ánh sáng ngoài balcon soi rõ hai khuôn mặt trẻ tin yêu thì...

HẠ MÀN

T.L.N. 1965 ■

NGHỆ THUẬT SỐ TỚI :

CÁNH ĐỒNG XANH phía dưới

TRUYỆN NGẮN THANH NAM

LÊ HUY OANH

bài học đầu tiên

■ tiếp theo và hết

Tay phải bà rơi thõng từ trên xô pha xuống đất. Mắt bà đăm đăm nhìn về đằng trước. Vì lỗ khóa quá bé nhỏ, tôi không thể trông thấy tất cả gian phòng, nhưng tôi đoán bà đang nhìn ra phía cửa sổ. Hơi thở bà nhẹ nhàng. Người bà khẽ nhịp lên nhịp xuống trên chiếc nệm hoa. Có điều đặc biệt là hôm nay bà phán mặc một chiếc áo mầu xanh nhạt không có ống tay. Lần đầu tiên tôi thấy bà mặc loại áo khác kiểu như vậy. Trước kia bà luôn luôn mặc một thứ áo cánh dài tay bằng lụa trắng hoặc ngà ngà vàng. Tôi định đẩy cửa bước vào phòng nhưng chợt nhớ là mình vừa nhìn trộm qua lỗ khóa. Mọi khi thì không sao nhưng hôm nay bỗng nhiên tôi có cảm tưởng mơ hồ rằng nhìn trộm như thế có thể bà phán không bằng lòng. Tôi lại rón rén lần xuống thang khi đến giữa sân tôi quay lại, giả vờ hát lên mấy câu làm ra vẻ mình vừa ở trong nhà bước ra. Tôi mạnh dạn lên thang, càng hát lớn thêm để báo tin cho bà phán biết tôi đến. Vừa gõ cửa đã nghe tiếng bà nói : « Cứ vào đi em ». Quả đám sứ trong tay tôi xoay một vòng. Cửa phòng hé mở, tôi lách vào. Bà phán vẫn nằm yên trên xô pha. Chiếc gối lúc nãy dãi bà gác lên bây giờ được bà ôm vào ngực. Mớ tóc cũng đã được vơ gọn lại hơn chứ không lòa xòa như trước.

Bà phán hỏi :

— Em vừa đi đâu về mà vui vẻ thế ?

Tôi hơi ấp úng :

— Cháu đã đi đâu đâu... Cháu vừa tắm đấy chứ.

— Mát không ?

— Dạ mát.

Bà phán không nói gì nữa. Bà nằm im trên xô-pha, hơi thở nhẹ nhàng. Thấy bà im lặng, tôi bước về phía cửa sổ nhìn ra ngoài. Đột nhiên bà gọi tôi :

— Huy !

Tôi quay lại :

— Dạ

— Em đứng làm gì ở đấy ?

— Cháu đứng đây... hóng mát ».

Bà phán im lặng một lát rồi nói tiếp : — « Chiều nay nóng lắm nhỉ ».

— Dạ, hơi nóng.

Bây giờ tôi mới nhận thấy nét mặt bà phán hôm nay có một cái gì hơi khác lạ. Trông bà có vẻ bâng khuâng thế nào. Cả giọng nói của bà cũng khác. Bà nói mà hình như không chú ý vào lời nói lắm thì phải. Bà hướng mặt về phía tôi nhưng mắt không nhìn vào tôi. Đôi mắt đó long lanh lớn mọi ngày nhưng lại đượm một vẻ rất xa xôi, huyền ảo. Bà bảo tôi :

— Em mang hộp bích quy ở bàn kia lại đây cho chị đi.

Tôi mang hộp bánh đến đưa cho bà, nhưng bà nằm im không giơ tay đỡ hộp. Bà chỉ nói :

— Em mở ra lấy bánh mà ăn. Chị cho phép tha hồ ăn. Ngồi xuống đây.

Bà phán vừa nói vừa nằm nhích vào dành chỗ xô-pha cho tôi. Tôi hơi ngần ngại không dám ngồi. Từ trước đến giờ tôi vẫn thân với bà phán xong chưa bao giờ được ngồi gần bên bà. Tôi cũng biết là bà yêu quý tôi nhưng sự yêu quý đó chưa bao giờ được thể hiện một cách đặc biệt như hôm nay. Tôi còn đang phân vân thì bà phán đã nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi, kéo tôi ngồi xuống bên bà, đồng thời nhắc lại câu nói trước :

— Em mở ra mà ăn. Chị cho phép em tha hồ ăn đấy ».

Hơi bên lên tôi mở nắp hộp. Trước khi lấy bánh cho tôi, tôi giơ hộp mời bà. Bà khẽ mỉm cười ngồi dậy :

— Ừ, thì chị ăn với em.

Tôi đặt hộp bánh ở đầu ghế. Bà phán nhìn vào hộp rồi khẽ dùng hai ngón tay kẹp lấy một cái bánh đưa cho tôi. Sau đấy bà nhòm một cái khác đưa lên miệng. Tôi nhìn theo cái bánh bị gẩy một phần ba giữa đôi hàm răng đều đặn. Chúng tôi cùng ăn.

Lát sau, bà nhoài người ra chiếc bàn con bên cạnh để lấy một cuốn sách mỏng. Bà vừa ăn, vừa phe phẩy quạt cho bà và cho cả tôi. Bà lại hỏi :

— Bánh có ngon không ?

— Ngon.

— Bích quy bơ đấy. Ăn nữa đi. Chị còn nhiều, hai ba hộp nữa trong tủ.

Đến đây bà phán quàng luôn một cánh tay qua cổ tôi. Không hiểu sao, đột nhiên tôi nóng mặt. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy hơi bén lên ngượng ngập đối với bà. Nhưng tôi vẫn ngồi im. Cánh tay trần của bà động vào cổ tôi. Tôi bối rối nhưng bà phán hình như không để ý. Bà nhắc lại câu nói đã cũ :

— Bánh ngon đấy nhỉ.

— Ngon mà bà mới ăn có một cái.

Bà phán nhích đến gần tôi hơn ;

— Ừ, chị ăn nữa chứ. Nhưng em phải ngồi sát vào chị thì ăn mới vui. »

Rồi bà phán khẽ ghì tay kéo luôn đầu tôi ngã vào ngực bà. Xấu hổ, tôi khẽ kéo đầu ra nhưng không được vì cánh tay bà vẫn ghì chặt. Không những thế thỉnh thoảng bà còn đu đưa cánh tay cho cái đầu tôi khe nhún nhẩy. Một lần nữa tôi khẽ kéo đầu ra. Tuy nhiên tôi không dám cử động mạnh sợ bà giận. Giá lúc này bà buông tôi ra thì chắc chắn tôi sẽ đứng dậy và lảng ra chỗ khác. Nhưng bà không buông, và rốt cuộc tôi đành ngồi im. Lúc này mớ tóc đen mềm của bà phán, thơm mùi bồ kếp, lại hơi xổ ra, rũ lòa xòa xuống vai tôi. Hơi thở bà lan khắp cổ tôi. Và lúc này đột nhiên một cảm giác là lạ xâm chiếm tôi. Tôi vụt nhớ đến mẹ tôi khi xưa, từ lúc bé cho đến năm tôi lên sáu, bảy tuổi tôi vẫn thường còn được ngủ chung với người và thường được áp mặt vào ngực người. Những khi đó tôi vẫn cảm thấy một nỗi sung sướng tràn trề của tình mẫu tử. Nhưng bây giờ được ép mặt vào ngực bà phán K.., tôi lại cảm thấy một sự sung sướng khác hẳn với những lúc tôi áp mặt vào ngực mẹ khi xưa. Ngồi bên bà phán, người tôi bỗng xao xuyến. Vì một cảm giác chưa từng có,

Tôi không nhớ rõ tôi đã ngồi bên bà phán bao lâu, Mười phút ? mười lăm phút ? Tôi vừa mừng vừa tiếc nuối khi bà buông tôi ra để vấn lại mớ tóc. Giọng bà trở lại bình thường :

— Chiều nay em có đi chơi đâu không ?

— Dạ, em sắp đi đây, bà có cần đổi sách không ?

Bà không trả lời, thong thả bước vào giường ngủ sau tấm ri đô ở góc phòng, lấy ra một cuốn sách kèm theo một đồng hào vẫn mới đưa cho tôi :

— Em đưa đổi cho chị cuốn này lấy cuốn *Quả dưa đỏ* nhé. Còn đây một hào chị cho em ».

Mọi khi được bà phán cho tiền tôi mừng rơn, nhưng lúc này không hiểu sao tôi lại hơi mắc cỡ, không muốn nhận đồng hào ấy. Tuy nhiên, sau mấy giây dằn đo tôi thông thả bỏ nó vào túi cám ơn lí nhí mấy câu rồi cầm cuốn sách xuống nhà Tôi không muốn nhận đồng hào nhưng vẫn phải nhận vì nếu từ chối, tôi sợ mất lòng bà phán.

●

Hai hôm sau, ông phán K... trở lại Hanội. Ông về rất sớm trong lúc tôi còn đang ngủ. Khi tỉnh dậy tôi đã nghe tiếng ông nói trên gác. Hình như ông đang truyền lệnh cho con sen thu dọn đồ mạc. Đột nhiên tôi thấy nôn nao trong dạ. Bà phán sắp từ giã Hanội, từ giã gia đình tôi, từ giã tôi để đi với chồng ! Thế là hết. Từ nay trở đi, tôi lại sống cô độc như cũ, không còn ai để thương mến nữa. Bà phán ra đi, tôi sẽ hết được ăn bánh bích quy của bà, hết được chạy đi thuê sách cho bà để thỉnh thoảng bà trả công cho vài xu, và nhất là hết hi vọng được ngồi đặt đầu vào ngực bà như lần vừa rồi. Lần đầu tiên tôi cảm thấy một nỗi buồn bã. Bà phán sắp đi, bà sắp ra đi. Tiếng ông phán vẫn léo nhéo trên gác. Mỗi lời của ông như kích thích thêm sự nôn nao trong lòng tôi, Tôi chui ra khỏi màn, uể oải bước ra sân. Gặp con sen tôi khẽ hỏi :

— Chị sắp đi đấy à ?

— Trưa hôm nay đi. Đi tầu một giờ.

Tuy biết mình nói thừa nhưng tôi vẫn hỏi thêm :

— Thế bà phán cũng đi hôm nay à ?

— Đi chứ, »

Tôi lặng lẽ múc nước rửa mặt, con sen quay xuống bếp nói với ra :

— Ở đây đang vui cậu quá nhỉ. Phải xa Hanội buồn buồn là.

Tôi không nói gì nữa. Trưa hôm ấy khi gia đình tôi vừa ăn cơm xong, đã thấy ông bà phán K... ăn mặc chỉnh tề bước xuống. Họ gặp cha tôi để ngỏ lời từ biệt. Hành lý của họ gồm mấy chiếc va li, hai cái giường, một bộ ván ghế và những thứ lặt vặt khác đã được con sen thuê xe bò chở ra ga trước rồi. Ông bà phán cũng sắp sửa lên đường. Một giờ tầu chạy mà. Tôi liếc nhìn đồng hồ trên tường : mười hai giờ mười lăm. Dạ tôi lúc này bồn chồn hơn bao giờ hết. Cả buổi sáng nay tôi nghĩ hoài đến bà phán và đinh ninh rằng bà cũng buồn như tôi vì phải xa tôi. Ai ngờ trưa hôm đó trông bà chẳng buồn một tí nào. Trái lại, bà còn tươi cười vui vẻ hơn mọi ngày. Cái vẻ ủ ê của bà trong thời gian ông phán xa nhà đã biến mất. Bà đi kề ngay bên chồng. Người họ sát vào nhau.

Tuy nhiên, tôi biết thế nào bà phán cũng từ biệt tôi. Bà ngỏ lời từ biệt tôi thật. Nhưng trái với dự đoán của tôi, giọng bà chẳng có gì thiết tha quyến luyến cả. Bà chỉ nói: « Cậu Huy ở lại mạnh giỏi nhé ! » Vẻ mặt bà rất thản nhiên vô tình khi nói câu đó. Tôi lí nhí trả lời một vài câu nhưng vì quá xúc động nên chẳng nói ra lời.

Anh bếp Cầm đã gọi được một chiếc xe tay. Cha tôi tiễn đưa ông bà phán ra tận ngoài đường. Tôi cũng ra theo. Họ chào chúng tôi một lần nữa rồi bước lên xe. Anh xa phu nâng cao càng xe lên, khẽ ngả người về đằng trước, lấy đà. Chiếc xe chuyển bánh tiến nhanh dần về phía cuối đường. Tôi đứng ngơ ngẩn nhìn theo, hi vọng bà phán sẽ quay lại nhìn tôi.

Nhưng bà không hề quay lại nữa. Ngồi bên chồng bà, có lẽ bà chẳng còn nhớ đến tôi. Hình như chạm phải một hòn đá nhỏ, chiếc xe khẽ nghiêng sang một bên khiến đầu bà phán càng sát vào đầu chồng.

Chiếc xe khuất ở đầu đường. Cha tôi đã vào nhà tự lúc nào, nhưng tôi vẫn đứng ngơ ngác trước cửa. Đôi mắt tôi hơi cồm cộm, không hiểu vì tôi đã quá chăm chú nhìn theo kẻ ra đi, hay vì tôi muốn khóc.

L.H.O. ■

NHÀ XUẤT BẢN

TIA SÁNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

NẮNG SỚM MƯA CHIỀU	*Ngọc-Linh*
CHO MƯỢN CUỘC ĐỜI	*Thanh-Nam*
BƠ VƠ	*An-Khê*
NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH	*Văn-Quang*
TUỔI TÌNH YÊU	*Hoài-điệp-Tử*
YÊU TRONG HOÀNG HÔN	*Ngọc-Linh*

SẮP PHÁT HÀNH :

ĐỪNG HỎI TẠI SAO
Truyện dài của Bình nguyên Lộc

DANH GIÁ
Truyện dài của bà Tú Hoa

ĐANG IN :

MƯA ĐÊM TỈNH NHỎ	*Thanh-Nam*
GIÒNG ĐỜI	*bà Tùng-Long*

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG THANH LỊCH NHẤT

CỦA SAIGON THANH LỊCH VÀ SAIGON ĂN MẶC

ĐỀU CHI MAY QUẦN ÁO Ở

AUX CISEAUX D'ART

76B, LÊ THÁNH TÔN

- **GIAO HÀNG ĐÚNG HẸN**
- **THEO ĐÚNG THỜI TRANG**
- **TIẾP ĐÃI ÂN CẦN**

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

7.

GẦN đó còn có nhiều ông già khác cũng giống họ đang ăn uống : cũng một khuôn mặt sạm nắng, cũng đôi mắt tinh nhanh dưới đôi mày dài rậm, cũng một kiểu cà-vát nhỏ tí giống như sợi dây giầy .. Nhưng cũng để nhận thấy rằng bọn người này chưa hề bao giờ ngao du ra quá ranh giới của tổng nhà ; nếu họ đã từng cả ngàn lần sông pha dưới mưa gió thì cũng chỉ là những cuộc du hành cực nhọc như kiểu đẩy chiếc lưỡi cày đào một luống chạy dài tới tận cùng thửa đất rồi lại quay mũi cày đào trở lại... Không có mấy đàn bà ; ngoài mấy bà già nhà quê khuôn mặt tròn và nhăn nhúm như trái táo khô, dưới những chiếc mũ có ống.

Không có một người nào trong số những thực khách này mà ở gần anh Meaulnes không thấy được thoải mái và đáng tin cậy. Về sau, giải thích cảm tưởng đó, anh bảo rằng một khi ta đã phạm một tội nặng không thể tha thứ được đối khi ta nghĩ, giữa một lúc thấy chua chát, ít nhất ở chung quanh cũng có những người biết tha thứ cho ta. Ta tưởng tượng có những người già cả những bực ông bà hết sức rộng lượng, tin chắc ngay từ đầu là bao nhiêu những gì ta làm đều phải cả. Chắc chắn đám thực khách ở trong phòng này đã được lựa chọn trong số những người đó. Còn những người khác đều là những thiếu niên và trẻ nít.

Trong khi đó, ở bên cạnh Meaulnes, hai bà già nói chuyện với nhau ; bà nhiều tuổi hơn nói giọng the thé dễ thức cười tuy đã cố gắng làm cho dịu bớt :

— Cho dù có sớm sủa nhất cặp vợ chồng chưa cưới không thể về tới nơi trước ba giờ chiều mai.

Bà kia giọng bình thản đáp :

— Thôi im đi, chị, chị làm cho tôi nổi giận bây giờ.

Bà già này có phủ trên đầu một tấm khăn đan bằng tay. Bà thứ nhất vẫn thản nhiên tiếp :

— Thử tính mà xem. Này nhé : một giờ rưỡi xe lửa từ Bourges tới Vierzon, rồi bảy dặm rưỡi đường lộ bằng xe ngựa từ Vierzon về đây..

Cuộc tranh luận tiếp tục. Meaulnes không để lọt mất một lời nào. Nhờ có cuộc cãi lộn bình thản này tình hình thêm sáng sủa được đôi chút : Frantz de Galais, cậu con trai nhà chủ tòa lâu đài này — anh ta ý hẳn là sinh viên hay thủy binh hay không chừng còn đang học nghề thủy quân, hay chẳng biết đang làm gì nữa... đã đi Bourges để đón một cô thiếu nữ về cưới làm vợ. Lạ lùng nhất là anh chàng này, xem ra phải còn trẻ tuổi và tính nết kỳ quái, có toàn quyền sắp đặt mọi việc ở trang viện này. Anh ta muốn ngôi nhà nơi ý trung nhân của mình đặt chân tới phải giống như một tòa lâu đài vào dịp có hội. Để tiếp đoán cô gái, anh đã tự ý mời các trẻ nhỏ và các ông bà già dễ tính này. Đó là những điểm mà cuộc cãi vã của hai bà già đã làm sáng tỏ. Hai bà cứ để cho những điểm khác còn mù mờ chỉ luôn luôn trở lại vấn đề cặp vợ chồng chưa cưới trở về. Một bà thì cho rằng chỉ trong buổi sáng hôm sau, còn một bà thì nhất định phải tới buổi chiều.

Bà trẻ hơn bình tĩnh nói :

— Chị Moinelle đáng tội nghiệp ơi, bao giờ chị cũng điên như vậy hết.

Bà kia nhún vai, nhưng giọng cũng hết sức bình tĩnh đáp :

— Còn chị, chị Adèle đáng thương ạ, bao giờ chị cũng ương ngạnh như vậy. Từ bốn năm trước tôi gặp chị, nay chị vẫn không hề thay đổi chút nào.

Rồi hai bà cứ tiếp tục cằm cự với nhau như vậy không hề nổi nóng. Meaulnes can thiệp với hy vọng được thêm chút gì :

— Cô vợ chưa cưới của Frantz có thật đẹp như người ta đồn không ạ ?

Hai bà sửng sờ ngó Meaulnes. Có ai khác ngoài cậu Frantz đã gặp cô gái đó đâu. Chính cậu, khi từ Toulon trở về, một buổi chiều gặp cô bé đang rầu rĩ tại một công viên ở Bourges mệnh danh là *Le Marais*. Cha cô bé làm nghề dệt vải đã đuổi cô bé ra khỏi nhà. Cô bé đẹp xinh lắm, Frantz lập tức quyết định sẽ cưới cô bé. Thật là một câu chuyện kỳ lạ ; nhưng cha cậu là ông de Galais và chỉ cậu tên là Yvonne có bao giờ từ chối cậy một điều gì đâu.

Khi Meaulnes sắp thận trọng hỏi thêm nữa thì thấy một đôi cặp rất xinh hiện ra ở trước : một cô gái mười sáu tuổi áo nhung và váy rộng ; một cậu trai bận lễ phục cao cổ, quần có dây nịt. Hai người đi ngang phòng, bước nhịp hai : nhiều cặp khác theo sau ; rồi tới những cặp khác chạy mau qua phòng, vừa chạy vừa la, có một anh chàng Pierrot đuổi theo, da mặt phờ phạc, tay áo quá dài, đầu đội một cái mũ nồi đen, miệng cười lộ hàm răng mốm. Anh chàng vụng về bước rào, khác nào mỗi bước lại phải nhảy một bước, đung đưa hai ống tay áo quá dài. Các thiếu nữ tỏ vẻ sợ hãi ; còn các cậu trai thì đưa tay ra bắt tay. Anh chàng xem ra cũng còn lắm vui cho đám trẻ con nữa vì cứ chạy đuổi theo chúng cất tiếng la the thé. Đi ngang, hắn đưa cặp mắt đục lờ ra ngó Meaulnes ; cậu học trò nhận ra người bạn đồng hành của ông Malhyau, người bỏ-hê-miệng khi nãy tới treo đèn xếp ở trong phòng, bây giờ đã cạo nhẵn bộ râu.

Tiệc xong. Mọi người đứng lên. Ngoài hành lang có tổ chức những đám nắm tay nhảy vòng tròn hay giăng tay chạy nhảy. Ở đâu đây có tiếng nhạc đạo một bản *menuet*... Meaulnes, đầu bị che kín một nửa trong cái cổ áo lật cao như kiểu cổ áo xếp thời thế kỷ 16, cảm thấy đã hóa thành một con người khác. Vui lây, anh cũng chạy đuổi theo anh chàng Pierrot qua các hành lang ở trang viện, giống như ở hậu trường một rạp hát khi các nhân vật trá hình từ sân khấu được thả tung ra khắp nơi. Anh hòa mình như vậy vào đám đông ăn bận kỳ lạ cho tới hết đêm. Có khi anh mở một cánh cửa, vào một gian phòng bên trong đang chiếu bóng. Đám trẻ con vỗ tay ran... Có khi, ở một góc nơi phòng khách có người đang khiêu vũ, anh bắt chuyện với một người ăn bận bánh bao, tiện dịp hỏi thăm về cách phục sức ngày hôm sau...

Lâu dần anh cũng thấy lo ngại trước cuộc vui, chỉ e cái áo ngự hàn lở hé lộ chiếc sơ-mi học trò của mình ; anh tới ẩn một lát trong một khu tối và êm tịnh nhất trong nhà. Ở đó chỉ nghe tiếng dương cầm vẳng vẳng.

Anh bước vào một căn phòng im lặng, đó là một phòng ăn có cây đèn treo chiếu sáng. Ở đây cũng đang có hội, nhưng đó là một đám hội riêng cho trẻ nhỏ.

Bọn thì ngồi trên những chiếc ghế thấp, đang mở xem những tập tranh ảnh đặt trên đùi. Bọn khác ngồi xuống đất trước một cái ghế rồi nghiêm trang bày trên ghế những tấm tranh vẽ. Bọn khác nữa, bận lò sưởi, không nói năng, không làm gì cả, nhưng lắng nghe văng vẳng từ xa, trong khu nhà mênh mông, tiếng rì rào của buổi dạ hội.

Một khung cửa ở căn phòng này mở rộng. Từ phòng kế bên có tiếng dương cầm. Meaulnes tò mò nghé. Đó là một phòng khách nhỏ ; một thiếu phụ hay một cô gái, trên vai khoác chiếc áo ngự hàn rộng màu hạt dẻ, ngồi quay lưng lại, đang nhè nhẹ đạo những bản khiêu vũ hay những bài ca cho trẻ nhỏ. Trên đi-văng, ngay gần đó, sáu bảy đứa trẻ trai gái nhỏ ngồi bày một hàng ngoan ngoãn như trong tranh, như những trẻ con thức khuya chăm chú ngồi nghe. Chỉ thỉnh thoảng một đứa trong bọn chống hai tay xuống sàn rồi khom lưng bò ra ngoài phòng ăn : một đứa trong bọn đã xem tranh xong tới thế vào chỗ đó.

Sau buổi dạ hội mà mọi thứ đều đáng thích thú, nhưng quá nào nhiệt, điên cuồng, khi mà chính anh cũng điên cuồng chạy đuổi theo chàng Pierrot, nay Meaulnes cảm thấy được bao trùm trong một mối hạnh phúc bình thản nhất đời.

Lặng lặng, trong khi cô gái tiếp tục chơi đàn, anh trở ra phòng ăn kiếm chỗ ngồi và mở một cuốn sách lớn bìa đỏ để trên bàn, bắt đầu lơ đãng đọc.

Lập tức một đứa nhỏ ở dưới sàn tiến lại gần, níu lấy tay anh rồi trèo lên đùi anh để cùng xem tranh ; một đứa khác tới đứng bên anh. Thế là giấc mơ bắt đầu như anh đã từng mơ hồi xưa kia. Anh tưởng tượng rất lâu rằng anh đang ở nhà riêng, đã có gia đình, một buổi chiều đẹp đẽ, khi con người đáng yêu và không quen biết kia đang chơi đàn, ở gần anh chính là vợ anh vậy...

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Sáng hôm sau, Meaulnes là một trong số những người đã tỉnh giấc sớm nhất. Như anh đã được lời khuyên, anh bận một bộ quần áo màu đen giản dị, kiểu xưa, áo chẽn bó sát người, ống tay phồng nơi vai, áo gi-lê khép chéo, quần ống rộng che kín cả giầy, và đội mũ cao.

Khi anh xuống sân còn vắng vẻ. Anh bước đi mấy bước và cảm thấy như mới quay về mùa xuân. Sáng hôm đó trời ấm áp nhất trong cả vụ rét. Mặt trời chiếu sáng như đầu tháng tư. Băng tuyết tan, cỏ ướt bóng lộng như đẫm hạt sương. Trên cây nhiều con chim nhỏ cất tiếng hót và thỉnh thoảng một luồng gió ấm lướt qua má anh chàng đang dạo chơi.

Anh làm giống như những vị khách thức giấc trước chủ nhà. Anh bước ra vườn, nghĩ rằng rất có thể bất kỳ lúc nào sẽ có tiếng nói thân mật, vui vẻ, hỏi ở sau lưng :

— Kia Augustin, đã dậy rồi ư ?...

Nhưng anh cứ một mình dạo chơi rất lâu ở quanh sân và quanh vườn. Xa kia, tại khu nhà lớn, không thấy động đậy ở các cửa sổ cũng như trên tòa tháp cao. Tuy nhiên hai cánh cửa lớn hình tròn đã được mở rộng. Và ở một khung cửa sổ từng trên ánh mặt trời chiếu rọi như một buổi sáng mùa hè.

Lần đầu tiên, giữa ban ngày Meaulnes trông thấy bên trong khu trang viện này. Một bức tường đã đổ nát ngăn khu vườn bỏ hoang phế với cái sân bên trên có đồ cát và cào nhãn. Ở đầu khu nhà phụ thuộc nơi anh ngủ là những chuồng ngựa được xây cất lộn xộn nhưng vui mắt, nhiều gốc nhà có mọc những cây nhỏ chen cùng những gốc nho dại. Rừng thông lan tới sát tận trang viện nên che khuất hết, nếu đứng từ phía cánh đồng bằng phẳng bên ngoài nhìn vào, riêng về hướng đông có những sườn đồi màu xanh bên trên có lộ những mỏm đá và cũng có nhiều cây thông.

Ngoài vườn, Meaulnes đứng tựa bên tấm rào lồng lẻo bao quanh ao thả cá. Ở gần bờ còn vương một lớp băng mỏng nhăn nheo như lớp bọt. Anh ngó thấy anh phản chiếu dưới nước như đang nghiêng mình xuống vòm trời, trong bộ trang phục học trò kiểu lãng mạn. Anh tưởng trông thấy một anh Meaulnes khác ; không phải anh học trò vừa bỏ trốn đi trong chiếc xe ngựa kiểu thôn quê, nhưng đó là hình một con người đáng yêu và lãng mạn, vẽ trong một cuốn sách đẹp dùng làm phần thưởng...

Anh bước rảo về phía ngôi nhà chính, vì anh thấy đã đói. Nơi phòng rộng đêm qua anh dự tiệc một người đàn bà nhà quê đang đặt bàn. Liền sau khi Meaulnes ngồi xuống trước một chiếc chén bày một hàng trên tấm nắp bàn, người đàn bà rót cà phê cho anh và nói :

— Thưa ông là người đầu tiên đấy ạ.

Anh không muốn đáp lời, vì anh hết sức e ngại bỗng chốc bị nhận ra là người ngoài. Anh chỉ hỏi mấy giờ có thuyền đưa khách đi dạo chơi buổi sáng như đã có báo tin trước.

Người đàn bà đáp :

— Thưa ông, không thể trước nửa giờ nữa, đã có ai đã xuống đâu.

Anh tiếp tục lang thang tìm chỗ thuyền đậu, ở quanh ngôi nhà nhiều bể đài, hai trái không đều nhau, giống như một giáo đường. Khi anh vòng tới trái về hướng nam, anh bỗng trông thấy một cảnh toàn những lau sậy chạy dài tới chân trời. Nước ở dưới đầm mấp mé sát chân tường, ở phía ngoài mấy cửa lớn có những bao lơn bằng gỗ nhô ra ở bên trên những lớp sóng vỗ.

Không công việc gì, anh thơ thẩn rất lâu trên bãi cát giống như trên con đường ven sông dùng để kéo thuyền. Anh tò mò ngắm những khung cửa lớn kính bụi bám đầy, bên trong là những căn phòng đồ nát hay bỏ hoang, hoặc những nhà chứa đồ đầy những xe một bánh, những đồ làm vườn bằng sắt đã rỉ và những chậu hoa vỡ, bỗng từ đầu nhà phía trước mặt anh nghe có tiếng bước chân trên cát.

Đó là hai người đàn bà, một bà thật già, lưng còng, và một cô gái, tóc vàng, người mảnh và cao, bộ áo cô ta bận mới trông Meaulnes thấy là kỳ lạ, sau khi đã chứng kiến những kiểu y phục trá hình đêm hôm qua.

Hai người ngừng lại một lát để ngắm cảnh, trong khi Meaulnes tự nhủ, với một sự ngạc nhiên mà sau đó anh xem ra thô lỗ quá :

— Thật là đúng một cô gái kỳ dị — chắc hẳn một tài tử nào được đón về nhân ngày hội ?

Khi hai người đi ngang trước mặt anh, Meaulnes đứng lặng ngó cô gái, Thường thường, sau đó mỗi khi anh thiếp ngủ đi sau khi đã cố gắng hết sức nhớ lại khuôn mặt xinh đẹp đã lu mờ, anh thấy hiện ra trong giấc mơ một hàng dài những cô gái giống như cô ta. Người thì đội chiếc mũ giống cô ta còn người kia thì giống cái vẻ cúi xuống ; người khác lại có đúng tia mắt trong sáng hết sức đó ; người khác nữa lại có thân hình mảnh rẻ và người sau lại có đôi mắt cũng xanh như mắt cô ta : nhưng không một người nào thật là cô gái ấy.

Meaulnes còn kịp trông thấy dưới một mái tóc rậm màu vàng, khuôn mặt với những đường nét có vẻ ngắn ngủi nhưng thanh tú một cách khó công. Khi nàng đã đi qua rồi, anh lại thấy bộ trang phục thật đúng là một thứ trang phục nhà nhận và giản dị nhất...

Do dự, anh không biết có nên đi theo cô gái thì cô ta kín đáo quay lại phía anh và nói với người đi bên :

— Hình như thuyền sắp tới rồi nhỉ ?...

Thế là Meaulnes bước theo. Bà già lưng còng, run rẩy, không ngớt nói chuyện vui vẻ và cười đùa. Cô gái nhẹ nhàng đáp lời. Tới khi hai người bước xuống bến thuyền, cô nàng vẫn giữ khóe nhìn ngày thơ mà trang nghiêm, như thầm hỏi :

— Ông là ai ? Ông tới đây làm gì ? Tôi không được quen biết ông. Nhưng tôi cứ tưởng như đã quen ông rồi.

Khách cũng đã rải rác đứng đợi bên các gốc cây. Ba chiếc du thuyền cập bến sẵn sàng đón khách. Khi hai người ý hẳn bà chủ tòa lâu đài và cô con gái — đi ngang, lần lượt các thanh niên cúi đầu chào rất cung kính và các thiếu nữ đều nghiêng mình. Thật là một buổi sáng kỳ diệu ! Thật là một cuộc du ngoạn kỳ diệu ! Trời vẫn lạnh mặc dầu có ánh nắng mùa đông, các bà đều quấn quanh cổ một tấm khăn quàng hình con trăn bằng lông đang thịnh hành hồi đó...

Bà già ở lại trên bờ, tỉnh cờ không hiểu sao Meaulnes lại xuống chung một chiếc thuyền với cô con gái bà chủ tòa lâu đài. Anh tựa mình vào mạn tàu, một tay cầm chiếc mũ bị gió thổi mạnh và anh đủ thì giờ ngắm kỹ cô gái ngồi núp trong một khu kín gió. Nàng cũng ngó anh. Nàng trả lời các bạn hỏi, tươi cười, rồi lại nhẹ nhàng đưa đôi mắt xanh hướng ngó về phía anh, răng cắn vào môi một chút. ■ **Còn nữa**

MỸ-TÍN

Sách
Nhạc
và nhạc cụ

■

56-58 Nguyễn Huệ SAIGON

GUITARE ĐIỆN
AMPLI
TRỐNG BỘ

NHẠC TINH HOA MIỀN NAM VIỆT

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

●

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

mồm mép

L.H.

Ngỡ mình là sơn ca tôi bay lên vùng mây bạc Giọt mưa treo là nước mắt em — tang chứng cuộc đời tôi bất gặp — bỏ vào mõi ngó xuống quê hương. Tôi ca hát

Khúc một là giòng sông. Bà mẹ lòng xanh tóc trắng cánh tay ôm đàn con là bờ cao bãi thấp. Nuôi niềm vui là chim sẻ là tép tôm là lá cây là anh em là sỏi đá — Thở bằng tim bằng tự-do.

Xin khởi đầu bố cục là nguyên âm a. Về chuyện chàng chiến sĩ ôm trái bom như trái tim tình nhân nổ tung ngực mình rồi nguyện đầu thai làm đất làm nền ngả lưng nâng đỡ.

Loài sống tự do là đào kép rồi nằm xuống nằm xuống là đất đai là quốc gia là vũ trụ là vốn vẹn tình yêu chàng để lại trần-gian.

Tấm ra trăng .lòng giường đêm tân-hôn, màn trinh của đời chàng rách trong em thai nghén quân cờ trước khi là quê hương là sự nghiệp.

Tôi thừa tự
Đã muốn chuyển qua mục b mục c và

MAI THẢO

TRỦY ỆN DÀI

7

viên đạn đồng chì nổi

LẠI thêm cái việc người quản trưởng trẻ tuổi mới tới hỏi chiều. Canh phòng chắc chắn còn nghiêm mật thêm một lần nữa. Một thời khắc yên lặng khác trôi qua. Niệm cảm thấy yên tâm và vững bụng hơn. Không một con mắt nào nhìn thấy y trở về, đó là một bảo đảm chắc chắn hành tung y chưa bị phát giác.

Bằng những cử chỉ thận trọng, Niệm từ từ ngồi dậy. Bên cạnh, ông lão già và gã trẻ tuổi thở đều hòa. Niệm đặt một bàn chân xuống mặt đất. Mặt đất ẩm, hơi lạnh sông lên làm Niệm rùng mình. Y nghe ngóng thêm một phút, rồi đặt nốt chân kia xuống. Bóng dáng người cán bộ lén lút trở về trong lòng đất địch nhòa lẫn vào bóng tối của vách đất. Đêm đều đều tiếng gió. Niệm đứng đó, giữa nhà, trong một dáng điệu dẫn đo tần ngần. Y liếc nhìn về khung cửa mở xuống nhà bếp. Một thoáng hồng hồng còn phảng phất ở đó, như lửa trong bếp chưa tàn hẳn, vẫn còn tỏa chiếu một thứ ánh sáng lung linh phai tàn. Nét mặt Niệm thoắt hiện lên một ham muốn tràn đầy của dục vọng thèm khát. Y rón rén tiến dần về phía khung cửa hồng hồng ánh lửa.

•

GIẤC MƠ dẫn đưa Nữ đi thật xa. Thân hình nhẹ như khói, bàn chân cất bổng khỏi mặt đất hun hút lùi ngược phía dưới, nàng bay trong giấc mơ không gian kỳ diệu, nàng bay trên những ngọn tre, những đỉnh cây, trên mái nhà, vượt khỏi khu xóm lá, nàng bay sảng khoái vô chừng, nhưng rồi thình lình nàng nhận thức được nàng đang bị đuổi theo rất gấp, kẻ thù phía sau cũng bay như nàng, nhanh hơn, khoảng cách giữa nàng và kẻ đuổi theo gần mãi lại. Tâm thức Nữ treo hẳng trên một đầu ngọn nhọn hoắt của khiếp hãi cùng cực. Bằng một rướn người tuyệt vọng, Nữ lại như một cây pháo thăng thiên phóng vọt đi thành một tia chớp màu đen. Nhưng kẻ thù vẫn đuổi theo nàng không rời, không rời. Khoảng cách hầu như không còn nữa. Nàng nghe thấy sự gần gụi liền sát của nó, hơi thở của nó, sự đắc thắng của nó, nàng sắp chết, nàng đang chết rồi, một sự án ngữ cao ngất mây sừng sững trước mặt, cái nhìn kinh hoảng đứt kẻ của Nữ tối sầm, nàng không bay được nữa, thân thể nàng là một khối chì im sừng, bàn tay nó, lạnh buốt như một tảng băng, bàn tay ấy nắm được một bên vai nàng, Nữ than lớn bằng sự nín thinh với giấc mơ hãi hùng không tiếng nói : «Tôi chết rồi ».

Và Nữ tỉnh dậy.

Nửa mình người đàn ông đè nặng lên ngực Nữ. Một hơi thở hổn hển. Một tiếng thì thầm mà ham muốn dồn nén làm cho lạc giọng.

— Anh đây.

Sự cưỡng chống của Nữ hình như là một kinh ngạc không ngờ tới, không đợi trước của Niệm. Hai người nín bặt, không nói với nhau một lời nào trong suốt thời gian ngắn ngủi của cuộc vật lộn quyết liệt. Ồ rơm sột soạt lẫn trong tiếng dằm đạp vùng vẫy. Khoảnh khắc, tay chân Nữ bị khóa lại chặt cứng Nàng vật đầu sang một bên, tránh thoát cái hôn thú vật ngấu nghiến.

Niệm, vẫn chỉ chặt lấy Nữ, bật kêu lên :

— Ô hay, anh đây mà.

— Buông tôi ra, buông tôi ra.

Nữ chỉ nói được có thế. Toàn thân người đàn ông đã đè hẳn lên người nàng. Hơi thở của y bỏng cháy phả vào một hên cổ Nữ, nàng rợn người trong một cảm giác nhột nhạt muốn ngất. Niệm đã hôn được lên miệng nàng. Tay chân Nữ vẫn bị khóa chặt bởi một vòng đai thép, và trong sự hất lực của một chống cự yếu nhụt rã rời, nàng cảm thấy những đầu ngón tay thô bạo bắt đầu sự chiếm đoạt tàn bạo. Nữ nghiến răng cắn mạnh Gã đàn ông kêu lên đau đớn. Nàng vùng dậy, để lại bị đè vật xuống. Thật gần, thật sát với cặp mắt nàng là đôi mắt rừng rực mở lớn của người đàn ông, ở đó đang ngời lên một thoáng đắc thắng ngạo nghễ. Nữ ngoẹo đầu, nhắm nghiền mắt lại. Niệm trườn lên, y đã nằm hẳn lên người nàng, và Nữ biết nàng không làm gì được nữa.

Bỗng, những tiếng chân người rầm rập nổi lên trên lối đi từ trên đê dẫn xuống khu xóm lá, cùng một lúc với những ánh đèn pin di động loang loáng trên vách đất.

Nữ cảm thấy, trên nàng, toàn thân người đàn ông cứng đờ ra trong một trạng thái hoảng kinh thất thần. Niệm thất sắc, rời Nữ ra. Vẫn nằm sát cạnh nàng, y hỏi dồn :

— Gì thế ?

Nữ thản nhiên hất bẩn bàn tay người đàn ông vẫn còn đặt trên ngực nàng:

nhiều hơn nữa nhưng chàng cầu thủ tôi, đôi bàn tay thiếu phông và trái banh tưởng tượng dần lớn lên lớn lên chiếm cầu trường chiếm không gian hơi thở Khán giả cổ la ó một lần hãy thanh toán đi đội nhà anh em như cành và rễ. Không phân chia.

Tôi lướt qua tràng vỗ tay trước mặt lời nguyền rủa sau lưng Tôi bỏ cuộc và tạm thời dấu tên. Vì bài thơ, nếu phải, chẳng có nghĩa gì, ai trót đọc xin có lời nguyền rủa Chờ đợi, cảm ơn, tên mõm mép.

L.H. ■

cái nhìn

nguyễn nguyên như

tôi đã nhìn không thôi
khuôn mặt người lữ hành gấp nếp vào cửa toa xe
tôi đã nhìn không thôi
nụ cười giấy mới của trẻ thơ đùa trên bãi cát
tôi đã nhìn không thôi
con chim sâu váy đỏ cúi nhặt những mảu trưa
tôi đã nhìn không thôi
dáng dấp người đi độ dài trên phố nhỏ
tôi đã nhìn không thôi
bầu trời xám dựng đầy ngày tháng mưa dầm
nhưng chưa bao giờ
tôi được nhìn tôi
dù trong giấc mơ dù trong ảo giác
Bởi vì em, em nhìn tôi không thôi.

N. N. N. ■

— Khám.

— Chết. Làm thế nào bây giờ ?

Nữ đáp, lạnh lùng :

— Không biết.

Niệm ngồi bật dậy. Y thu mình trong dáng điệu một con thú chợt đánh hơi thấy hiểm nguy đe dọa tới gần. Cặp mắt y nhớn nhác. Y nắm chặt tay vào báng súng, khẩu súng đã rút ra khỏi bao. Ánh đèn pin từ ngoài vẫn chiếu qua những kẽ liếp. Tiếng chân rầm rập lại gần. Niệm và Nữ ngó nhau, cùng nghe ngóng Tiếng người lao sao tới đứng trước cửa nhà Nữ thì ngừng lại. Niệm hoảng hốt nắm chặt lấy tay Nữ, như cầu cứu. Phía trước nhà đã bị vít kín. Chỉ còn ngả sau có thể ra thoát bằng cánh cửa buồng bếp. Nhưng khi Niệm toan vùng chạy ra phía đó, thì cũng nhiều tiếng chân tới đó và đứng lại. Bốn phía đã bị bao vây. Niệm lùi bật lại một bước. Y nhớn nhác, mặt mũi tái mét. Đêm mùa đông lạnh căm, lửa bếp đã tàn tự lúc nào mà mồ hôi đã lấm tấm toát ra trên vầng trán người cán bộ mắc bẫy. Khoảng khắc chỉ còn là sự treo căng nghẹt thở của một nín thinh chờ đợi hãi hùng.

Một tiếng hô rõng rạc từ bên ngoài mà Niệm và Nữ đều nghe rõ mồn một :

— Mở cửa mau lên. Cụ quận tới khám.

Ánh đèn pin từ tay bảo chính Phẩm chiếu lên bộ quần áo đen của người quận trưởng trẻ tuổi dầu trần, đứng đó, dáng điệu trẻ trung nhỏ nhắn ẩn chứa một sức mạnh dấu kín trong những cử chỉ thật ung dung và khoan thai. Một bàn tay Vinh đặt hững hờ trên đốc súng đeo ở cạnh sườn. Một chiếc thắt lưng da ở đó, nổi lên những dấu đạn đồng sáng loáng

— Nhà ai đây, cụ Khải ?

— Thưa, nhà ông già Bảng.

Cánh liếp mở rộng, Vinh tiến vào trước nhất, bảo chính Phẩm vội vã lách theo, để phòng mọi bất trắc có thể xảy đến cho ông quận mới vừa đến quận hồi chiều, đêm thứ nhất đã đích thân đổi xuống tuần tiễu dưới khu xóm nhà lá. Hành động bất ngờ và « ngoạn mục » của Vinh đã làm cho cả quận ngạc nhiên. Cụ Khải gãi tai : « Ông quận mới về còn mệt, xin để đêm khác. » Vinh mỉm cười : « Tôi muốn là ngay đêm nay. » Thái độ Vinh làm người thư ký già hiểu lầm : Tiếng thế, nhưng chung quanh đây vẫn yên tĩnh lắm ợ. Làm gì mà chúng nó giám táo gan về tận đây quấy nhiễu. Ông quận cứ yên tâm » Vinh điềm nhiên : « Không phải thế. » Và chàng mở cửa buồng nhanh nhẹn bước ra khoảng sân tối thẫm của quận lỵ khiến cụ Khải đành líu ríu gọi mấy người bảo chính súng ống nai nịt chạy theo sau. Ra tới ngoài, Vinh đứng lại ngửa mặt, hít một hơi dài không khí lạnh buốt của ban đêm vào đầy tràn lồng ngực Chàng không muốn cắt nghĩa, mà có cắt nghĩa chắc người thư ký tuổi tác đầu óc bình dị cũng không thể nào hiểu được là chàng yêu những đêm như thế này, những đêm mùa đông thôn dã, mầu đất lẫn mầu trời, sao lấp lánh hằng hà một biển, bóng tối tràn ngập những khoảng trống mênh mông, đêm không còn hình ảnh, hình ảnh đã nhạt nhòa, những bước đi sõ dạt bóng tối, đêm lạnh ngọt và gió thổi như tấm gội trên thân thể đem lại sự tỉnh táo khoan khoái khác thường, những đêm như thế này là mắt phải nhìn cho tinh bóng tối là kẻ thù, tai phải nghe cho thính im lặng là giả tạo cử chỉ phải lanh như chồn như cáo, người thức với đêm giới tuyến như đương đầu với nó, ra ngoài đêm là đi vào một vùng thử thách hứa hẹn những tai biến không ngờ, đêm giới tuyến là một hiện tượng đặc biệt đối nghịch hoàn toàn với những đêm phường phố.

Đêm quận lỵ, đêm giới tuyến, Vinh muốn làm quen với nó, làm quen ngay từ đêm thứ nhất. Bộ quần áo mầu đen trườn vào lòng đêm đen đặc như cá trườn vào lòng nước, tạo cho Vinh một cảm giác thoải mái bất ngờ. Nguy hiểm muôn mặt và không tên chập chờn ẩn dấu chung quanh không làm khiếp hãi mà gia tăng ở Vinh lòng thiết tha muốn sống, muốn khám phá, hòa nhập tận cùng vào đời sống mới nơi quận lỵ mới thiết lập. Nguy hiểm là rượu, là lửa. Sống thấy say hơn, sôi nổi hơn.

Ra khỏi quận, Vinh dẫn đầu, cụ Khải bên cạnh, và toán tiểu đội bảo chính dàn thành hai hàng chung quanh, Vinh đi hết đoạn đường từ cửa quận đến cổng sếch-tơ rồi quay trở lại. Trên đường về, chàng đứng lại chiếu đèn trên những mái rạ úp chồng lên nhau, khu xóm lá tự dưng hiện ra như chứa dấu dưới những bờ mái ấy nhiều bí mật, đánh thức óc tò mò của người quận trưởng trẻ tuổi, và Vinh đã đi xuống con đường nhỏ cỏ cao ngang tầm người.

Ông lão già đã thức dậy, ngồi thu lu trên mặt giường, nhìn Phác mở cửa, và đoàn người ập vào. Căn buồng đầy đặc hình bóng và ánh sáng. Súng lên đạn trong nòng lách tách. Gió theo khung cửa mở lùa vào đánh dạt sự yên tĩnh của những giấc ngủ bị khuấy động.

Vinh quan sát thật nhanh ông lão già và đứa con trai. Chàng gật đầu chào, tự giới thiệu, và xin lỗi đã làm mọi người thức giấc. Ông Ba Bảng ngó Vinh, nín thinh trong sự bướng bỉnh dửng dưng bất cần của tuổi già. Phác khép nép đứng lui vào một góc. Vinh tiến lại gần Phác, thân mật :

— Anh bao nhiêu tuổi.

— Bẩm, hai mươi mốt.

— Làm gì.

Tiếng của người cha trên giường trả lời thay cho đứa con trai lúng túng :

— Thằng con tôi ở nhà với tôi. Nó không làm gì hết.

Vinh cười :

— Không muốn đi lính sao ?

Ông lão đáp cụt lủn :

— Đi lính bị giết chết.

— Ai.

— Tây. Việt Minh. Ai cũng giết. Ai cũng bị giết chết. Đi lính là bị giết chết.

— Bậy. Đi lính để bảo vệ cho gia đình, cho những người thân yêu của mình, cho làng xóm, cho quận lỵ, cho chính đời sống của mình chứ. Tôi nói có đúng không, cụ nghĩ thế nào ?

— Cụ quận nói theo ý cụ quận. Tôi nói theo ý tôi. Đi lính là bị giết chết. Thằng Phác nhà tôi không có đi lính cho ai hết. Nó đi lính tôi giết nó trước.

Cụ Khải lại gần Vinh, thì thầm :

— Thưa ông, lão già này say rượu nói lôi thôi lắm.

Vinh lắc đầu :

— Ông lão nói có lý một phần nào. Đừng bảo ông ta điên. Nhưng người ta có những lúc không muốn chết mà vẫn thấy cần phải chết.

Chàng cười, vỗ vai gã trẻ tuổi quê mùa.

— Ráng mà làm vừa lòng ông cụ, nghe không.

Một tiếng động khó hiểu chợt nổi lên phía dưới nhà bếp, lúc đó lửa đã tàn hẳn, khung cửa hiện ra đón vào một khoảng tối đen.

Vinh vừa tiến lại phía cửa đó, vừa hỏi trở lại :

— Còn ai ở dưới kia không. ■ **còn nữa**

ngày mỏi cánh

Tiếp theo trang 8 ■

Người lao công vừa mở cửa vừa cười :

— Cậu ăn cơm chưa ?

— Chưa, nhưng tôi không thấy đói.

— Xuống tôi ăn luôn, bà vợ tôi làm cơm xong rồi.

Tôi nói thôi, ông mặc tôi, tôi vào trong rạp trống trơn, các cửa đều mở, người ta rửa rạp vào buổi sáng nên không khí ẩm thấp, tôi đi giữa những chiếc ghế mặt bị lật nghiêng, màn ảnh trống trắng mờ trong khung đen, người lao công đã đi khỏi, tôi ngồi xuống một cái ghế gác chân lên, tôi thiếp đi, chợt tôi thức dậy vì tiếng gọi vang lên : Cậu Ngạc, cậu Ngạc, tôi nằm im, tiếng gọi của người lao công, tiếng bước chân cùng tiếng cửa mở, chừng như ông ta không thấy tôi và đang đi tìm, ông đang lên gác, tiếng cửa, cậu Ngạc ơi, cái cậu này biến đâu rồi vậy, đèn bỗng bật sáng trưng, tôi quay lại và thấy ông ta đang đứng trên gác, hai tay tì vào lan can nhìn xuống, trời ơi cậu ngủ rồi sao, xuống tôi ăn miếng cơm cho vui, nhà tôi nó chờ cậu, tôi có mua được ít thịt bò thui, xuống uống hớp rượu, cậu chê bọn tôi nghèo à, không, tôi xuống đây. Tôi đứng lên, đèn tắt, tôi phải đứng im một lúc chờ cho mắt bình thường, chỗ ở của người lao công là một phần của nhà hầm phía dưới sân khấu, căn phòng thấp hẹp, hai vợ chồng và đứa con sống trên một cái giường, nấu cơm bằng bếp củn ngay trong nhà, tôi ngồi lên góc giường, mâm cơm có một đĩa lòng heo, đĩa thịt bò thui mà tôi chắc bà ta vừa đi mua ở tiệm ngay ngoài gậm cầu, ông ta ép tôi uống một ly rượu trắng nhỏ, sau bữa ăn tôi thấy chếnh choáng, ông ta mang cho tôi một chiếc chiếu giải xuống ngay gần màn ảnh, tôi gối đầu trên đống giấy chương trình và ngủ.

●

Cơn bệnh kéo đến như trận mưa giông trong mùa mưa rươi tháng chín, mây đen kéo đến trong vẻ vội vàng hấp tấp rồi những hạt mưa ào xuống. Sau những cơn sốt thẳng thốt ngừng lại tôi chợt thấy bên tôi chị Huệ dáng lo âu trên khuôn mặt những tàn nhang nhỏ li ti làm nước da như xám thêm trên tuổi trẻ đã qua ; ngày con gái vượt khỏi tuổi dậy thì mà tình yêu không đến. Khoảng không ngăn cho tôi nhìn thấy những thẳng thốt trên khuôn mặt ấy. Không, không, tiếng chị Huệ kêu lên nhỏ, yếu ớt như chống đỡ lấy nỗi kinh hoàng siêu đồ của chính mình trong buổi chiều nhá nhem bên ánh lửa. Chị Huệ, chị có nghĩ là em yêu chị không. Không, không. Khuôn mặt tái đi rồi ửng đỏ, đôi mắt luống cuống, đôi tay như thừa thãi và đôi đũa cả trên tay chị như không biết để vào đâu. Không, không. Tôi như tắc cổ họng, tiếng nói biến mất. Chị Huệ bỏ chạy lại bên bếp cơm. Không, không. Khoảng không gần kề như xa đi, khoảng trống trải bao la những vòng xanh đỏ, những ngôi sao bay chạy cuống quýt. Không, không và tiếng nói như đặc cứng đưa tôi vào cảm giác mệt lả và cơn sốt ập xuống. Khuôn mặt bà mẹ già cần đi trong từng giây phút, những nếp nhăn như đường cày trên lần đất thịt rồi cơn mưa sốt làm mòn. Đôi mắt những tia máu và những màng trắng chùm lấp lên nhau : Cháu thấy trong người ra sao, mấy hôm nay cháu đi đâu vậy, tội nghiệp. Cháu phải nói cho bác nghe để bác lo cho cháu chứ. Thôi để mai nói chị cho cháu ra bác sĩ, họ coi cho — Con chắc Ngạc nó cảm — Nếu thế mai con phải mua là về xông cho nó, mấy hôm trước từ sau khi nó đi cắt bỏ băng về nhìn thấy sẹo ở mặt chắc làm nó buồn, mẹ thấy nó mấy đêm liền không ngủ khiến cho nó gầy tọp hẳn đi, nó đau vì nó lo buồn nhiều quá. Không biết mấy hôm rồi nó đi đâu. Chừng như Ngạc nó về đằng nhà chú — Ông chú nó chắc tệ lắm nếu không đâu nó không ở đằng nhà, người ta vẫn bảo sẩy cha còn chú sẩy mẹ bú dì nhưng có nhiều người đâu có biết thương ai bao giờ. Nó cũng là đứa ngoan ngoãn chứ đâu hoang toàng gì. Chắc nó mồ côi từ nhỏ — Con cũng không nghe thấy Ngạc nói bao giờ hoặc than vãn điều chi, chừng như Ngạc không muốn nhờ cậy mãi. Ngạc có ý tìm việc làm và đi học. Tiếng thở dài của người mẹ già Có phải chị Huệ đang khóc Đôi mắt đỏ. Không ; không. Thím chết còn sướng hơn là phải sống. Viên đạn chì còn lại đâu. Mày điên sao mày giết thím mày. Tôi còn một viên đạn nữa. Không, không. Cơn sốt rang thân thể tôi trong cảm giác nhức mỏi mỗi lúc một nhiều, cơn nước dâng lên thật cao rồi rút xuống từng hồi. Hiền ơi, Hiền ơi. Chợt trong giây phút tôi thấy nhẹ nhàng thoải mái. Một bầu trời xanh cao mở ra trước mặt, những lọn mây trắng như những trùm bông gạo cơn gió thổi bay từ trên những ngọn cây cao trơ trụi như những cánh tay phơi khô quờ quạng trên nền trời. Có bao nhiêu bầu trời xanh. Dưới chân tôi là một cánh đồng mạ non chạy rất xa, những màu xanh ánh lên hơi vàng hoặc thẫm lại từng ô nhỏ, mùi mạ phảng phất và mùi đất bùn ngai ngái dễ chịu. Ai đã mang tôi đến đây. Tiếng Hiền : Có lúc nào anh ước mong được về sống trong một vùng quê, em nhớ một vài lần ngang qua những cánh đồng lúa chín, những cánh đồng mạ non, những khu rừng cây xanh em thấy ở đấy những người làm ruộng lam lũ nhưng sao khỏe mạnh và bình thản quá. Tôi cười, ở xa chúng ta chừng như ao ước một đời sống trong đồng ruộng nhưng thực tế đó chỉ là một điều ước mơ mà chúng ta không bao giờ nên thực hành. Nếu em biết những người ở quê ước mơ làm sao thì em sẽ hiểu. Người ở quê ước mơ những ngôi nhà cao, những xe hơi, điện nước .. và bây giờ người ta đang tìm cách bỏ những cánh đồng. Tiếng Hiền cười reo lên : nhưng bây giờ thì chúng ta ở lại đây không đi đâu cả, em ở lại đây, em hỏi anh, anh có ở lại đây không. Hiền chạy như một con chim lướt trên những ngọn ma, cánh áo dài trắng như cánh bướm bay lượn trong ánh nắng trong như pha lê, chừng như từng vệt ánh sáng bị cắt ra từng tầng rơi lả tả như những hạt kim cương Anh Ngạc, anh Ngạc ơi.. Nếu bây giờ em bay lên trời được, em bay lên trời anh có theo không... Em muốn được bay lên trời. Bóng Hiền như xa như gần từng lúc một thấp thoáng ẩn hiện, mái tóc dài bay rối Anh Ngạc ơi, đố anh biết em ở đâu. Tiếng gọi của Hiền bay thoảng trong gió cùng tiếng sáo nhẹ lướt trên những ngọn ma uốn mình rung rinh như mặt nước gợn sóng. Hiền tan biến trong đó. Tôi gọi : Hiền ơi, Hiền ơi ! Tiếng gió thổi gây tiếng đồng mơ hồ. Hiền ơi ! Hiền ơi ! Gió cuốn tiếng gọi giật dờ có lúc trải ra, có lúc như vo tròn lại. Hiền ơi, Hiền ơi ! Những ngọn ma như đứng im, tiếng gọi mất tăm. Tôi chạy về phía Hiền vừa tới nhưng chân tôi nặng nề như bị trôn chặt xuống đất, tôi cố gắng vươn người và cất tiếng gọi. Hiền ơi, Hiền ơi... những tiếng gọi chừng như chỉ một mình tôi nghe thấy, không gian im vắng lặng lờ không một chút lay động Tôi lao người lên nhưng không đủ sức mang mình chạy tới, đà người lả về phía trước khiến tôi ngã xuống, tôi vùng vẫy nhưng mỗi lúc một bị nhận chìm trong tối tăm.

Hai hôm liền tôi trong trạng thái hôn mê, sang ngày thứ ba tôi tỉnh dần lại. Trong những giấc ngủ mệt nhọc kéo dài liên miên và những thức dậy không rõ ràng tôi từ những giấc mê này sang giấc mê khác không sao phân biệt được. Có lúc tôi thấy ở trên cánh đồng cỏ với Hiền, có lúc tôi thấy tôi chạy cuồng trên một con đường đá dăm không biết đưa tới tận đâu về phía chân trời tôi chạy, tôi chạy, ngực ran, hơi thở nóng, tôi chạy với đôi chân nặng và cảm giác nhức buốt vì những hòn đá nhỏ mới được trải trên mặt đường, tôi chạy như thế một cách vô ích cho tới khi gục xuống, cũng có lúc tôi gặp nhiều người, nhưng những khuôn mặt lúc xanh lúc đỏ lúc tím lúc vàng. Tôi còn gặp vô vàn những người lạ mặt tôi

▶

chưa bao giờ thấy ? Tôi ngạc nhiên gặp thím tôi mặc chiếc áo dài màu gụ xách làn đi chợ, thím vừa bước đi vừa nhai trầu bỏm oẻm, đôi môi cắn chỉ hé ra làn lợi đỏ tươi, thím gặp tôi tươi cười nhưng không nói, tôi hỏi thím đi chợ sao, thím lặng thinh rồi mặt cau lại ra về khó chịu, tôi hỏi thím hết đau rồi sao, thím tôi bỏ chạy cuống cuồng, tôi đuổi theo như bị một sức hút kéo về phía trước không sao cưỡng lại được, tôi la lên thím đợi cháu với, chợt thím tôi dừng lại, tôi tiến lên và gặp một người lạ, bà ta kêu cái gì, cái gì, tôi đứng cứng không nhúc nhích thoát cái người lạ đó tôi nhận ra là cô y tá trong bệnh viện, tôi mừng rỡ và muốn tới gần để nói thì có một cái bao bố từ đâu chụp vào đầu tôi rồi cứng như có một người nào bế tôi lên và chạy, tôi nghe tiếng gió ào ào, tiếng sấm chớp vây phủ và tôi bị ném vào một khu ồn ào đầy tiếng động như một khu chợ, tôi ngó ngàng chung quanh không biết bao nhiêu là người, ai cũng ăn mặc đẹp đẽ, vui cười chứng như là một đám hội thì phải, tiếng cười nói, tiếng âm nhạc rộn rang. Tôi thấy tất cả những người quen, Hiền, Vịnh, Lâm, Than, Hùng, Trương, Thu, tôi vẫy tay cười với họ, nhưng ai cũng lướt qua bên tôi như một người lạ hoàn toàn, chẳng như ai cũng vui chơi không nhận ra tôi. Tôi la lên và đám người tan loãng biến mất. Trong đêm tối lạc vào một nơi không có chút ánh sáng nào. Tôi nghe tiếng một người đàn bà hay con gái đang kể chuyện với một người nào đó, tôi lắng nghe tiếng nói nhẹ nhàng âu yếm có những lúc dừng lại, tôi nghe như có tiếng thở dài của người thứ hai, người thứ hai là một người thân hay một người tình, lúc đầu tiếng nói nhỏ không rõ, tôi phải lắng nghe rất lâu mới nhận ra, tôi đi động rất nhẹ, lo âu tiếng nói sẽ biến mất, phải rồi, tôi nhận ra tiếng tâm sự của một cặp tình nhân : em nhớ anh ấy lúc anh ấy chưa đi, anh ấy hẹn rồi anh ấy sẽ trở về, em tin anh ấy sẽ trở về, anh có tin anh ấy sẽ trở về không, những ngày nào em cùng anh ấy đi chơi, chia nhau những kỷ niệm, rồi thời gian xa cách lâu lâu nhận được của anh ấy một lá thư, những lá thư anh ấy vỏ vẻ em chờ đợi, anh ấy nói mất em, không có em anh ấy lấy gì để sống, để hy vọng, em đọc những lá thư ấy rồi ôm vào ngực mà khóc, và rồi em khóc, khóc mãi khi nghe tin anh ấy đã lập gia đình với một người khác, phải rồi anh ấy đã lấy một người khác, không có em anh ấy vẫn sống, anh ấy vẫn hy vọng, chỉ có mình em một mình trong tuyệt vọng và tuổi trẻ lướt trôi tàn nhẫn, thôi ngày thanh xuân không bao giờ trở lại, không bao giờ anh ấy trở lại nữa, và em chỉ còn một giấc mộng không bao giờ được sống, em già rồi phải không anh, anh thì còn trẻ, có phải anh đến với em vì thương hại em. Anh nói thật đi, có phải anh thương hại em, nhưng em yêu anh, em yêu anh hơn là yêu anh ấy, chúng ta sẽ gây dựng một cuộc đời mà em tin là đẹp, anh hãy thề với em đi ; anh hãy thề không bao giờ xa em, không bao giờ bỏ em một mình, anh hãy thề với em đi, anh sẽ mang đến cho em hạnh phúc như tuổi thơ đã mất. Anh thấy tay em bây giờ đã khô khan gầy guộc đi phải không, những đốt xương như lớn ra nhô cao, anh đâu còn được thấy đôi bàn tay nhỏ nhắn trắng mịn, những ngón tay búp măng trắng muốt và hồng lên ở đầu ngón và những đầu móng tay trong như cánh hoa chanh trắng ngần. Mắt em đã thâm quầng và sâu vào hai gò má cũng nhô cao, đôi má hồng đã biến mất nhường lại cho những chiếc mụn nhỏ mọc lên rồi thâm đi, tóc em đâu còn mượt óng... Em đã già rồi phải không anh, anh hãy nói cho em nghe đi ; em đã già và anh thương hại em, mọi người đều thương hại em, cả mẹ em, không hiểu anh ấy ở một nơi nào đó rất xa có bao giờ thương hại em, có bao giờ nhớ lại những ngày xưa của em, chắc anh ấy không còn nhớ, mọi người đã quên, tất cả mọi người đã quên, trừ một mình em còn nhớ. Anh làm sao đó ; có phải anh đang khóc, anh khóc vì tình yêu của chúng ta, anh khóc vì thương em hay anh khóc vì hối hận, anh trả lời em đi anh ; sao nước mắt của anh nóng thế, phải rồi em đã già, anh như một người em mới đúng, vậy sao anh đã nói yêu em, tại sao vậy anh ? Anh đã yêu bao nhiêu người rồi, anh nói đi anh, em muốn nghe thấy tiếng anh nói, anh nói đi anh, nói anh chưa bao giờ yêu ai, phải rồi không bao giờ, chưa bao giờ anh yêu ai ; anh yêu em là mối tình đầu. Anh hãy cứ nói dối, em biết anh yêu em không phải là mối tình đầu trong đời anh, anh đã yêu rất nhiều người, những người anh gặp có ai giống em không, chắc không. Có phải anh đã khổ vì những tình yêu đó và anh tìm về với em làm nơi trú ẩn. Không, không, em không muốn em là một hầm trú ẩn trong thời gian cho anh nương nhờ, em không muốn em là nơi cho anh lấp đầy khoảng trống đời anh trong giây phút, không bao giờ, không bao giờ em tự lừa dối nữa, em muốn biết chắc anh có yêu em không, anh có quên những gì anh đã trải qua và sống với em như chưa bắt đầu. Người ta có thể bắt đầu lại không anh. Anh nói đi, anh nói cho em nghe. Em có cảm tưởng anh đã im lặng không biết bao nhiêu ngày tháng, vậy những ngày tháng ấy anh nghĩ gì, anh nghĩ về bố, mẹ, anh em, anh mơ mộng và hy vọng. Nhưng anh không thấy mơ mộng là thực tế, không thấy hy vọng thành đạt, anh đã thất bại, phải không. Anh không có những ngày ấu thơ, anh không được sống trong tình thương yêu của mọi người, anh lớn lên trong lơ láo lạ mặt, anh hít thở không khí lơ láo, độc dược của cô đơn, khói súng, máu tanh và da thịt thiêu đốt trong ngọn lửa kinh hoàng tàn bạo. Phải không. Anh có bao giờ chạy đuổi trong bãi sông, chăn trâu trong những cánh đồng, có bao giờ ngồi nghe ông bà kể chuyện cổ tích, ngồi trước cửa nhà chờ mẹ đi chợ mang quà bánh về. Anh nói đi. Có phải anh không có gì để nhớ. Môi miệng anh đâu. Mắt mũi anh đâu. Chân tay anh đâu. Sao bây giờ chúng ta không được ngồi trong một sân đất trước cửa nhà, ánh trăng chan hòa như sữa chảy trên những mái lá, ngọn cây, tiếng côn trùng rỉ rào như tâm sự trong bóng tối. Em nhớ, em có tuổi thơ nhưng em không có tuổi con gái và thành tựu một hạnh phúc. Anh ơi, anh ơi... Tiếng gọi hoảng hốt và xa dần như tan vào trong khoảng không. Tiếng gió rít lên, tiếng chân chạy. Tôi nhủ thầm : đây là đâu. Tiếng nói lại trở lại. Anh, anh có nghe thấy gì không, anh là cục đá sao Chúng ta sẽ có hạnh phúc, em sẽ cho anh một và rồi những đứa con. Anh có chịu vậy không. Anh nói đi. Anh muốn gì cũng được. Anh muốn gì. Anh nói đi, em chờ anh nói, chỉ chờ anh nói, em không đòi gì cả, em yêu anh, phải rồi em yêu anh. Tôi lắng nghe nhưng tiếng lại mất tăm, tiếng gió thổi cào cấu lạnh buốt cơ thể, rồi tiếng khóc thê thiết nhỏ lớn dần như ào vỡ trong cổ họng, tiếng khóc phá loãng tiếng gió rít, trong không gian như vô vàn những thỏi kim khí và mảnh thủy tinh đổ xuống, âm thanh chát chúa đau mỏi làm tôi không đủ kiên nhẫn đứng vững, tôi vùng chạy nhưng tiếng động kinh hoàng vẫn đuổi theo bám sát và trong bóng tối bao la dày đặc không sao tìm ra phương hướng, tôi va đầu vào những chướng ngại không biết là gì, sau chót tôi va đầu vào một cái gì cứng nhọn và đầu tôi cắm vào đấy không rút ra được, chừng như máu chảy chan hòa, tôi thấy lạnh ở cổ, rồi ngực, rồi bụng, mùi tanh nồng nặc. Tôi nhủ thầm : tôi sắp chết đây.

Tôi thức dậy sau những giấc mơ kinh hoàng như vậy. Bây giờ tôi nhớ không rõ ràng, nhưng những giấc mơ khiến tôi lả đi khi tỉnh thức dậy và hồi tưởng để rồi một giấc mơ khác kéo đến như khúc phim không dứt.

D.N.M. ■

ba viên sỏi buổi chiều

NGUYỄN VĂN BỔN

BA viên sỏi trên tay. Cầm lấy để gọi tên những cuộc tình Buổi chiều hạ thấp trên dòng sông. Con đò thả trôi thương nhớ Không biết sẽ về đâu, những cánh rong kéo mình đi, hay bị đưa đi, trên dòng lặng lẽ. Đời mình rồi cũng vậy. Ngay cả lòng mình nữa. Tôi cúi người trên bờ cỏ, cười buồn. Dĩ vãng, mướt xanh màu lá, thầm thì kêu gọi. Cánh tay vung lên. Một viên sỏi rơi mau vào lòng nước. Đếm cho riêng lòng mình nghe, Thu, cuộc tình đầu đời. Đã mất rồi, viên sỏi. Đã tàn rồi, chuyện tình. Còn lại trên dòng sông chiều đôi dợn sóng nhỏ. Còn lại trong hồn buồn nỗi nhớ tiếc lãng đãng khói sương. Viên sỏi thứ hai mang tên một người con gái, Chi. Và tên một thành phố, Đà Nẵng. Những gì đã mất đi không tìm lại được. Tôi biết thế nhưng sao vẫn buồn. Vết đen nhòe nhoẹt trong hồn cho nhìn thấy màu cỏ nào cũng là cỏ úa, chiều nắng nào cũng là nắng tàn. Khuôn mặt Đà Nẵng còn hiển hiện trong những đêm không ngủ, ngồi dậy đốt nến soi tìm chính mình. Nỗi dằn xé kéo dài, như những ngày mưa lê thê trên bờ cỏ thành ; mưa giọt thùng tìm người và chảy trôi sức sống. Có thể sự thực của đời không đẹp như tôi ngờ, và người con gái bỏ đi như một vì sao đi tìm danh vọng, nhưng tôi vẫn muốn được ngủ quên trong mớ ảo tưởng tạo nên. Thà rằng sống trong ảo tưởng đẹp mà thấy đời có ý nghĩa, còn hơn là phải đối diện với khuôn mặt cằn cỗi, buồn thảm của thực tế. Tôi nghĩ tôi còn có thừa mơ mộng và bao dung, để cho đi mà không cần lấy lại để được có mất mát mà buồn. Còn hơn là một khoảng trống im lìm, vô tận. Điều buồn nhất là không có gì để buồn. Đêm tối sẽ lan tràn cuộc sống, ngày sẽ không còn mọc nữa trên đỉnh đời.

Còn lại trên tay viên sỏi nhỏ nhắn, như người con gái mười bảy tuổi tên Hà. Ném đi, và gọi khẽ, Hà. Em hãy vào đời, quên anh và hãy sống đi, thật nhiều nữa, rồi em sẽ hiểu anh. Sẽ hiểu tại sao anh không cầm giữ. Sẽ hiểu tại sao anh vẫn muốn tôn thờ tự do — thứ tự do ích kỷ, như lời em — của riêng anh. Cho riêng anh. Mãi mãi.

Bây giờ ngày đã thật hết. Và tôi cũng chẳng còn gì. Ba cuộc tình ném đi, cho chìm sâu xuống dưới mặt nước thời gian, cho mất hút vào hư vô như lời chuông trong gió. Rồi sẽ bước đi. Con đường vẫn còn dài. Những khuôn mặt sẽ hiển hiện. Những khuôn mặt kế tiếp nhau làm nên những tình sử một đời người. Ngày thơ của nắng mai. Lạnh lùng của tượng đá. Đăm chiêu của một hoàng hôn không đi. Nhí nhảnh của bước chân chim sẻ. Suy tư của đêm dài không ngủ. U buồn của chiều mưa. Nhưng, tôi thầm hỏi, có khuôn mặt nào nát bét như khuôn mặt quê hương hôm nay ? Có vầng trán nào sâu vết đạn như vầng trán của những người đã ra đi, còn ra đi ; đã ngã xuống và sẽ còn ngã xuống ? Không có ai trả lời tôi. Buổi chiều trầm mình trong lòng sông Gió đã lên, thật đầy. Đêm dang tay ôm kín đất trời. Ôm kín hồn tôi. Chỉ còn hai con mắt thao thức trông tìm, tội nghiệp.

suy tư trước đời sống

LÝ THỊ KIM XƯƠNG

Từ lúc bắt gặp nghĩa trang nằm
sau lưng thành phố,
tôi bỗng dưng thích vào
Không phải để khóc cho những
mô đất trắng không tên
mà chỉ muốn nghe được tiếng
khóc tự lòng đất
để biết rằng làm ma vẫn buồn,
vẫn khóc
mà đem về nói với người còn sống
đang hoang mang

Từ lúc bắt gặp chuyến xe đò vắng
khách chạy ra ngoài thành phố
tôi muốn được ngồi trên đó
để xem ngoại ô có phải là bến đỗ
cuối cùng
hay vẫn còn tiếp tục giữa khoảng
trống trơn
mà khuyên nhủ con người nên
trở về đoàn tụ

Từ lúc bắt gặp bà mẹ mỉm cười
tiễn con ra trận
tôi muốn tôi là con trai
để kiêu hãnh thách thức với chiến
tranh
Rằng giữa loạn ly nụ cười vẫn
nở được
Rằng chúng tôi có niềm tin vững
chắc
Rằng chúng tôi không thể buông
súng vì yếu hèn

Từ lúc bắt gặp đứa trẻ hoang
nằm ngủ ngoài bờ sông
tôi bỗng dưng muốn sống như vậy
có lẽ tôi không muốn bận bịu với
chiến tranh
giữa hỗi đất đai nghiêng ngửa
Và mỗi lúc bắt gặp chiếc xe tang
tôi muốn vuốt ve cỗ quan tài
không phải để mình chứng với
loài người :
« tôi biết yêu thương đồng loại. »

L.T.K.X

Đã nhìn thấy từ lâu những bàn tay đưa lên trong đám đông, đã nghe thấy thường trực những tiếng nói mỗi người. Những Người Viết Trẻ ngày hôm nay đông lớn gấp trăm gấp nghìn những Người Viết Trẻ của quá khứ.

Bàn tay đưa lên, tiếng nói nồi dậy, và thơ văn ngày hôm nay của tuổi trẻ Việt Nam là những sức sống ào ào mãnh liệt, là những tình nguyện chịu đựng đi đến cùng. Người trẻ phải có những chân trời mới, chân trời mới phải được tiến lên bằng những con đường chưa bao giờ mở. Đấy là vùng trời rực rỡ hào quang, nhưng cũng nhiều nắng nhiều giá. Đấy là miền đất mênh mông thảo mộc, nhưng cũng lắm suối lắm đồi. Đấy là nơi chỉ dành cho những khai phá trước tiên, như vùng Viễn Tây mở vàng dành cho những giang hồ hảo hớn. Thử thách tất nhiên phải là thử thách nhè gớm, và là những thử thách đêm ngày hằng hằng diễn ra, hằng hằng còn đó. Ở đây, trong tờ Nghệ Thuật. Những Người Viết Trẻ sẽ từ nay họp mặt và từ nay thử thách, khai phá, tiến tới. Những Người Viết Trẻ sẽ tìm thấy ở đây những người bạn cùng đường, và sự họp mặt này mai sẽ nhất định là đông đảo, gấp nghìn gấp vạn hôm nay.

Với số này, Nghệ Thuật giới thiệu Lý thị Kim Xương với *Suy Tư Trước Đời Sống*, Nguyễn văn Bổn với *Ba Viên Sỏi Buổi Chiều*, Hoài Dạ Linh với *Con Đường Tôi*, Trăng Thệ Hải với *Ý Nghĩ Rời*, Huiền Vân với *Nói Với Bè Bạn*, và Liêu Yến với *Lời Ru Của Ca Dao*.

con đường tôi

HOÀI DẠ LINH

CON đường chạy dài trong bóng tối của đêm, tôi chạy rong trên con đường và tất cả chạy vào màu đen của quá hương

Hai mươi mùa xuân kéo chiếc xe vụng về trên lối mòn sỏi đá — tôi thầm đếm những tháng ngày xuyên qua kẽ chân thấm vào tế bào — Giờ tôi ngã quỵ trên góc đường, không tìm thấy một hình ảnh nào để dọ hỏi tông tích.

Sinh ra chiến tranh — Cuộc đời cũng đo bằng những vần chiến tranh và có lẽ ngày mai bàn thờ gầy hao cũng kết thúc bởi chiến tranh — Chiến-tranh súng đạn, chiến-tranh tư tưởng ..

Quê hương tôi nghèo, quê hương tôi cô quạnh, có ai hiểu thấu người mẹ hiền đã bao năm lặn lội để kiếm bát cơm manh áo nuôi con—giờ bất hạnh : chúng lại phản bội và cướp mất báu vật cuối cùng, bất thần như hiện tượng đoạt giang.

Mỗi mùa xuân mơn về trên đỉnh tóc là một niềm đau mơn về trong tâm thức hoang vắng nỗi niềm chua xót, đau thương — Không có một chút xoa dịu Tôi cố tạo những mùa xuân tương đối dù là ảo tưởng — nhưng cũng không thể được, cứ mãi mãi bị những ray rứt, bủa vây xâm chiếm.

Ai có thấy chiều hôm quê hương tôi có những tiếng la, những ngọn lửa lên dần... — Tôi thầm khóc bằng ý nghĩ đau buồn ; cho mình, cho tha nhân. Sự hiện hữu của tôi là nghiệp dĩ — Tôi là học trò, nhưng từ khi ý thức được sự sống tôi trở nên lười biếng, tháng ngày vác sách vở lang thang trên vỉa hè Lê Lợi, nhìn con đường thẳng quá đến độ sợ mê — tôi ao ước nhân loại đều đi trên những con đường như thế — nhưng tôi thấy hoàn toàn tuyệt vọng. Đám dài tiếng sáng đồng vọng — ngồi hàn chồng sách vở ngồn ngang. Vài công thức phiền toái làm tôi tạm ra suy tư, từ một sự sống nhỏ nhen đến vũ trụ bao la. Tôi âm thầm úp mặt lặn lội và cuối cùng, hậm hực ngủ quên trên mớ chữ bề bộn những ngôn từ rỗng tuếch khô khan.

Một thằng bạn đến nhà chơi, hắn hào tôi — độ rày mày hư thế ? tôi bảo là một người có một lý do để sống, hắn cho tôi là ngụy biện. Tôi nhìn sâu vào mắt hắn — tao làm là tao làm, cũng như tao cho cuộc đời là phi lý nhưng tao cũng chấp nhận cuộc sống, chấp nhận sự hiện diện của con người... ai hảo (tao) gì, tao cũng không bao giờ phản đối — cuối cùng hắn bỏ ra về không một lời dự.

8 giờ tối, ánh trăng mờ ảo, tiếng chuông chùa ngân lên, tôi cảm thấy cô đơn — cô đơn từ con người đến quê-hương-bùn-lầy-nước-đọng. Nó lớn dần theo chiều sâu và chiều rộng. Ngăn chặn cả viễn tượng của cuộc đời. Giòng thời gian chảy rầm rì dưới chân cầu tuổi tác. Tôi nhìn lui ngó tới — bạn bè quá ít — họp hội — nông cạn chỉ biết ra đời lấy vợ có con, và . Còn tôi thì khác họ, một con người đang chơi vơi giữa miền ý thức tuyệt vọng. Tôi quá đơn phương trong lúc đi tìm con đường và lối thoát. Trăm con đường lùa về một ngõ bí, tôi như con ngựa bất kham trở lại cổng chuồng, những giọt nước mắt nóng kéo dần. Sau lưng trước mặt những cánh tay dài vươn lên. Tôi uất hận năm dài — trong lòng bàn tay bắt đầu rỉ mồ hôi.

NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI

tiếng ru của ca dao

LIÊU YẾN

BẤT-NGẤT nhưng không diệu-vợi như dòng Danube mà êm-đềm như sóng lúa mênh-mông. Thật cao, nhưng không rộng như bầu trời du-mục mà vút lên như tiếng sáo diều. Rực-rỡ nhưng không là băng tuyết dưới ánh thái-dương mà rực-rỡ của đồng lúa chín vàng trong nắng. Và óng-chuốt như lụa Hà-Đông. Và tha-thiết như tiếng ru mẹ già. Và lắng-lơ như câu hát của những cô thôn-nữ đêm trăng.

Nhưng hồn ca-dao không phải chỉ thế. Nhưng Thái-Thanh không phải chỉ thế. Thái-Thanh qua máy vô tuyến chưa đủ là Thái-Thanh. Thái-Thanh chỉ trọn-vẹn khi trình diễn. Phải có đôi mắt và đôi môi đa-tình đó nữa. Đôi mắt hò hẹn và đôi môi tin-yêu. Như vậy mới là Thái-Thanh trọn-vẹn. Như vậy mới đủ là hồn ca-dao. >

Những cánh đồng gợn sóng lúa vàng. Những tiếng vi vút của sáo diều trong khoảng trời cao xanh. Những tiếng ru xa vời của người chinh-phụ. Những tiếng hò đối đáp trên sông. Những hẹn-hò của đôi trai gái đêm hát chèo... Tất cả những gì đứa thanh-niên mới lớn chỉ biết thêm-thuồng qua thơ văn tiền-chiến như sống dậy. Hồn nó mê-man trong thời-gian và nó nghe tình yêu quê-hương đang luân-lưu trong xương sống, trong máu, trong từng tế-bào của thân-thể nó.

Tiếng hát đang bồng bềnh trên sóng lúa mênh mông. Tiếng hát đang lên cao, cao mãi để hòa lẫn với tiếng sáo diều. Tiếng hát đang vọng tới từ mảnh sân trăng rộn-rã tiếng đập lúa. Tiếng hát đang hò-hẹn, ước-mong một mối tình đẹp như trăng sao. Và tiếng hát đang làm cay mũi, đỏ mắt đứa thanh-niên hằng thương tiếc cuộc sống thanh-bình của đất mẹ.

Và nó muốn trở lại nhỏ bé để có ảo-tưởng được mẹ ru trong lòng.

Và trong nó, một thứ âm-thanh-không-tiếng đang diệu-vợi trỗi lên hòa theo tiếng hát : « Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời... »

nói với bạn bè

THY LỆ HUIỀN VÂN

1.

Tao vẽ một vòng trong nghĩa trang này
dành riêng tụi mày vài vuông đất mới
đứa nào chết sớm vào mộ nghỉ ngơi
đứa nào sống lâu thắp nhang cầu nguyện

2.

Tao vẽ một vòng trong nghĩa trang này
thằng Trung vào mộ rồi nằm nghỉ ngơi
tụi mình một thằng quăng một nắm đất
cắm một cây nhang và khấn vái thầm
thằng Trung chết sớm là nó có phước
được người thắp nhang được người vái thầm
được vuông đất mới nằm nghỉ ngàn năm
tụi mình vài năm lần lượt dẫy chết
có đám ma lớn như nó hay không ?

3.

Tao vẽ một vòng trong nghĩa trang này
có bốn vuông đất chờ đón tụi mày
thằng Nguyên thằng Quốc thằng Hợi thằng Sinh
còn tao sẽ tìm một vuông đất mới
ở Miên ở Viêt hay ở Trung Hoa
nhưng điều cần nhất nằm trong Châu Á
để tao còn nghe bài ca Đông phương
trong suốt bốn mùa xuân hạ thu đông
tụi mình làm gì sao không nhập cuộc
thằng Nguyên đi làm và lo cưới vợ
thằng Quốc nằm nhà viết thư người yêu
thằng Hợi lo học cuối năm đi thi
thằng Sinh ngồi tù không biết tội gì ?
tụi mày dửng dưng trước lời gào thét
tụi mày cúi đầu không dám giơ tay
tao vẽ một vòng trong nghĩa trang này
thằng Trung xây mộ rồi nằm nghỉ ngơi
có bốn vuông đất chờ đón tụi mày

ý nghĩ rời

TRẦN THỆ HẢI

NGÀY tháng rớt qua trên những rã rời của tuổi trẻ. Sự trống hoang lúc này là một triệu chứng mới nảy sinh trong cơn vật và kéo dài cả hai mươi năm. Nó là một thứ răng cưa, một thứ khoan thời đại, gặm nhấm mòn ruỗng những tế bào sống, nhột nhạt mà không làm sao trút bỏ. Khuôn mặt không thể nào định nghĩa được, cát bụi và khói ám đã vãi vụn thành những trang điểm mới, thứ trang điểm rát mặt, cay môi. Đưa bàn tay đón nhận những của cho ấy, thứ tặng vật thời đại — đó là niềm kiêu hãnh lớn nhất của con người.

7 ngày nghỉ lễ — 7 lỗ hổng nằm lại trong hồn — 7 nỗi cô đơn lớn trong cái thế giới lạ mặt này. Căn gác trọ là sự du nhập của những bước chân bốn phương về ; họ là công chức, giáo viên, quân nhân... mỗi người là một vùng trời riêng với những suy tư nối tiếp, giăng mắc thành những hào quang, những cầu vồng hay những giông bão tối xám. Ngày lễ họ về quê, đi phép và giải trí... Căn gác lặng lẽ với những chiếc ghế bố gấp lại, với những mảnh chiếu xếp đống ở sát vách.

Sự sống đông đảo, trộn lẫn như thế không làm thành những hòa hợp cần thiết, sự hoạt động riêng tư, cá biệt không trọn vẹn. Nó là vùng trú ngụ cưỡng bách — không phải thế sao ? Sàigòn bây giờ là tiền bạc, vật giá nhảy, và khan hiếm tất cả... Do đó tìm kiếm chút thỏa mãn nhỏ cho ý riêng là một sự khó khăn, nhất là hữu thể đó bị trói buộc trong một hoàn cảnh cứng chắc. Sự kiện bắt phải chấp nhận — đấy, cái thế kẹt của cuộc đời vậy.

Những lúc thèm viết lại không sao viết được — Không có một chiếc bàn riêng, đèn 10 giờ phải tắt (vì đây là lối sống tập thể !), đi nhẹ chân cho mọi người ngủ. Vậy là đến giờ đó mình phải ngủ theo với các bạn đồng trọ, nhưng không quen ngủ sớm, thế là phải suy nghĩ vẩn vơ trong mùng. Ngoài tôi ra, năm người kia là người lớn, đã có công ăn việc làm và khi về nhà chỉ mong để ngủ mà thôi. Tôi là một thứ bong bóng căng đầy hơi bay lạc lõng trong vùng trời thu nhỏ này, có thể vỡ không biết lúc nào.

Đó, cuộc sống là một thứ dồn nén có hạt nổ — một sự nhận chịu bắt buộc, tiếp theo một nỗi cô đơn và buồn bã. Sự hứng khởi đã cho mặt, quay đi — hoạt động thành rời rã, vụn vãi, nhưng lại tiếp nối trong bất mãn liên tục. Tháo gỡ ra khỏi cái hiện tại của mình là điều phải làm, nhưng tiếc thay không được phép an nghỉ. (Vì cuộc đời đã dành sự an nghỉ đó một lần ở mức cuối). Thế là cuộc hành trình phải liên tục.

Bị đưa vào thế kẹt và tháo gỡ luôn luôn — đó là đời sống.

nói với người chết

■ Tiếp theo trang 11

Đó chính là căn nhà mà tôi đang sống.

●

Một hôm chúng tôi quyết định lấp cái hầm trú máy bay do chủ cũ đào ở căn nhà dưới. Chúng tôi phải trổ vách đằng sau để đi lấy đất. Tôi chui ra và sắp sửa đi ngắm từng chiếc mả, sờ tay lên từng tấm bia, đánh dấu hỏi cho từng cái chết một. *Cô Nguyễn-thị-Mai sinh năm 1927, mất ngày 18 tháng 11-1945.* Đó là hàng chữ ghi trên một tấm bia. Như vậy cô Mai chết năm 18 tuổi, cách nay đúng hai mươi năm. Lúc đó, tôi còn nhớ tôi đã lẩm bẩm như nói với người chết: "Còn trẻ quá. Tại sao lại chết giữa tuổi dậy thì như thế này". Sau đấy, một điều làm tôi chú ý và hơi ngạc nhiên: Tất cả những người chết nằm đằng sau nhà tôi đều chết cùng một năm. Năm 1945. Về sau có người hiểu chuyện ở trong xóm cho biết, cách đây hai mươi năm, thời cách mạng, chỗ này còn là bãi hoang, đã biến thành địa điểm thủ tiêu đẫm máu. Đêm đêm chờ lúc thanh vắng mấy ông du kích về dưới đồng bắc loa gọi tên và tuyên án từng nạn nhân, nghe sởn tóc gáy. Sáng mai gia đình nạn nhân cứ việc ra bãi hoang này nhặt xác và chôn luôn tại đây, rất gọn.

Cũng vẫn theo người hiểu chuyện kia, cũng chính tại đây, hơn trăm năm về trước, Lê văn Khôi đã nổi lên chống lại triều đình Nguyễn Gia Long. Nơi này đã biến thành bãi chiến trường. Và dĩ nhiên cũng đẫm máu. Hai chiếc mả lớn nằm sát đốc nhà là chốn an nghỉ cuối cùng của hai tướng lãnh loạn quân mà mãi sau này không hiểu sao dân chúng đã xây trụ, dựng bia cho.

●

Tôi đang sống ở giữa những cái chết. Những cái chết đã xa nhưng di tích đang ở sát nách tôi, ngay bên cạnh tôi và ít nhiều đều có dính líu tới lịch sử. Xung quanh tôi những mả là mả. Tôi liên tưởng tới các bãi tha ma mới hàng ngày vẫn đón nhận thân chủ rất đều đặn. Tôi nghĩ đến những người đangục chết ở hai miền Nam Bắc, từng giờ, từng phút đều có. Họ sẽ được chôn ở đâu, sẽ được đưa tới bãi tha ma nào. Bãi tha ma ấy có hàng rào dây thép gai, có cỏ dại và có bị hỏ quân không?

T.Đ.U ■

ngoài cửa kính

■ Tiếp theo trang 11

là con của người đàn ông lớn tuổi và gã tóc dài là rể của lão ta.

Nàng đang nói chuyện với chồng? Nàng nói về sức khỏe của đứa nhỏ, về tính nết của nó, về răng nó mọc, về nó hay nhõng nhẽo, nàng nói về các bạn bè chung của hai người, về thời tiết mấy lúc gần đây nắng nhiều mưa ít. — Nếu gã kia là anh trai của nàng thì sẽ có thể nàng đang nói về một phim chiếu trong tuần có những tài tử mà nàng ưa thích, nàng nói về chuyện học hành thi cử, có thể nàng tỏ ý kiến về sự việc xảy ra lúc nãy buồn cười, bực bội, hay nàng đang nói về một người anh, người chị ở một thành phố rất xa thành phố này, chẳng hạn Đalat, — mà sao không thể là Tây Ninh? — cũng có thể không bề có những chuyện đó.

Nàng chợt nhìn xuống đứa nhỏ bên cạnh, mặt nó biểu lộ cái khóc: mồm nó hả rộng, mắt nó nhắm lại. Đã có gì làm cho nó phật ý, món đồ chơi màu đỏ trên tay đã làm nó đau, hay có con kiến nào bò lên chân và cắn nó. Nàng bế nó lên đặt nó ngồi trên đùi, vừa vỗ vào đít nó và nói — có thể — "tôi thôi nín nín con há, nín đi em há, ai bảo cưng nghịch làm chi, nín đứt chị cho chiếc kẹo mẹ mua bỏng cho con, cưng đừng nhõng nhẽo..."

Bây giờ chỉ còn lại một mình gã con trai. Thiếu nữ có lẽ đang ru em ngủ hay cho con bú ở buồng trong, có thể nàng đã trả nó lại cho mẹ nó và nàng đang học bài. Gã không còn ôm cây lục huyền cầm nữa. Người gã dài trên ghế, hai chân gác lên chiếc bàn thấp trước mặt, gã nhả ra từng đám khói thuốc dầy mà thỉnh thoảng bị dạt đi ngay khi ra khỏi miệng gã, có thể gần đó có chiếc quạt máy xoay qua xoay lại. Có lẽ gã đang nghĩ ngợi, gã nghĩ về lời nói của thiếu nữ; gã nhớ lại lời nói của người đàn ông lớn tuổi, hay gã đang tưởng tượng gương mặt người yêu, những lá thư tình, những nỗi lo âu của ngày mai, những chi tiết bất chợt hiện đến — có thể gã đang để cho các điệu nhạc quấn quít trong đầu trống rỗng và gã đang thưởng thức hương vị của điếu thuốc ngon.

Bây giờ chỉ còn lại bóng đêm bên ngoài và ô cửa đã tối đen.

K.T. ■

hộp thư nghệ thuật

Tòa soạn đã nhận được truyện và thơ của các bạn:

Hoàng Lộc. Hồ Nguyễn. Võ Hồng Nhữ Văn. Hoàng trinh Tâm. Mây Trắng. Vũ Minh Phùng. Trần Dzạ Lữ. Nguyệt Hà. Nguyễn đình Cường Đặng trọng Phó. Trần quang Myễn. Quỳnh Châu. Huy Tường Nguyễn văn Tưởng. Nguyễn Phương Nhật Sinh Đặng Hưng Thành. Dzuy. Du-Tử. Dzuy. dã thảo. Trần như Yến. Trúc kỳ Tâm Thoại Ly. Nguyễn văn Đệ. Nguyễn Bạch Dương. Trương Minh Lý. Kỳ lệ Văn Dã Dương. Huỳnh văn Huệ.

Chúng tôi đang coi và sẽ lần lượt giới thiệu trên trang *Những Người Viết Trẻ*

■ *Anh Lâm Bắc Sơn (Ban mê Thuột)* Đã đọc bài nhận xét của anh về 3 số Nghệ Thuật. Cảm ơn.

■ *Anh Huy Loan (Nice)* Thu và tôi đã về tới tòa soạn. Nếu có sáng tác mới, xin tiếp tục gởi về.

■ *Anh Nguyễn Nguyên Như* — Xin gởi những bài đoản văn và những bài khảo luận về Tòa soạn

■ *Cô Hồng Loan* — Đã nhận được Mẹ. Đợi những sáng tác mới.

■ *Trần Huy — Thái Chân*. Đã bắt đầu làm số Xuân. Gởi bài về ngay từ bây giờ mới kịp.

■ *Anh Việt Chung Tử*. M.T. T.N. và V.L đã nhận được sách tặng. Cảm ơn. Sẽ giới thiệu trên Nghệ Thuật.

■ *Các cô Mộng Hà — Hoài Tú — Nguyễn thị Nga*. Nghệ Thuật số 1, số 2 Tòa Soạn còn một số ít. Các cô gởi 9 đồng tem về Tòa soạn cho mỗi số. Chúng tôi sẽ gởi báo tới địa chỉ.

NHÀ XUẤT BẢN

LÁ BỐI

HỘP THƯ 935 SAIGON

NHÀ XUẤT BẢN **LÁ BỐI** ĐÃ PHÁT HÀNH

- VẾT HẰN NĂM THÁNG
  Truyện của VÕ HỒNG
- TRĂM TƯ CỦA MỘT TÊN TỘI TỬ HÌNH
  của HỒ HỮU TƯỜNG
- Ý THỨC MỚI TRONG VĂN NGHỆ VÀ TRIẾT HỌC
  của PHẠM CÔNG THIỆN
- AUJOURD'HUI LE BOUDDHISME
  của NHẤT HẠNH
  bản dịch Pháp văn của
  LÊ VĂN HẢO

SẼ PHÁT HÀNH

- MƯỜI BÀI TÂM CA
  Tập nhạc tuyển của PHẠM DUY
- ẢO TƯỢNG
  Tập truyện của NHẤT HẠNH CHINH BA, THIỀU CHI, SƠN NAM, HỒ HỮU TƯỜNG, TUỆ UYÊN.

nỗi lo sợ truyện dịch của anh - ngọc

tiếp theo trang 15 ■

— Sắp ? Chàng sa sầm mặt. Ít nhất cũng phải đợi ba năm nữa.

— Ba năm có là mấy ? Mười chín cộng với ba là hai mươi hai. Bộ hai mươi hai tuổi thì không còn trẻ nữa sao ?

Chúng tôi ôm nhau, sung sướng về sự trẻ tuổi của mình. Vậy mà trẻ tuổi ấy từng khiến tôi ngượng nghịu trước sự tự tin của những kẻ thường nói với tôi : « Cô còn trẻ, cô biết gì ? Sau này cô sẽ thấy ! » ; họ nói với tôi như thế bằng một giọng đe dọa. Tôi cảm thấy một niềm lo sợ vô cớ mà tôi tìm cách che đậy với mọi người, như che đậy một tội lỗi. Chính vì thế, tôi có cảm tưởng tôi nói dối Mario, mặc dầu tôi chưa hề bao giờ nói dối chàng.

— Ba năm, tôi nhắc lại. Anh được bổ-nhiệm xong là mọi chuyện sẽ thay đổi Chúng ta có thể bắt đầu kiếm một căn phòng. Như thế thì cũng chưa hẳn đã là ba năm trời.

— Ừ nhỉ ! Chàng công nhận. Chàng hôn tôi tới tấp, chẳng quan tâm gì đến người qua đường. Chàng thì thầm : Tối rồi, họ không nhìn thấy chúng mình đâu. Với lại, mùa hè, ai cũng dễ dãi với những kẻ yêu nhau. Cả lính gác cũng vậy.

Khi chàng liếc nhìn đồng hồ, tôi bỗng giật mình,

— Đồng hồ anh nhanh ít nhất là mười phút ! Lần nào chàng cũng nói như vậy, nhưng tôi thừa biết là không đúng.

Chúng tôi vội vã trở về, tay trong tay. Mario vui vẻ nói tới những dự định tương lai, vẫn những dự định chàng từng nói mỗi buổi tối, vẫn những lời đó, như sợ tôi quên, hoặc chính mình quên. Đường phố vắng vẻ, và tiếng chân chúng tôi vang trong yên lặng. Không biết có phải vì sự im lặng đó, hay tại những bức tường cao và trơ nhẵn mà chúng tôi đang lần bước theo, hay tại những người mà tôi tưởng tượng đang sống chen chúc sau những cửa sổ của những căn trại binh dân, hay tại tất cả những gì làm cho cái buổi tối mùa hè hôm nay trở nên oi bức, mà tôi bỗng có cảm tưởng chúng tôi đã là vợ chồng từ nhiều năm rồi, chúng tôi đã già và cũng như tất cả những người già, chúng tôi cam chịu định mệnh, cam chịu một cái gì mạnh hơn chúng tôi, tới chia rẽ chúng tôi. Tôi nhìn Mario, khỏe mạnh, đẹp trai, với một nếp nhăn cương quyết giữa hai chân mày ; tôi nép vào chàng, và chàng quàng một tay qua lưng tôi. Tối nay, tôi bỗng cảm thấy yêu chàng hơn mọi khi.

Tới trước cửa nhà, tôi còn nấn ná chưa muốn rời tay. Tôi chưa từng đi chơi với chàng khuya như thế bao giờ, vậy mà tôi còn muốn ở mãi bên chàng

Chàng tranh lấy chìa khóa ở tay tôi và mở cửa : Chàng thích làm như vậy, như thể chúng tôi đã là chồng vợ vậy.

— Em vào đi ! Chàng ân cần nói. Anh đợi ở ngoài này một lát trước khi đóng cửa. Nếu có chuyện gì thì kêu anh...

Tôi mỉm cười hỏi :

— Anh sợ gì mới được chứ ?

— Sợ tất cả. Anh sợ có ai nấp ở cầu thang để cướp mất em của anh, để bắt cóc em đi mất !

Từ nay chàng đã tin chắc ở mình nên chàng nói đùa thêm :

— Ông kỹ sư chẳng hạn !

— Anh có mỗi ý tưởng đó ! Tôi lên tiếng phản đối. Em đã nói là ông ấy chẳng thèm nhìn em nữa là !

— Lạ thật ! Chàng nói, có vẻ đăm chiêu.

Rồi chàng hôn nhẹ tôi một cái và đẩy tôi : — Thôi, em lên đi, kẻo má lo

Tôi cảm thấy hãnh diện và sung sướng trong khi bước lên thang gác. Tôi bước vào căn phòng ở chung với mẹ tôi. Mẹ tôi đã ngủ say. Nhưng muốn cho chắc dạ, tôi khẽ gọi : « Má ! » Thấy mẹ tôi vẫn ngáy đều, tôi bèn đi tới trước tấm gương và ngắm mình qua ánh sáng ngọn nến lúc nào cũng để cháy trước một bàn thờ nhỏ. Tôi ưỡn ngực, đưa tay vuốt mặt, vuốt tóc. « Lạ thật », tôi tự nhủ, bực bội : « Thực ra Mario nói có lý. Ông kỹ sư không thèm ngó mình thì lạ thật ! »

Những gì xảy ra sau này hoàn toàn do lỗi của Mario. Trước kia, tôi đâu có nghĩ tới, tôi chưa hề nghĩ tới. Tôi thề như vậy.

■ ■ ■ ■ ■ ■ ■ ■

vừa xảy ra đang nói tới

Tiếp theo trang 12 ■

L'amour c'est comme au jour. Hay Charles Aznavour than thở nỗi tuyệt vọng qua bài *C'est fini*

Charles Aznavour được nữ sĩ quá cố Eclith Piaf hướng dẫn ngành âm nhạc. Có lẽ vì ảnh hưởng sâu xa đến cách trình diễn và tiếng hát, Charles Aznavour ít khi hát những bài ca vui mà chỉ buồn: Nghe anh hát, thính giả có thể nhắm mắt lại và nghe nỗi đau đớn của người ca sĩ, nghe những vết thương anh đang trải rộng trong lòng thính giả. Charles Aznavour có tài lôi cuốn thính giả bằng điệu bộ, bằng tiếng hát về sự phản bội của tình yêu. Những tiếng hát của Aznavour là chính cuộc đời này.

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MẦU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :
NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số . . . . . 7 đồng
Sáu tháng . . . . . 180 đồng
Một năm . . . . . 300 đồng
Công sở giá gấp đôi
Thư từ bài vở gửi **THANH NAM**
Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOÀN

VIỆT NAM DỆT SỢI HOÀN TẤT CÔNG TY
VIỆT NAM TEXTILE FINISHING Co. LTD

VINATEFINCO

PHIẾU TRẮNG — NHUỘM
IN BÔNG — HOÀN TẤT VẢI
HÀNG NHƠN TẠO

41, Bến Chương Dương
Cable : VIFINCO
Tél : 21.080 — 22.308
SAIGON

ĐÃ PHÁT HÀNH

Những phố không đèn

Truyện dài
của THANH NAM

■ **MIỀN NAM** xuất bản
■ **SỐNG MỚI** tổng phát hành

In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 232 Phạm ngũ Lão Saigon — KD Số 2263 — ngày 12-11-1965 — GPXB số 4960/BTTTLC/BC. ngày 20-7-65